

The Magical **New York Times** Best-seller
NEIL GAIMAN

Coraline

*"Hãy đứng lên và
nhặt liét hoàn hảo, bởi vì:
Coraline là một
thế giới thật."*

— Phillip Pullman,
tác giả *His Dark
Materials*

daotlesva.blogspot.com



NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC nhà nam

CORALINE

NEIL GAIMAN

Nhã Nam & nhø Văn Học



VH-ebook Project (VH-eP) xin trân trọng giới thiệu cùng bạn đọc chế bản ebook **CORALINE** của tác giả **NEIL GAIMAN**

-----oOo-----

Đây là một trong những dự án chế bản ebook mà VH-Project (VH-P) muốn gửi đến tất cả những bạn yêu thích sách, đặc biệt là những người không có điều kiện đọc những ấn phẩm sách thông thường. [Tuy nhiên trong khả năng có thể, hãy mua và thưởng thức sách như một sự tôn trọng với các nhà xuất bản.](#)

Ebook được thực hiện bởi thành viên VH-P, với mong muốn mang đến những tác phẩm văn học có giá trị nghệ thuật, nhân văn và giải trí cho tất cả những người yêu sách.

VH-ebook project là nhóm chế bản ebook của VH-P, hoạt động hoàn toàn phi lợi nhuận, mục đích muốn chia sẻ niềm đam mê sách với tất cả những người cùng sở thích. Với Tính mở rộng và tương tác cao, hoạt động trên nguyên tắc: Khi bạn là thành viên của VH-eP bạn sẽ làm chủ cho dự án sách riêng của mình với sự góp sức chế bản của tất cả các thành viên trong nhóm. Chỉ cần bạn có nguồn sách hãy tham gia với chúng tôi.

Ebook này sẽ được VH-P đăng tải trên các diễn đàn văn học mạng. Bất kỳ hình thức sao lưu, sử dụng làm bài viết, tư liệu hay đăng trên các diễn đàn, yêu cầu giữ nguyên nội dung cũng như ghi rõ nguồn cung cấp và nhóm chế bản ebook như một sự tôn trọng đối với những người thực hiện.

VH-Project rất mong các bạn tham gia và đóng góp ý kiến để chúng tôi có hoàn thiện hơn trong các dự án tiếp theo. VH-Project luôn luôn chào đón bạn gia nhập thành viên để cùng nhau mang đến những chế bản ebook hay cho mọi người.

VH-Project

-----oOo-----

DỰ ÁN EBOOK 11: CORALINE

Ebook được thực hiện bởi các thành viên VH-Project:

Chụp ảnh: **hai an**

Đánh máy: **Iris, Biurua, thuy_trang89, phượng xồ, Smilehd, Kaim184, Nguyen Ngoc Van Khanh, Nguyen Tyty, Linh - silence1105, Trịnh Hồng Nhung.**

Soát lỗi văn bản: **Apple-socola**

Chế bản ebook: **hai an**

Ngày hoàn thành: **9/02/2010**

<http://www.facebook.com/vhproject>

-----oOo-----

Thông tin sách:

Tác phẩm: **CORALINE**

Tác giả: **NEIL GAIMAN**

Dịch giả: **LINH VŨ**

Nhà xuất bản: **Nhã Nam & Nxb văn học**

Số trang: **220**

Hình thức bìa: **Bìa mềm**

Kích thước: **13 x 20.5 cm**

Ngày xuất bản: **11 - 2009**

Trọng lượng: **250 gram**

Giá bìa: **38.000 VNĐ**

Giá bán: **38.000 VNĐ**

-----oOo-----

Giới thiệu về nội dung:

Khi Coraline bước qua cánh cửa, nó nhìn thấy một ngôi nhà giống hệt nhà mình. Chỉ có điều, mọi thứ dường như tốt đẹp và hấp dẫn hơn.

Nơi ấy có mẹ khác của nó, và cả cha khác nữa. Họ muốn nó ở lại làm con gái bé bỏng của họ. Họ muốn thay đổi nó và giữ nó bên mình mãi mãi.

Nhưng từ phía sau cánh cửa, Coraline mới biết điều nó thật sự cần. Nó khao khát trở lại cuộc sống đích thực của mình. Bằng tất cả trí khôn và lòng dũng cảm, Coraline đã thực hiện một hành trình phi thường, ly kỳ và vô cùng bất ngờ...

Các giải thưởng và bầu chọn dành cho Coraline:

SF Site Reader's Choice (2002)
SF Site Editor's Choice (2002)
Blue Ribbon Book (Bulletin of the Centre for Children's Books, 2002)
Bram Stoker Award (Work for Young Readers, 2002)
Bram Stoker Award Nominee (Long Fiction, 2002)
Carnegie Medal Nominee (2002)
British Science Fiction Association Award (Short Fiction, 2002)
Publishers Weekly Best Book (2002)
School Library Journal Best Book (2002)
Child Magazine Best Book of the Year (2002)
Book Magazine Best Book (2002)
Guardian Unlimited Best of 2002 selection (UK)
ALA Notable Children's Book (2003)
ALA Best Book for Young Adults (2003)
Nebula Award (Novella, 2003)
Hugo Award (Novella, 2003)
Locus (Young Adult Book, 2003)
Book Sense Book of the Year (Children's Literature Honor Book, 2003)
IRA/CBC Children's Choice (2003)
New York Public Library Book for the Teen Age (2003)
ALA Popular Paperbacks for Young Adults (All Kinds of Creepy, 2005)
New York Public Library (One Hundred Titles for Reading and Sharing selection, 2008)

Đôi nét về tác giả Neil Gaiman:



Neil Gaiman tên thật là Neil Richard Gaiman, sinh ngày 10 tháng 11 năm 1960 ở Porchester, Anh, là một tác giả đa tài, được mệnh danh là “ngôi sao nhạc rock” của văn học thiếu nhi thế giới.

Không chỉ sáng tác truyện ngắn, tiểu thuyết, ông còn viết kịch bản điện ảnh. Neil Gaiman đã giành được rất nhiều giải thưởng có giá trị và *Coraline* là cuốn sách nổi tiếng giành nhiều giải thưởng nhất của ông. Sau khi nghiệp, anh bắt đầu công việc làm báo và viết truyện tranh yêu thích trước khi bắt tay vào viết tiểu thuyết từ giữa những năm 90.

Đầu năm nay, *Câu chuyện nghĩa địa* của anh được giành giải Newbery (*) và lọt vào danh sách tranh giải Hugo dành cho tiểu thuyết xuất sắc nhất.

Hiện anh sống tại Minneapolis, bang Minnesota (Mỹ), cùng vợ và ba con, viết truyện tranh, tiểu thuyết, kịch bản phim và sản xuất một số mini-series trên truyền hình.

Nhà làm phim người Ireland Neil Jordan đã ký hợp đồng chuyển thể *Câu chuyện nghĩa địa* thành phim.

*Giải Newbery là giải thưởng do Tổ chức thư viện thiếu nhi, một thành viên của Hiệp hội thư viện Mỹ trao hàng năm cho những tác phẩm văn học viết về thiếu nhi. Giải bắt đầu từ năm 1922, mang tên Jonh Newbery, một người Anh làm công tác xuất bản sách thanh thiếu niên ở thế kỷ 18. Cùng với giải Caldecott, đây là một trong hai giải thưởng danh giá nhất về văn học thiếu nhi ở Mỹ.

Những đánh giá về cuốn sách:

“Câu chuyện hấp dẫn và hồi hộp đến mức suýt khiến tôi đứng tim”.

- **Lemony Snicket**

“Một cuốn sách rừng rợn và lạ thường đến diệu kỳ”.

- **Phillip Pullman**

“Cuốn sách này sẽ khiến một cơn rừng mình ớn lạnh chạy dọc xương sống rồi xuyên qua giày của bạn mà lao thẳng vào taxi phóng ra sân bay. Nó mang trong mình sự ly kỳ vốn có trong những câu chuyện thần tiên đặc sắc nhất, và nó là một kiệt tác.”

- **Terry Pratchett**

“Tôi cho rằng cuốn sách này rồi sẽ đánh bật *Alice ở xứ sở thần tiên*. Tôi chưa từng đọc tác phẩm nào ly kỳ, lạ thường và độc đáo đến tuyệt vời nhưng vẫn hội đủ những yếu tố khiến trẻ em yêu thích đến thế.”

- **Diana Wyne Jones**

“Một cuốn sách rừng rợn tuyệt vời. Những yếu tố huyền bí thật bất ngờ và mới mẻ, còn cái ác mà cô bé phải đương đầu lại khiến người khác thót tim trước mỗi bước đi của nó.”

- **Orson Scott Card**

“Một câu chuyện ma thời hiện đại với đủ mọi gia vị khiến người đọc sờn gai ốc. Đặc sắc.”

- **The New York Times**

‘CORALINE vừa rừng rợn vừa hài hước, vừa vui lại vừa buồn. Một cuốn sách có thể khiến bạn đọc ngẩn ngơ và thích thú tột độ.’

- **San Francisco Chronicle**

“Một cuốn truyện rùng mình sờn gáy có thể khiến độc giả trẻ bị ám ảnh hàng tháng trời.”

- **Publishers Weekly**

Tôi bắt đầu câu chuyện này vì Holly
Tôi kết thúc nó vì Maddy

*Những câu chuyện thần tiên còn hơn cả
sự thật: không phải vì chúng cho ta biết
loài rồng có tồn tại, mà bởi vì chúng cho
ta biết rằng rồng cũng có thể bị đánh bại*
- **G.K Chesterton"**>

I.

CORALINE ĐÃ PHÁT HIỆN RA cánh cửa không lâu sau khi họ chuyển đến ngôi nhà.

Đó là một ngôi nhà rất cổ - nó có một gác xép áp mái, một căn hầm bên dưới sàn nhà và một khu vườn có những cây cổ thụ cao lớn mọc um tùm.

Gia đình Coraline không sở hữu toàn bộ ngôi nhà – nó quá rộng cho chuyện đó. Thay vì vậy, họ chỉ làm chủ một phần của nó.

Còn có những người khác sống trong ngôi nhà cổ này.

Bà cô Spink và bà cô Forcible sống ở tầng trệt, ngay phía dưới căn hộ của gia đình Coraline. Cả hai người đều đã già và béo tròn, họ sống chung với một bầy chó Scotland già lụ khụ được đặt những cái tên kiểu Hamish, Andrew và Jock. Theo lời bà Spink nói với Coraline khi gặp con bé lần đầu tiên thì ngày xưa ngày xưa cả bà và bà Forcible đều từng là diễn viên.

‘Cháu thấy đấy, Caroline,’ bà Spink nói, lẫn lộn cả tên của Coraline, ‘thời đó cả ta lẫn bà Forcible đều là diễn viên nổi tiếng. Chúng ta biểu diễn trong nhà hát, cưng ạ. Ấy, không được cho con Hamish ăn bánh nướng nhân quả dâu, kéo cái dạ dày lại làm nó mất ngủ cả đêm đấy.’

‘Coraline ạ. Không phải Caroline. Coraline cơ ạ,’ Coraline nói.

Trong căn hộ áp mái nằm phía trên tầng nhà Coraline có một lão già râu rậm điên điên khùng khùng. Lão khoe với Coraline là lão đang huấn luyện một gánh xiếc chuột. Nhưng lão chẳng cho bất kỳ ai trông thấy gánh xiếc đó.

‘Một ngày nào đó, nhóc Caroline ạ, khi bọn chúng đã sẵn sàng, cả thế giới này sẽ được chiêm ngưỡng những điều kỳ diệu mà gánh xiếc chuột của ta thực hiện. Cháu vừa hỏi tại sao bây giờ cháu chưa được xem chúng ư. Có phải cháu hỏi thế không?’

‘Không,’ Coraline lí nhí, ‘cháu vừa nói ông đừng gọi cháu là Caroline. Là Coraline cơ ạ.’

‘Lý do cháu không thể xem gánh xiếc chuột,’ ông già sống trên gác mái nói, ‘là vì lũ chuột chưa sẵn sàng mà vẫn đang tập luyện. Hơn nữa, chúng không chịu chơi những bản nhạc mà ta đã viết cho chúng. Tất cả các bản nhạc ta đã viết để lũ chuột hát *um-pa um-pa*. Nhưng bọn chuột bạch chỉ chơi được thành tiếng *tu-u*, thế đấy. Ta đang tính cho bọn chúng thử các loại pho mát khác đây.’

Coraline không cho là trên đời này lại có một gánh xiếc chuột. Nó nghĩ có khi ông già kia chỉ bịa ra thôi.

Ngay sau hôm chuyển đến nhà mới, Coraline đã tiến hành thám hiểm.

Nó thám hiểm khu vườn. Đó là một khu vườn rộng: ở cuối vườn có một sân tennis cũ, nhưng không có ai trong nhà chơi tennis, và hàng rào bao quanh sân đã thủng hết chỗ này đến chỗ khác còn lưới thì gần như mục nát hết; có một vườn hồng lâu năm, rậm rịt những bụi hồng còi cọc lem luốc; một hòn non bộ trơ toàn đá; một vòng tròn phép thuật được tạo nên từ những cây nấm dù màu nâu đậm nước sẽ bốc mùi kinh khủng nếu người ta vô tình giẫm phải.

Còn có một cái giếng nữa. Ngay trong ngày đầu tiên gia đình Coraline chuyển đến, bà Spink và bà Forcible đã nói rõ ràng về sự nguy hiểm của cái giếng và cảnh báo con bé hãy biết đường tránh xa chỗ đó ra. Vậy là Coraline lên đường tìm cái giếng, vì có như thế nó mới biết cái giếng nằm đâu để mà tránh xa chứ.

Đến ngày thứ ba thì con bé tìm thấy cái giếng, nằm phía sau một lùm cây trong bãi cỏ rậm rạp bên cạnh sân tennis – một vòng tròn thấp bằng gạch gần như lọt thỏm giữa đám cỏ mọc cao. Miệng giếng được đầy

bằng những tấm ván gỗ, ngăn không để ai ngã vào trong. Trên một tấm ván có một hốc mắt gỗ nhỏ, Coraline đã dành cả buổi chiều ném sỏi và quả sỏi xuyên qua cái lỗ rồi vừa đợi vừa đếm, cho tới lúc nghe thấy tiếng *tôm* khi chúng đập vào mặt nước sâu bên dưới.

Coraline còn khám phá ra các loài động vật nữa. Con bé tìm thấy một con nhím, một tấm da rắn (nhưng lại chẳng thấy), một hòn đá trông giống như con ếch và một con ếch không khác gì hòn đá.

Lại còn một con mèo đen kiêu kỳ thường ngồi trên bờ tường hay trên những gốc cây đã đổ theo dõi con bé, nhưng cứ khi nào Coraline bước đến thử chơi cùng l mèo ta lại chuồn mất.

Cô bé đã trải qua hai tuần đầu tiên trong ngôi nhà này như thế - khám phá đất đai vườn tược.

Mẹ con bé bắt nó phải quay về nhà để ăn tối và ăn trưa. Corline cũng phải đảm bảo nó đã mặc quần áo ấm trước khi ra ngoài, vì mùa hè năm đó trời rất lạnh; nhưng ngày nào con bé cũng ra ngoài thám hiểm, cho đến một hôm trời mưa khiến Coraline phải ở yên trong nhà.

“Con biết làm gì bây giờ?” Coraline hỏi.

“Đọc sách,” mẹ nó nói. “Xem băng. Chơi đồ chơi. Đi quấy rầy bà Spink hay Forcible, nếu không thì ông già khủng trên gác ấy.”

“Không,” Coraline nói. “Con không muốn làm những việc đấy. Con muốn đi thám hiểm.”

“Thế thì con muốn làm gì thì làm,” mẹ Coraline nói, “chỉ cần đừng có khiến mọi thứ rối beng lên là được.”

Coraline bước tới cửa sổ, quan sát mưa rơi. Nó không thuộc dạng mưa mà người ta có thể đi rong ngoài trời – nó thuộc dạng khác, cái dạng mưa tự ném mình từ trên trời xuống và rơi đến đâu là làm làm nước bắn tung tóe đến đấy. Đó là cơn mưa có mục đích, và lúc này thì mục đích của nó là biến khu vườn thành món xúp đục ngầu, ướt loét nhoét.

Coraline đã xem hết mọi cuốn băng. Nó đã chơi đồ chơi đến phát chán và đọc tất tần tật các cuốn sách.

Con bé bật ti vi. Nó chỉnh hết kênh này đến kênh khác, nhưng chẳng có gì ngoài đám người mặc com lê nói về thị trường chứng khoán và các chương trình trò chuyện giao lưu. Rốt cuộc, Coraline cũng tìm ra cái để xem: phần cuối một chương trình lịch sử tự nhiên nói về cái gọi là sự thay đổi màu sắc để tự vệ ở động vật. Con bé xem các con thú, chim chóc, côn trùng tự nguy trang thành lá, cành cây hay loài vật khác để trốn thoát những thứ có thể làm hại chúng. Con bé thích chương trình này, nhưng nó kết thúc quá sớm và theo sau đó lại là chương trình về nhà máy bánh ngọt.

Đã đến lúc nói chuyện với cha rồi.

Cha Coraline đang ở nhà. Cả cha lẫn mẹ con bé đều công ăn việc làm, hoạt động trên máy vi tính, như thế có nghĩa là họ có rất nhiều thời gian ở nhà. Mỗi người đều có phòng làm việc riêng.

“Chào Coraline,” ông nói khi con bé bước vào, không hề quay đầu lại.

“Ừm,” Coraline nói. “Trời đang mưa ạ.”

“Ờ,” cha nó nói. “Mưa như trút nước ấy.”

“Không đâu,” Coraline nói. “Chỉ hơi mưa thôi. Con ra ngoài được không ạ?”

“Mẹ bảo sao?”

“Mẹ bảo con đừng có ra ngoài trong thời tiết như thế này, Coraline Jones.”

“Vậy thì, không.”

“Nhưng con muốn tiếp tục thám hiểm.”

“Vậy thì thám hiểm căn hộ đi,” cha nó gợi ý. “Xem này - giấy bút đây. Con hãy đếm tất cả số cửa ra vào và cửa sổ nhé. Liệt kê mọi thứ có màu xanh da trời. Đi tìm bể chứa nước nóng. Và để yên cho cha làm việc.”

“Vậy con vào phòng khách được không ạ?” Phòng khách là nơi gia đình Jones cất giữ các đồ nội thất đắt tiền (và bất tiện) mà bà của Coraline đã để lại cho họ khi bà qua đời. Coraline không được phép vào đó. Chưa có ai vào đó hết. Nó chỉ dành cho người đặt biệt.

“Nếu con không làm rồi beng mọi thứ lên. Và không chạm vào cái gì hết.”

Coraline ngẫm nghĩ một hồi về câu nói của cha, rồi cầm giấy bút vào bắt đầu thám hiểm bên trong căn hộ.

Nó tìm thấy bể chứa nước nóng (được đặt bên trong một cái tủ bếp).

Nó đếm tất cả những thứ có màu xanh da trời (153).

Nó đếm cửa sổ (21).

Nó đếm cửa ra vào (14).

Trong số cửa ra vào mà con bé phát hiện được, mười ba cái có thể mở ra đóng vào. Cái còn lại - cánh cửa gỗ đồ sộ chạm trổ màu nâu nằm trong một góc ở cuối phòng khách - đã bị khoá.

Coraline hỏi mẹ, “cái cửa kia dẫn đến đâu vậy mẹ?”

“Chẳng đến đâu cả, con yêu.”

“Nó phải mở ra chỗ nào đó chứ.”

Mẹ nó lắc đầu. “Xem đây này,” bà nói với Coraline.

Bà với tay lấy một chùm chìa khoá treo sát mép cửa bếp. Bà chọn cẩn thận rồi lựa ra một chiếc chìa cũ nhất, to nhất, đen nhất và han gỉ nhất. Họ vào phòng khách. Mẹ Coraline dùng chiếc chìa này mở cửa.

Cánh cửa bật mở.

Mẹ nó nói đúng. Cánh cửa chẳng dẫn đến đâu cả. Nó mở ra một bức tường gạch.

“Hồi nơi này còn là một ngôi nhà chung,” mẹ Coraline nói, “cánh cửa đó thông sang nơi nào đấy. Đến khi người ta chia ngôi nhà này thành các căn hộ thì họ cứ thế bít gạch lên thôi. Đằng sau bức tường chắc là một căn hộ trống nằm ở phía bên kia ngôi nhà, nhưng nó vẫn đang được rao bán đấy.”

Bà đóng cửa rồi trả chùm chìa khoá trở lại trên mép cửa ra vào nhà bếp.

“Mẹ chưa khoá kìa,” Coraline nhắc.

Mẹ nó nhún vai. “Việc gì phải khoá cơ chứ?” bà hỏi. “Nó có dẫn đến chỗ nào đâu.”

Coraline không nói gì.

Lúc này, bên ngoài trời đã xẩm tối, mưa vẫn đang rơi, gõ lộp độp lên cửa sổ và làm ánh đèn ô tô trên đường phố trở nên nhạt nhòa.”>Cha Coraline không làm việc nữa mà đi nấu bữa tối cho cả nhà.

Coraline cáu kỉnh. “Cha,” con bé nói, “cha lại tự chế *công thức nấu ăn* rồi.”

“Món này có tỏi tây, khoai tây hầm kèm ngải giấm Gruye nghiền,” cha nó thừa nhận.

Coraline thở dài. Rồi nó bước đến tủ lạnh lấy một ít khoai tây và pizza nhỏ bỏ lò.

“Cha biết con không thích các công thức nấu ăn mà,” con bé nói với cha, trong khi bữa tối của nó xoay tròn còn những chữ số nhỏ xíu màu đỏ trên chiếc lò vi ba đếm ngược tới không.

“Nếu thử biết đâu con lại thích thì sao,” cha Coraline nói, nhưng nó lắc đầu.

Đêm đó, Corline nằm thao thức trên giường. Mưa đã tạnh, và nó gần như đã ngủ thiếp đi thì có cái gì đó kêu *t-t-t-t-t-t*. Con bé ngồi dậy trên giường.

Một cái gì đó kêu *keeee...*

...é tttttt

Coraline rời khỏi giường và ngó ra ngoài hành lang, nhưng không thấy có gì bất thường. Nó đi dọc hành lang. Từ phòng ngủ của cha mẹ nó vọng ra tiếng ngáy khe khẽ - là của cha nó - và thì thoảng có tiếng lầm bầm nói mơ - là của mẹ nó.

Coraline tự hỏi không biết có phải nó đã nằm mơ thấy cái đó, cho dù cái đó có là gì đi nữa.

Có thứ gì đó chuyển động.

Thứ gì đó không chỉ là cái bóng, và nó lao vun vút dọc hành lang tối om, không khác gì một mảnh bóng đêm nhỏ xíu.

Con bé hy vọng đó không phải một con nhện. Giống nhện làm Coraline khó chịu kinh khủng.

Hình thù màu đen đó chạy vào trong phòng khách, và Coraline bám theo, lòng thấy lo lo.

Căn phòng tối đen. Ánh sáng duy nhất là từ hành lang hắt vào, và Corline, lúc này đang đứng ở ngưỡng cửa, phả một cái bóng to đùng méo mó lên tấm thảm phòng khách – trông na ná một người phụ nữ khổng lồ gầy gò.

Coraline vừa thoáng băn khoăn không biết có nên bật đèn hay không thì nhìn thấy một hình thù đen thui chậm chạp lách ra từ dưới chiếc ghế sofa. Hình thù đó dừng lại, rồi lặng lẽ lao ngang qua tấm thảm tiến về góc cuối phòng.

Trong góc cuối phòng đó không có đồ đạc gì.

Coraline bật điện.

Không có gì trong góc. Không có gì ngoài cánh cửa cũ kỹ mở ra bức tường gạch.

Con bé chắc chắn mẹ đã đóng cửa, nhưng lúc này cánh cửa lại đang mở hé. Chỉ hở ra một khe hẹp. Coraline bước tới nhòm vào trong. Ở đó chẳng có gì – chỉ là một bức tường được xây bằng gạch đỏ.

Coraline khép cánh cửa gỗ cũ kỹ lại, tắt điện và đi ngủ.

Con bé mơ thấy những hình thù màu đen lướt từ chỗ này sang chỗ khác, tránh ánh sáng, cho tới khi tất cả bọn chúng tụ tập lại dưới ánh trắng. Những hình thù màu đen bé nhỏ mắt đỏ ké và những chiếc răng vàng nhọn hoắt.

Chúng cất tiếng hát,

Chúng ta nhỏ nhưng chúng ta đông

Chúng ta đông dù chúng ta nhỏ

Chúng ta đã ở đây khi người còn chưa mọc

Chúng ta sẽ ở đây khi người đã lặn rồi

Giọng của chúng cao, thì thầm và rên rỉ khe khẽ. Chúng khiến Coraline bồn chồn khó chịu.

R Coraline mơ về mấy chương trình quảng cáo, và sau đó thì chẳng mộng mị gì nữa.

II.

Hôm sau, trời lạnh, nhưng có một màn sương mù trắng dày đặc sà xuống trên ngôi nhà.

“Con sẽ đi dạo,” Coraline nói.

“Đừng đi xa quá,” mẹ nó nói. “Và mặc ấm vào.”

Coraline khoác chiếc áo choàng xanh có mũ trùm, quàng khăn màu đỏ và xỏ đôi ủng vàng Wellington. Con bé ra ngoài.

Bà Spink đang dắt chó đi dạo. “Chào cháu, Caroline,” bà Spink nói. “Thời tiết khó chịu thật.”

“Vâng ạ,” Coraline đáp.

“Ta từng đóng vai Portia đấy,” bà Spink nói. “Bà Forcible cứ luôn miệng kể về vai Ophelia của bà ấy, nhưng chính vai Portia của ta mới kéo khán giả đến xem. Hồi chúng ta còn đứng trên sân khấu.”

Bà cô Spink đang bị bọc trong một mớ áo len chui đầu và áo len dài tay, nên nhìn bà có vẻ nhỏ bé và tròn xoay hơn bao giờ hết. Trông bà không khác gì một quả trứng phủ lông to cồ cộ. Bà đeo cặp kính dày cộp làm đôi mắt trông to hẳn.

“Họ thường gửi hoa đến phòng thay đồ tặng ta. Họ *thực sự* đã làm thế đấy,” bà nói.

“Ai ạ?” Coraline hỏi.

Bà Spink nhìn quanh cảnh giác, hết liếc qua vai bên này lại ngó qua bên kia, chăm chú nhòm vào đám sương mù cứ như là có thể có ai đó đang lắng nghe.

“*Đám đàn ông*,” bà thì thầm. Rồi bà giật dây kéo mấy con chó đi theo và lạch bạch quay trở về phía Coraline tiếp tục đi dạo.

Còn một phần tư đoạn đường nữa là đi trọn một vòng quanh ngôi nhà thì con bé nhìn thấy bà cô Forcible đang đứng ở cửa căn hộ của bà và bà Spink.

“Cháu có gặp bà Spink không, Caroline?”

Coraline nói với bà là nó có gặp, và rằng bà Spink đang dắt chó đi dạo.

“Hy vọng bà ấy không bị lạc – nếu không bà ấy lại bị zona cho mà xem, rồi cháu sẽ thấy,” bà Forcible nói. “Họa có là nhà thám hiểm thì mới tìm ra đường đi lối lại trong đám sương mù này.”

“Cháu là nhà thám hiểm,” Coraline nói.

“Tất nhiên rồi, cưng,” bà Forcible nói. “Giờ thì đừng có lạc đấy.”

Coraline tiếp tục đi dạo quanh khu vườn trong màn sương mù xám xịt. Nó luôn dõi mắt về phía ngôi nhà. Sau khoảng mười phút đi bộ, Coraline nhận ra mình đã quay lại chỗ khởi hành.

Tóc mai của con bé rũ ra, ướt nhoét, mặt thì có cảm giác ướt.

“Hê này! Caroline!” ông già khùng trên gác gọi.

“Ô, chào ông,” Coraline nói.

Nó gần như không thể nhìn thấy ông già qua màn sương mù.

Ông bước xuống những bậc thang bên ngoài căn nhà vốn chạy qua cửa ra vào nhà Coraline dẫn tới cửa căn hộ của ông. Ông bước xuống rất chậm. Coraline đợi ở chân cầu thang.

“Bọn chuột không thích sương mù,” ông nói với con bé. “Nó làm râu của chúng rũ hết xuống.”

“Cháu cũng không thích sương mù lắm,” Coraline thừa nhận.

Ông già cúi xuống, sát đến nỗi phần chóp râu của ông cù vào tai Coraline. “Bọn chuột gửi cho cháu một lời nhắn đấy,” ông

Coraline không biết phải nói gì.

“Lời nhắn ấy là thế này này. *Đừng đi qua cánh cửa.*” Ông dừng lại. “Nó có ý nghĩa gì với cháu không?”

“Không ạ,” Coraline nói.

Ông già nhún vai. “Bọn chuột ấy hài hước thật. Cái gì chúng cũng làm sai bét hết. Chúng còn nói nhầm tên cháu, cháu biết đấy. Chúng cứ nói đi nói lại là Coraline. Không phải Caroline. Không một lần nào là Caroline.”

Ông già cầm một chai sữa ở chân cầu thang lên rồi bắt đầu quay về căn hộ áp mái của mình.

Coraline bước vào trong nhà. Mẹ nó đang bận rộn trong phòng làm việc. Phòng làm việc của mẹ nó thơm ngát hương hoa.

“Con biết làm gì đây?” Coraline hỏi.

“Khi nào con đi học lại?” mẹ con bé hỏi.

“Tuần sau ạ,” Coraline trả lời.

“Hừm,” mẹ nó nói. “Có lẽ mẹ phải sắm quần áo đi học mới cho con thôi. Nhớ nhắc mẹ nhé, con yêu, không là mẹ quên mất đấy,” rồi bà lại tiếp tục gõ các thứ lên màn hình vi tính.

“Con biết *làm* gì đây? Coraline nhắc lại.

“Vẽ vờì gì đó đi,” mẹ con bé chuyển cho nó một tờ giấy và cây bút bi.

Coraline thử vẽ sương mù. Sau khi vẽ được khoảng mười phút rồi, con bé vẫn chỉ có tờ giấy trắng và

S U Ò N G M Ò

được viết ở một góc bằng những chữ cái hơi uốn lượn. Nó lẩm bà lẩm bẩm rồi đưa tờ giấy cho mẹ.

“Ừm. Hiện đại lắm, con yêu,” mẹ

Coraline lén vào trong phòng khách và thử mở cái cửa cũ kỹ trong góc. Cánh cửa lại bị khóa rồi. Con bé đoán chắc mẹ nó đã khóa cửa lại. Nó nhún vai.

Coraline đi gặp cha mình.

Ông quay lưng lại phía cửa ra vào khi đánh máy. “Đi chỗ khác đi,” ông vui vẻ nói lúc con bé bước vào.

“Con chán quá,” con bé nói.

“Con tập nhảy clacket đi,” cha nó gợi ý, không buồn quay lại.

Coraline lắc đầu. “Sao cha không chơi với con?” con bé hỏi.

“Cha bận,” ông nói. “Phải làm việc,” ông giải thích thêm. Ông vẫn không quay lại nhìn nó. “Sao con không đi quấy rầy bà Spink và bà Forcible ấy?”

Coraline khoác áo choàng, kéo mũ trùm lên đầu rồi đi ra khỏi nhà. Nó bấm chuông cửa căn hộ của bà Spink và bà Forcible. Coraline có thể nghe thấy tiếng sữa điên cuồng khi đàn chó Scotland lao ra hành lang. Một lúc sau, bà Spink mở cửa.

“Ồ, cháu đây à, Caroline,” bà nói. “Angus, Hamish, Bruce, nằm xuống nào, các nhóc. Là Caroline thôi mà. Vào đi, cháu yêu. Cháu uống một tách trà nhé?”

Căn hộ toát ra mùi sơn từ nội thất và mùi chó.

“Vâng ạ,” Coraline nói. Bà Spink dẫn nó vào một căn phòng nhỏ bụi bặm mà bà gọi là phòng khách. Trên tường treo các bức ảnh đen trắng chụp những người phụ nữ xinh đẹp và các tờ chương trình biểu diễn ở nhà hát được đóng khung. Bà Forcible đang ngồi trên một chiếc ghế bành, tay thoăn thoắt đan len.

Hai bà rót trà cho Coraline vào trong một chiếc chén sứ nhỏ màu hồng có đĩa lót. Các bà đưa cho con bé một chiếc bánh quy Garibaldi không bơ để ăn kèm.

Bà Forcible nhìn bà Spink, nhặt món đồ đang đan lên, rồi hít một hơi thở sâu. “Dù sao thì, April ạ. Như tôi đã nói rồi đây: bà vẫn phải thừa nhận rằng, gừng càng già càng cay.”

“Miriam thân mến ời, hai chúng ta có còn ai trẻ trung như xưa đâu.”

“Bà Arcati,” bà Forcible đáp lại. “Bảo mẫu trong *Romeo*. Phu nhân Bracknell. Các vai diễn. Chúng không cho bà rút khỏi kịch trường được.”

“Nào, Miriam ạ, chúng ta *thừa nhận* đi thôi,” bà Spink nói. Coraline bắn khoả không biết có phải họ đã quên bém mất nó rồi không. Những chuyện họ nói chẳng có ý nghĩa gì cả; con bé rút ra kết luận là họ đang tranh cãi về một vấn đề xưa như trái đất, cái kiểu tranh cãi chẳng bao giờ phân được thắng thua nhưng có thể kéo dài mãi nếu cả hai bên đều sẵn lòng.

Nó nhấp một ngụm trà.

“Nếu cháu muốn, ta sẽ đọc lá cho,” bà Spink nói với Coraline.

“Sao ạ?” Coraline hỏi.

“Các lá trà, cưng ạ. Ta sẽ đọc tương lai của cháu.”

Coraline đưa chén của nó cho bà Spink. Bà Spink dí sát mắt vào nhúm lá trà đen dưới đáy tách. Bà mím môi.

“Cháu biết không, Caroline,” một lúc sau bà nói, “cháu đang gặp nguy hiểm khủng khiếp.”

Bà Forcible khịt khịt mũi, thả món đồ đan xuống. “Đừng có ngốc, April. Đừng làm con bé sợ nữa. Mắt bà mờ rồi. Đưa cái chén cho ta nào, nhóc.”

Coraline đưa chiếc tách cho bà Forcible. Bà Forcible chăm chú nhìn vào trong tách, lắc đầu rồi lại nhìn vào trong tách.

“Ôi, trời ời,” bà nói. “Bà nói đúng, April ạ. Con bé *đang* gặp nguy hiểm.”

“Thấy chưa, Miriam,” bà Spink đắc thắng nói. “Mắt tôi vẫn tinh tường như xưa...”

“Cháu đang gặp *nguy hiểm* vì cái gì ạ?” Coraline hỏi.

Bà Spink và bà Forcible nhìn thẳng vào con bé. “Lá trà không nói,” bà Spink nói. “Trong chuyện này thì lá trà không đáng tin đâu. Không thật sự đáng tin. Về cái chung chung thì lá trà nói đúng, nhưng về cái cụ thể thì không?”

“Vậy cháu nên làm gì?” Coraline hỏi, giờ đã cảm thấy hơi

“Đừng mặc màu xanh lục trong phòng thay quần áo của cháu,” bà Spink gợi ý.

“Cũng đừng nhắc đến vở kịch Scotland,” bà Forcible góp thêm.

Coraline tự hỏi tại sao trong số những người lớn nó gặp chẳng có mấy người nói được điều gì có ý nghĩa. Đôi khi nó bắn khoả không hiểu họ nghĩ họ đang nói chuyện với ai chứ.

“Và phải rất, rất cẩn thận,” bà Spink nói. Bà rời khỏi ghế bành, đi tới bên lò sưởi. Trên mặt lò sưởi nắp bình rồi bắt đầu lòi những thứ trong đó ra. Có một con vịt sứ tí hon, một cái dê, một đồng bạc nhỏ kỳ lạ, hai cái kẹp giấy và một viên đá có lỗ thủng ở giữa.

Bà đưa viên đá có lỗ cho Coraline.

“Để làm gì ạ?” Coraline hỏi. Cái lỗ nằm giữa viên đá xuyên thẳng từ bên này sang bên kia. Nó giờ viên đá lên trước cửa sổ và nhìn xuyên qua cái lỗ.

“Nó có thể có ích đấy,” bà Spink nói. “Đôi khi chúng cũng có ích trước những thứ không hay.”

Coraline khoác áo choàng, tạm biệt bà Spink, bà Forcible và đàn chó, rồi bước ra ngoài.

Sương mù giăng dày đặc quanh ngôi nhà. Nó chậm chậm leo lên cầu thang về căn hộ của mình, rồi dừng lại nhìn quanh.

Trong màn sương, đây là một thế giới ma. *Gặp nguy hiểm?* Coraline thầm nghĩ. Nghe thú vị đấy. Đó không có vẻ là chuyện xấu. Không hẳn.

Coraline lại leo lên cầu thang, nắm tay siết chặt quanh viên đá mới được tặng.

III.

NGÀY HÔM SAU, trời tỏa nắng, mẹ Coraline dẫn con bé đến thị trấn lớn gần nhất để mua quần áo đi học cho nó. Hai mẹ con thả cha Coraline xuống ga tàu hỏa. Hôm đó ông đi Luân Đôn để gặp gỡ vài người

Coraline vẫy tay tạm biệt cha.

Hai mẹ con đến cửa hàng bách hóa để mua quần áo học sinh.

Coraline nhìn thấy mấy đôi găng tay Day-Glo màu xanh lục mà nó rất thích. Mẹ con bé không chịu mua chúng cho nó mà thay vào đó là sắm tất trắng, quần bên trong màu xanh nước biển, bốn chiếc áo xám và một cái váy màu xám đậm.

“Nhưng mẹ ơi, ở trường *ai ai* cũng mặc áo xám và tất tất mấy thứ đó. *Chẳng ai* đeo găng tay màu xanh lục hết. Biết đâu con sẽ là người duy nhất đeo.”

Mẹ con bé chẳng thèm để ý gì đến nó, bà còn đang mãi nói chuyện với người bán hàng. Hai người đang bàn xem nên lấy cho Coraline cái áo len nào, và thống nhất rằng tốt nhất là lấy một cái áo cỡ lớn rộng lưng thùng đến phát xấu hổ, hy vọng một ngày nào đó lớn lên con bé sẽ có thể mặc vừa.

Coraline đi vắn vơ nhìn ngắm những đôi bốt Wellington trưng bày có hình ếch, vịt và thỏ.

Rồi nó quay về chỗ cũ.

“Coraline? Ôi, con đây rồi. Con ở chỗ quái quỷ nào thế?”

“Con bị người ngoài hành tinh bắt cóc,” Coraline nói. “Họ từ hành tinh khác đến mang theo súng lazer, nhưng con đã đánh lừa họ bằng cách đội tóc giả và cười với giọng nước ngoài, vậy là con thoát.”

“Được rồi, con yêu. Nào, mẹ nghĩ chắc con thích lấy thêm vài cái kẹp tóc nữa, đúng không?”

“Không.”

“Thôi được, thì nửa tá thôi vậy, để cho chắc,” mẹ nó nói.

Coraline không nói gì.

Ngồi trong xe trên đường về nhà, Coraline hỏi, “Trong căn hộ bỏ không có gì vậy ạ?”

“Mẹ không biết. Mẹ đoán là chẳng có gì hết. Chắc nó cũng giống như căn hộ của nhà mình hồi chúng ta chưa chuyển đến. Các phòng trống.

“Mẹ có nghĩ là có thể đi từ nhà mình sang đó không?”

“Không, trừ phi con có thể đi xuyên qua tường, con yêu.”

“Ôi.”

Họ về đến nhà vào giờ ăn trưa. Mặt trời tỏa nắng, tuy nhiên trời vẫn lạnh. Mẹ Coraline ngó vào tủ lạnh, tìm được một quả cà chua bé tí hin, một mẫu pho mát đã bị phủ thứ gì đó xanh xanh. Trong thùng bánh mì chỉ còn một mẫu bánh khô.

“Tốt hơn hết mẹ nên lao xuống cửa hàng kiếm mấy lát cá tẩm bột hay món gì đó vậy,” mẹ nó nói. “Con muốn đi cùng không?”

“Không ạ,” Coraline đáp.

“Tùy con thôi,” mẹ nó nói và bỏ đi. Rồi bà quay lại lấy ví, chìa khóa xe và lại đi ra ngoài.

Coraline thấy buồn chán.

Con bé lật lật quyển sách mẹ nó đang đọc viết về những người dân bản địa tại một đất nước xa xôi, về chuyện họ ngày ngày phủ sáp lên những mảnh lụa trắng, rồi ngâm lụa trong thuốc nhuộm, sau đó phủ thêm sáp và lại ngâm thuốc nhuộm, luộc cho chín sáp trong nước nóng, rồi cuối cùng ném những mảnh vải giờ đã trở nên đẹp đẽ vào lửa, đốt chúng thành tro.

Coraline thấy chuyện này dường như hết sức vô nghĩa, nhưng nó hy vọng những người dân đó thích thú. Con bé vẫn thấy buồn chán, mà mẹ nó thì mãi chưa về.

Coraline kiểm một cái ghế và đẩy đến chỗ cửa bếp. Nó trèo lên ghế, với tay lên trên. Rồi con bé bước xuống, lấy một cái chổi từ trong tủ đựng chổi. Con bé lại trèo lên ghế và với cái chổi lên trên.

Keng.

Con bé trèo xuống khỏi ghế, nhặt chùm chìa khóa lên. Nó mỉm cười đắc thắng. Rồi con bé dựa chổi vào tường và đi vào phòng khách.

Nhà nó không sử dụng phòng khách. Họ được thừa kế đồ nội thất của bà Coraline, cùng với một bàn cà phê bằng gỗ, một bàn để sát tường, một gạt tàn thủy tinh nặng trình trịch và bức tranh sơn dầu họa hình một bát trái cây.

Coraline không tài nào hiểu nổi sao lại có người muốn vẽ một bát trái cây. Ngoài những thứ đó ra, căn phòng trống trơn: không đồ trang trí trên mặt lò sưởi, không tượng hay đồng hồ; không gì mang lại cảm giác tiện nghi hay cho thấy nơi đây có người ở.

Chiếc chìa khóa đen cũ kỹ có cảm giác lạnh hơn tất cả các chiếc khác. Con bé cắm nó vào trong ổ khóa. Chiếc chìa khóa nhẹ nhàng xoay, kèm theo một tiếng *tách* thỏa mãn.

Coraline dừng lại lắng nghe. Con bé biết mình đang làm một việc không đúng, và nó cố lắng tai nghe tiếng mẹ nó quay trở về, nhưng chẳng nghe thấy gì hết. Vậy là Coraline đặt tay lên nắm đấm cửa rồi xoay; và, cuối cùng, nó đã mở được cửa.

Cánh cửa thông với một hành lang tối. Những viên gạch đã biến mất như thể chúng chưa từng hiện diện ở đó. Mùi mốc meo, lạnh lẽo bay đến qua ô cửa mở: nó có mùi tương tự một thứ gì đó rất cũ kỹ, rất chậm chạp.

Coraline bước qua cánh cửa.

Con bé tự hỏi không biết căn hộ trống kia trông như thế nào – nếu đó là nơi hành lang này dẫn tới.

Coraline đi xuôi theo hành lang, lòng bồn chồn. Nơi này có gì đó rất quen thuộc.

Tầm thẳm dưới chân giống hệt tầm thẳm trong căn hộ của nó. Giấy dán tường giống hệt giấy dán tường gia đình nó sử dụng. Tranh treo trong hành lang không khác gì bức tranh trong hành lang nhà nó.

Con bé biết mình đang ở đâu: nó đang ở trong chính căn hộ của mình. Nó vẫn chưa rời khỏi đó.

Con bé lắc đầu bối rối.

Coraline nhìn chăm chăm bức tranh treo trên tường: không, nó không giống y hệt. Bức tranh trên hành lang nhà nó có hình một cậu bé mặc quần áo kiểu cổ đang nhìn chăm chăm đám bong bóng. Nhưng lúc này vẽ mặt cậu bé khác hẳn – cậu ta nhìn đám bong bóng như thể định làm chuyện gì đó rất kinh tởm với chúng. Và đôi mắt cậu ta có vẻ dị thường nào đó.

Coraline chăm chú nhìn mặt cậu ta, cố gắng hình dung xem chính xác thì khác biệt ở điểm nào.

Con bé sắp nằm bắt được điều đó thì có tiếng gọi, “Coraline?”

Nghe giống giọng mẹ nó. Coraline vào trong bếp, nơi giọng nói vang ra. Một người phụ nữ đứng trong bếp, quay lưng lại phía Coraline. Bà ta trông hơi giống mẹ Coraline. Chỉ có điều...

Chỉ có điều là da bà ta trắng bệch như tờ giấy.

Chỉ có điều bà ta cao hơn và gầy hơn.

Chỉ có điều ngón tay bà ta quá dài, và chúng không ngừng chuyển động, còn những móng tay đỏ thắm của bà ta thì cong và sắc nhọn.

“Coraline?” người phụ nữ hỏi. “Con đấy à?”

Rồi bà ta quay lại. Mặt bà ta là hai cái cúc áo màu đen to cỡ cổ.

“Đến giờ ăn trưa rồi, Coraline,” người phụ nữ nói.

“Bà là ai?” Coraline hỏi.

“Ta là mẹ khác của con,” người phụ nữ nói. “Đi bảo cha khác của con là bữa trưa đã sẵn sàng rồi

nhé.” Bà ta mở cửa lò. Coraline đột nhiên nhận ra nó đang đói biết bao. Mùi thơm thật hấp dẫn. “Nào, đi đi.”

Coraline đi theo hành lang, tới phòng làm việc của cha nó. Con bé mở cửa. Có một người đàn ông trong phòng, ngồi bên bàn phím, lưng quay về phía con bé. “Xin chào,” Coraline nói. “Cháu... ý cháu là, cô ấy bảo cháu thông báo bữa trưa đã dọn rồi.”

Người đàn ông quay lại.

Mắt ông ta là hai cái cúc áo, to, đen và sáng bóng.

“Chào Coraline,” ông ta nói. “Cha đói đến chết rồi đây.”

Ông ta đứng dậy đi theo con bé vào bếp. Họ ngồi vào bàn ăn, và mẹ khác của Coraline mang bữa trưa tới cho họ. Một con gà quay to tướng, vàng ruộm, khoai tây rán, đậu Hà Lan. Coraline ăn ngấu ăn nghiến. Mùi vị tuyệt hảo.

“Chúng ta đợi con lâu lắm rồi,” cha khác của Coraline lên

“Đợi cháu?”

“Đúng,” mẹ khác của con bé nói. “Nơi này không phải là nơi này nếu không có con. Nhưng chúng ta biết một ngày nào đó con sẽ đến, rồi chúng ta có thể trở thành một gia đình đích thực. Con muốn ăn thêm thịt gà không?”

Đó là món gà ngon nhất Coraline từng ăn. Thỉnh thoảng mẹ nó cũng nấu thịt gà, nhưng bao giờ cũng là gà đóng gói hoặc được lôi từ ngăn đá ra, khô không khốc mà lại còn nhạt thênh thếch. Khi cha Coraline nấu thịt gà, gà ông mua đúng là gà, nhưng ông lại làm trò quái lạ với nó, như hầm với rượu, nhồi mặn, bọc bột rồi nướng, và Coraline không lần nào chịu động đến món này.

Nó lấy thêm ít thịt gà nữa.

“Con không biết con có một mẹ nữa,” Coraline nói, thận trọng.

“Dĩ nhiên là con có chứ. Ai mà chẳng có,” mẹ khác nói, đôi mắt cúc áo màu đen của bà lơ mờ sáng.

“Ăn trưa xong mẹ nghĩ chắc con sẽ thích chơi trong phòng với lũ chuột.”

“Lũ chuột?”

“Bọn chuột trên gác ấy.”

Coraline chưa nhìn thấy chuột bao giờ, ngoại trừ trên tivi. Nó khá háo hức. Rốt cuộc đây hóa ra lại thành một ngày rất thú vị.

Sau bữa trưa, cha mẹ khác của con bé rửa bát đĩa, còn Coraline theo hành lang đi về phòng ngủ của mình.

Phòng này khác với phòng ngủ của con bé ở nhà. Điểm khác biệt đầu tiên là nó được sơn bằng một màu hồng kỳ dị cùng sắc xanh lục đậm đến nhức cả mắt.

Coraline thấy rõ nó không muốn nằm ngủ ở nơi này, nhưng sự kết hợp màu sắc tại đây thú vị hơn ở phòng của nó gấp ngàn lần.

Trong phòng có đủ thứ hay ho mà trước đây con bé chưa từng thấy: những thiên thần vô cánh bay quanh phòng ngủ như bầy chim sẻ giật mình hoảng hốt, những quyển sách có tranh vẽ vẹo, bò lúc nhúc và tỏa sáng lơ mờ; những cái sọ khủng long nhỏ bé đánh răng lách cách khi con bé bước qua. Lại còn nguyên một hộp đồ chơi chật ních những món đồ tuyệt cú m

Thế này mới đúng chứ, Coraline nghĩ. Con bé nhìn ra ngoài cửa sổ. Bên ngoài, khung cảnh giống hệt như những gì con bé nhìn thấy từ phòng ngủ của nó: cây cối, cánh đồng, và đặng sau chúng, cuối chân trời, là rừng đồi đỏ tía xa xăm.

Một thứ gì đó đen thui chạy vụt qua sàn rồi biến mất dưới gầm giường. Coraline quỳ gối nhìn xuống gầm giường. Năm mươi đôi mắt đỏ bé xíu chăm chăm nhìn lại nó.

“Chào,” Coraline nói. “Các cậu là chuột à?”

Chúng chui ra khỏi gầm giường, mắt chớp chớp dưới ánh sáng. Lông chúng ngắn và đen như bồ hóng,

đôi mắt đỏ bé xíu, mấy cái chân hồng hồng trông như những đôi tay nhỏ tí hìn, cái đuôi không một sợi lông không khác gì con giun dài ngoằng, trơn tuột.

“Các cậu biết nói không?” con bé hỏi.

Con chuột to nhất, đen nhất lắc đầu. Nó cười có vẻ khó chịu, Coraline nghĩ.

“Được rồi,” Coraline hỏi, “vậy các cậu *làm* gì?”

Đàn chuột xếp thành vòng tròn.

Rồi, thận trọng nhưng nhanh nhẹn, chúng bắt đầu leo lên đầu nhau cho tới khi xếp thành hình kim tự tháp với con chuột to nhất đứng trên đỉnh.

Đàn chuột bắt đầu hát, giọng cao và thì thầm,

Chúng ta có răng, chúng ta có đuôi

Chúng ta có đuôi, chúng ta có mắt

Chúng ta đã ở đây trước khi người lặn

Người sẽ ở đây khi chúng ta mọc lên

Đây không phải là một bài hát hay ho. Coraline chắc chắn trước đây nó đã được nghe bài này rồi, hay thứ gì đó tương tự, tuy nhiên có bé không tài nào nhớ được chính xác là ở đâu.

Rồi kim tự tháp đổ sập, còn đàn chuột, đen thui và vội vã, lao về phía cửa.

Lão già khùng trên gác khác đang đứng ở cửa, tay cầm một hiếc mũ cao màu đen. Đàn chuột phóng lên người lão, chui vào trong túi, trong áo lão, chạy lên ống quần, chui xuống dưới cổ lão.

Con chuột to nhất lao lên vai lão già, đu đưa trên bộ râu hoa râm dài, vượt qua đôi mắt cúc áo màu đen to cỡ cộ và leo lên đỉnh đầu lão.

Trong chớp mắt, bằng chứng duy nhất cho thấy đàn chuột từng hiện diện ở đó là những cục u không ngừng động dẩy dưới bộ quần áo của lão già, trượt từ chỗ này đến chỗ khác khắp người ông ta; và vẫn còn con chuột to nhất đó với đôi mắt đỏ lấp lánh nhìn chăm chăm xuống Coraline từ trên đầu lão già.

Lão già đội mũ lên, và con chuột cuối cùng cũng biến mất nốt.

“Chào Coraline,” lão già trên gác khác nói. “Ta nghe nói cháu đang ở đây. Đã đến giờ cho đàn chuột ăn rồi. Nhưng nếu thích, cháu có thể lên nhà cùng ta và quan sát chúng ăn tối.”

Trong đôi mắt cúc áo của lão già có một vẻ thèm khát nào đó khiến Coraline cảm thấy bồn chồn không yên. “Không ạ, cảm ơn ông,” nó nói. “Cháu sẽ ra ngoài đi thám hiểm.”

Lão già gật đầu, rất chậm rãi. Coraline có thể nghe thấy tiếng đàn chuột đang thầm thì với nhau, nhưng con bé không tài nào biết được chúng nói gì.

Con bé không chắc mình muốn biết chúng đang nói gì.

Khi con bé đi ra ngoài hành lang thì cha mẹ khác của nó đang đứng ở cửa bếp, nở hai nụ cười giống nhau y đúc và vẫy tay chậm chậm. “Ra ngoài vui vẻ nhé,” mẹ khác của nó nói.

“Cha mẹ sẽ ở đây đợi con về,” cha khác của nó thêm.

Khi bước đến cửa ra vào, Coraline quay lại nhìn hai người. Họ vẫn đứng nhìn nó, vẫy tay và mỉm cười.

Coraline đi ra ngoài rồi bước xuống bậc thềm.

IV.

NHÌN TỪ BÊN NGOÀI NGÔI NHÀ trông giống hệt nhà của nó. Hay gần như giống hệt: quanh cửa nhà bà Spink và bà Forcible có những bóng đèn xanh đỏ sáng nhấp nháy gh thành các chữ, ánh đèn chạy đuổi nhau quanh cửa. Nhấp nháy, chạy vòng tròn. KINH NGẠC! được nối tiếp bằng VỞ DIỄN rồi thì CHIẾN THẮNG!!!

Trời lạnh và hừng nắng, giống hệt khi con bé rời nhà lúc trước.

Một âm thanh khe khẽ vang lên sau lưng Coraline.

Con bé quay lại. Một con mèo đen to tướng đang đứng trên bức tường bên cạnh con bé, đúng con mèo đen to tướng Coraline đã nhìn thấy trong khu đất ở nhà.

“Chào,” con mèo nói.

Giọng con mèo nghe giống giọng nói vang lên từ phía sau Coraline, giọng nói mà con bé đã nghĩ đến, nhưng là giọng đàn ông, chứ không phải giọng con gái.

“Chào,” Coraline nói. “Tớ đã nhìn thấy trong vườn nhà tớ một chú mèo giống hệt cậu. Chắc hẳn cậu là mèo khác.”

Con mèo lắc đầu: “Không,” nó nói. “Tớ chẳng phải là cái gì khác cả. Tớ là tớ.” Nó nghiêng đầu, đôi mắt xanh long lanh. “ Loài người các cậu chạy tứ tung khắp nơi. Ngược lại, loài mèo thì không tách rời. Nếu cậu hiểu tớ muốn nói gì.”

“Tớ nghĩ là có. Nhưng nếu cậu đúng là con mèo tớ đã nhìn thấy ở nhà thì sao cậu lại biết nói?”

Loài mèo không có vai, không giống như con người. Nhưng con mèo này lại nhún vai, với một chuyển động mềm mại bắt đầu bằng cái vẩy đuôi và kết thúc bằng cái vênh râu. “Tớ biết nói.”

“Mèo ở nhà không nói chuyện.”

“Không á?” con mèo hỏi.

“Không,” Coraline trả lời.

Con mèo uyển chuyển nhảy từ trên tường xuống bãi cỏ cạnh chân Coraline. Nó chăm chăm nhìn con bé.

“Vậy đấy, cậu là chuyên gia về những thứ này,” con mèo lạnh lùng nói. “Rốt cuộc, tôi thì biết gì cơ chứ? Tôi chỉ là một con mèo thôi.”

Nó dậm bước bỏ đi, kiêu hãnh ngẩng cao đầu, đuôi vênh lên.

“Quay lại đi mà,” Coraline nói. “Xin cậu đấy. Tớ xin lỗi. Tớ thật sự xin lỗi.”

Con mèo dừng bước, rồi ngồi xuống, và bắt đầu liếm láp toàn thân, vẻ trầm ngâm, hình như chẳng biết gì đến sự tồn tại của Coraline.

“Bọn mình... bọn mình có thể làm bạn với nhau, cậu biết đấy,” Coraline nói.

“Chúng ta cũng *có thể* là những mẫu hiếm hoi của loài voi khiêu vũ kỳ lạ ở châu Phi,” con mèo nói. “Nhưng chúng ta lại không phải. Ít ra,” nó nói thêm với cái vẻ rất ta đây là mèo, sau khi ném cho Coraline một ánh nhìn chớp nhoáng. “Tôi không phải.”

Coraline thở dài.

“Thôi mà. Tên cậu là gì?” Coraline hỏi con mèo. “Này nhé, tớ là Coraline. Ok?”

Con mèo chậm rãi ngáp, cắn trọng, để lộ cái miệng và cái lưỡi với một màu hồng đến kinh ngạc. “Mèo không có tên,” nó nói.

“Không?” Coraline hỏi.

“Không,” con mèo đáp. “Thế này nhé, con người các cậu có tên. Đó là vì các cậu không biết mình là

ai. Bọn tôi biết bọn tôi là ai, thế nên bọn tôi cóc cần tên.”

Coraline thấy con mèo có cái vẻ tự cao tự đại phát bực cả mình. Như thể theo ý nó, nó là thứ duy nhất có đôi chút quan trọng ở bất kỳ thế giới nào hay nơi chốn nào.

Con bé nửa muốn tỏ ra thô lỗ; nửa muốn cư xử một cách lịch sự và tôn trọng. Nửa lịch sự đã thắng.

“Vậy làm ơn cho tớ biết, đây là nơi nào vậy?”

Con mèo liếc nhanh xung quanh. “Đây là đây chứ sao,” nó đáp.

“Chuyện đấy thì tớ biết rồi. thôi được, vậy cậu đến đây bằng cách nào?”

“Giống cậu, tôi bước chứ sao nữa,” con mèo nói. “Như thế này này.”

Coraline nhìn con mèo chậm rãi bước ngang qua bãi cỏ. Nó vòng ra sau một cái cây, nhưng không thấy xuất hiện ở phía bên kia. Coraline bước đến chỗ cái cây và nhìn ra đằng sau. Con mèo đã biến mất.

Con bé quay ngó nhà. Lại một âm thanh khe khẽ vang lên sau lưng. Là con mèo.

“Mà này,” nó nói. “Cậu rất khôn ngoan khi mang theo vật bảo vệ đấy. Tôi mà là cậu thì tôi sẽ bám riết lấy nó.”

“Vật bảo vệ hả?”

“Chính thế đấy,” con mèo nói. “Và dù sao đi nữa...”

Nó dừng lại và nhìn chăm chăm vào một cái gì đó không có ở đấy.

Rồi nó rùn người xuống, và từ từ tiến về phía trước, hai hay ba bước. Có vẻ như nó đang bám theo một con chuột vô hình. Đột ngột, nó cong đuôi lao về phía rừng cây.

Con mèo biến mất giữa đám cây cối.

Coraline băn khoăn không biết ý của con mèo là gì.

Coraline cũng băn khoăn không biết có phải trong thế giới thực của con bé, con mèo lúc nào cũng biết nói chỉ có điều chúng không muốn nói, hay loài mèo chỉ có thể nói được khi chúng ở nơi này – dù cho nơi này có là đâu đi chăng nữa.

Nó bước xuống những bậc cầu thang bằng gạch dẫn tới cửa ra vào căn hộ của bà Spink và bà Forcible. Những bóng đèn xanh đỏ nhấp nháy.

Cửa mở, chỉ hơi hé hé. Con bé gõ cửa, nhưng ngay cú gõ đầu tiên đã làm cánh cửa đu đưa mở hẳn ra, vậy là Coraline bước vào trong.

Giờ con bé đã ở trong một căn phòng tối tăm bốc mùi bụi bặm vào mùi vải nhung. Cánh cửa sau lưng Coraline đóng cửa rồi đóng sập lại và căn phòng chìm trong bóng tối. Coraline nhích từng bước về phía trước, tới một phòng chờ nhỏ. Mặt con bé chạm phải một thứ gì đó mềm mại. Là vải. Con bé giơ cao tay đẩy tấm vải. Nó rẽ ra làm đôi.

Con bé chớp chớp mắt đứng ở phía bên kia tấm rèm nhung, trong một rạp hát lờ mờ sáng. Xa xa, ở góc phòng có một sân khấu cao bằng gỗ, trống trải và tồi tàn, một chiếc đèn sân khấu lờ mờ rọi từ trên cao xuống.

Giữa chỗ Coraline và sân khấu có các ghế ngồi. Hàng hàng lớp lớp ghế ngồi. Con bé nghe thấy tiếng chân loẹt quẹt, rồi một đốm sáng tiến về phía nó, đu đưa hết bên này sang bên kia. Khi ánh sáng đến gần hơn, con bé nhận thấy nó đang phát ra từ một chiếc đèn pin kẹp trong miệng một con chó đen Scotland khổng lồ, lông mồm đã lốm bạc vì tuổi tác.

“Chào,” Coraline nói.

Con chó đặt đèn pin xuống nền nhà sau đó ngược nhìn con bé. “Rồi. Cho xem vé,” nó thô lỗ nói.

“Vé ư?”

“Chính nó đấy. Vé. Tôi không có cả ngày đâu, cô biết chứ. Cô không thể xem biểu diễn nếu không có vé.”

Coraline thở dài. “Tớ không có vé,” con bé thú thực.

“Lại thêm một người nữa,” con chó rầu rĩ. “Đi vào đâu với cái vẻ trơ tráo như vậy. ‘Vé cậu đâu?’

‘Không có,’ tôi chẳng hiểu nổi...” Nó lắc đầu rồi nhún vai. “Thôi, vào đi vậy.”

Con chó ngậm chiếc đèn pin trong miệng và lon ton chạy vào trong bóng tối. Coraline bám theo sau. Khi tiến gần đến hàng ghế trước sân khấu, con chó dừng lại rồi chiếu đèn pin vào một chiếc ghế trống. Coraline ngồi xuống, còn con chó lảng ra chỗ khác.

Khi mắt đã quen với bóng tối, con bé nhận ra ngồi trên cách ghế khác cũng là những con chó.

Từ phía sau sân khấu đột nhiên vang lên một tiếng rít. Coraline nhận ra đó là tiếng chiếc máy hát cũ rích đã xước đặt trên máy quay đĩa. Tiếng rít trở thành tiếng kèn trumpet, rồi bà Spink và bà Forcible xuất hiện trên sân khấu.

Bà Spink đang ngồi trên chiếc xe đạp một bánh và tung hứng mấy quả bóng. Bà Forcible nhảy tung tăng phía sau, cầm theo một giỏ hoa. Vừa đi bà vừa rải cánh hoa quanh sân khấu. Hai bà tiến đến phía trước sân khấu, rồi bà Spink nhanh nhẹn nhảy ra khỏi chiếc xe đạp một bánh, và hai bà già cúi thấp người xuống.

Lũ chó đồng loạt đập mạnh đuôi và sủa nặng lên. Coraline lịch sự vỗ tay.

Rồi họ cởi cúc chiếc áo khoác tròn xoay như một nùi bông và phanh nó ra. Nhưng không phải chỉ áo khoác của họ mới phanh ra: khuôn mặt của họ cũng tách đôi, giống như lớp vỏ trứng trơn, và hai thiếu nữ bước ra khỏi hai thể xác già nua tròn xoay như nùi bông và rỗng tuếch rỗng toác đó. Họ gầy gò, nhợt nhạt nhưng khá xinh đẹp, và có đôi mắt là những chiếc cúc áo màu đen.

Bà Spink mới này mặc quần bó màu xanh lục, đi đôi bốt nâu cao cổ đến tận đùi. Bà Forcible mới mặc váy trắng và cà hoa trên mái tóc dài màu vàng.

Coraline ép mình vào lưng ghế.

Bà Spink rời sân khấu, và tiếng kèn trumpet ré lên khi kim máy quay đĩa cào vòng quanh chiếc đĩa hát, rồi cái kim được lôi ra.

“Đây là đoạn tôi thích nhất,” chú chó con ngồi bên cạnh Coraline thầm thì.

Bà Forcible khác lôi từ trong chiếc hộp ở góc sân khấu ra một con dao. “Trước mắt tôi đây có phải là một con dao không nhỉ?” bà hỏi.

“Phải!” lũ chó đồng loạt hét. “Đúng thế!”

Bà Forcible khẽ nhún đầu gối cúi chào, và tất tần tật lũ chó lại hoan hô tán thưởng. Lần này Coraline chẳng buồn vỗ tay nữa.

Bà Spink quay lại sân khấu. Bà vỗ đùi, và lũ chó con nhất loạt gâu gâu.

“Và bây giờ,” bà Spink nói. “Miriam và tôi tự hào giới thiệu một tiếp đoạn mới mẻ và hấp dẫn cho màn trình diễn của chúng tôi. Có phải tôi vừa nhìn thấy một người tình nguyện không nhỉ?”

Chú chó con ngồi cạnh Coraline lấy chân trước huých con bé. “Cậu đấy,” nó khẽ nói.

Coraline đứng dậy, rồi leo lên những bậc cầu thang bằng gỗ dẫn lên sân khấu.

“Xin một tràng vỗ tay nồng nhiệt dành cho người tình nguyện trẻ này nào,” bà Spink đề nghị. Lũ chó sủa gâu gâu, kêu ré lên và đập mạnh đuôi xuống chiếc ghế bọc nhung.

“Nào Coraline,” bà Spink nói, “tên cháu là gì?”

“Coraline ạ,” Coraline đáp.

“Và chúng ta không quen nhau, đúng không?”

Coraline nhìn người phụ nữ trẻ gầy gò có đôi mắt đen bằng cúc áo rồi chậm rãi lắc đầu.

“Nào,” bà Spink khác nói, “đứng lên đây nào.” Bà dẫn Coraline bước đến chỗ một tấm bảng dựng bên hông sân khấu và đặt một quả bóng lên đỉnh đầu con bé.

Bà Spink bước đến chỗ bà Forcible. Bà khẽ khấn đen bịt đôi mắt bằng cúc áo của bà Forcible lại, rồi đặt con dao vào tay bà Forcible. Sau đó bà Spink xoay bà Forcible ba bốn vòng rồi mới hướng bà về phía Coraline. Coraline nín thở, các ngón tay siết chặt thành hai nắm đấm.

Bà Forcible ném con dao về phía quả bóng. Quả bóng nổ bùm, còn con dao cắm vào tấm bảng ngay phía trên đầu Coraline, rung lên bần bật. Coraline thở hắt ra.

Lũ chó hò hét như điên.

Bà Spink đưa cho Coraline một hộp sô cô la bé tẹo tèo tèo và cảm ơn nó vì màn biểu diễn tuyệt vời. Coraline quay về chỗ.

“Cậu tuyệt lắm,” chú chó con khen.

“Cảm ơn cậu,” Coraline nói.

Bà Forcible và bà Spink bắt đầu trò tung hứng với những cây gậy gỗ to tướng. Coraline mở hộp sô cô la. Con chó thèm thườn nhìn hộp kẹo.

“Cậu muốn ăn không?” Coraline hỏi con chó.

“Có chứ, xin cậu,” con chó thì thầm. “Miếng không phải là kẹo bơ cứng là được. chúng làm tớ tứa hết cả nước miếng.”

“Tớ tưởng sô cô la không tốt cho chó lắm,” nó nói, nhớ lại lời bà Forcible đã có lần bảo nó.

“Có lẽ ở thế giới của cậu thì thế,” chú chó con thì thầm. “Ở đây, bọn tớ chén độc có món đấy thôi.”

Trong bóng tối, Coraline không nhìn được loại sô cô la nào ra loại nào. Nó cắn thử một cái, mà hóa ra có vị dứa. Coraline không thích dứa. Có đưa cái kẹo cho con chó.

“Cảm ơn,” chú chó nói.

“Cậu cứ tự nhiên,” Coraline nói.

Bà Forcible và bà Spink đang diễn kịch. Bà Forcible ngồi trên một cái thang gấp, còn bà Spink đứng dưới chân.

“Cái tên chứa đựng gì chứ?” Bà Forcible hỏi. “Dù được đặt tên như thế nào thì thứ chúng ta gọi là hoa hồng ấy vẫn có mùi hương ngào ngạt.”

“Cậu còn sô cô la không?” chú chó hỏi.

Coraline đưa cho chú chó một cái kẹo sô cô la nữa.

“Tôi không biết phải nói làm sao để cô hiểu tôi là ai,” bà Spink nói với bà Forcible.

“Nó kết thúc ngay thôi,” chú chó thì thầm. “Rồi họ sẽ nhảy một điệu dân gian.”

“Cái này sẽ kéo dài cho đến lúc nào?” Coraline hỏi. “Rạp hát ấy?”

“Luôn luôn,” chú chó đáp. “Luôn luôn và mãi mãi.”

“Đây,” Coraline nói. “Cậu cầm lấy hộp sô cô la này.”

“Cảm ơn,” chú chó nói. Coraline đứng dậy.

“Hẹn sớm gặp lại cậu nhé,” chú chó nói.

“Tạm biệt,” Coraline nói. Con bé rời khỏi nhà hát và quay lại khu vườn. Ánh sáng ban ngày buộc nó phải chớp chớp mắt.

Cha mẹ khác đang đứng đợi nó trong vườn, vai kề vai. Họ mỉm cười.

“Con chơi vui chứ?” mẹ khác của nó hỏi.

“Thú vị lắm ạ,” Coraline trả lời.

Ba người họ cùng nhau quay lại nhà khác của Coraline. Mẹ khác của Coraline đưa những ngón tay dài ngoẵng trắng bệch chải chải tóc nó. Coraline lắc đầu. “Đừng làm vậy,” con bé nói.

Mẹ khác của nó bỏ tay ra.

“Vậy,” cha khác của nó cất lời. “Con thích nơi này chứ?”

“Chắc thế ạ,” Coraline đáp. “Thú vị hơn ở nhà nhiều.”

Họ vào trong nhà.

“Mẹ mừng là con thấy thích,” mẹ Coraline nói. “Vì cha mẹ muốn nghĩ rằng đây chính là nhà của con. Con có thể ở lại nơi này mãi mãi. Nếu con muốn.”

“Ừm,” Coraline ậm ừ. Nó thọc tay vào túi, ngẫm nghĩ một hồi. Tay nó chạm vào viên đá mà hôm trước bà Spink và bà Forcible thực đã đưa cho nó,

“Nếu con muốn ở lại,” cha khác của nó nói, “chúng ta sẽ chỉ phải làm một việc nhỏ thôi, rồi sau đó con

có thể ở lại đây mãi mãi.”

Họ bước vào bếp. Trên chiếc đĩa sứ đặt ở bàn bếp có muện cuộn chỉ đen, một cái kim bạc dài và, cùng với chúng, là hai cái cúc to màu đen.

“Con không nghĩ thế,” Coraline nói.

“Ồ, nhưng cha mẹ muốn con làm vậy,” mẹ khác của con bé nói. “Chúng ta muốn con ở lại. Và đó chỉ là chuyện vặt thôi mà.”

“Không đau đâu,” cha khác của nó tiếp.

Coraline biết tổng là khi người lớn nói cái gì đó không làm ta đau thì y như rằng gầu như lần nào cũng ngược lại. Nó lắc đầu.

Mẹ khác của nó mỉm cười rạng rỡ và tóc trên đầu bà rập rờn như thực vật biển. “Chúng ta chỉ muốn điều tốt nhất cho con thôi,” bà nói.

Bà đặt tay lên vai Coraline. Con bé lùi lại.

“Con đi đây,” Coraline nói. Con bé thọc tay vào túi. Ngón tay nó siết quanh hòn đá có mắt ở giữa.

Bàn tay mẹ khác của Coraline trượt khỏi vai con bé không khác gì một con nhện hoảng sợ.

“Nếu con muốn thế,” bà ta nói.

“Vâng ạ,” Coraline nói.

“Nhưng cha mẹ sẽ sớm gặp lại con thôi,” cha khác của nó nói. “Khi con quay lại.”

“Ừm,” Coraline nói.

“Rồi thì tất cả chúng ta sẽ được quây quần như một gia đình vô cùng hạnh phúc,” mẹ khác của nó nói. “Luôn luôn và mãi mãi.”

Coraline lùi lại. Nó quay người vội vã bước vào phòng khách và đẩy cánh cửa trong góc. Giờ ở đó không còn bức tường gạch nữa – chỉ có bóng tối, một bóng tối bí ẩn, đen đặc như mực mà dường như trong đó, thứ gì cũng có thể đang di chuyển.

Coraline lưỡng lự. Nó quay quay người lại. Mẹ khác và cha khác tiến về phía con bé, tay trong tay âu yếm. Họ nhìn nó bằng những con mắt cúc áo màu đen. Hay ít ra con bé *cho rằng* họ đang nhìn nó. Con bé không dám chắc.

Mẹ khác của nó giơ bàn tay không nắm tay cha nó ra và dịu dàng lấy một ngón tay trắng bệch ra dấu với con bé. Đôi môi nhợt nhạt của bà ta mấp máy: “Sớm quay lại nhé,” dù không thành tiếng.

Coraline hít một hơi sâu và bước vào trong bóng tối, cảm nhận được ở đây tiếng thì thầm của những giọng nói kỳ lạ và tiếng rít gào của những ngọn gió xa xăm. Con bé càng lúc càng tin chắc có thứ gì đó trong bóng tối sau lưng nó; thứ gì đó rất cổ lỗ và chậm chạp. Tim Coraline đập thành thịch, mạnh đến nỗi con bé sợ rằng nó sẽ bung ra khỏi lồng ngực. Con bé nhắm mắt lại để đối phó với bóng tối.

Cuối cùng, con bé đâm sầm phải thứ gì đó và giật mình mở choàng mắt ra. Con bé đã đâm phải một cái ghế bành trong phòng khách nhà nó. Ô cửa mở sau lưng đã bị bịt kín bởi lớp gạnh đỏ xù xì.

Con bé đã ở nhà.

V.

CORALINE KHOÁ CÁNH CỬA trong phòng khách bằng chiếc chìa màu đen lạnh lẽo.

Con bé quay lại bếp và leo lên ghế. Nó cố gắng trả chùm chìa khoá trở lại mép cửa. Con bé thử bốn năm lần cho tới lúc đành phải thừa nhận là mình chưa đủ lớn, vậy là nó đặt chùm chìa khoá lên quầy bếp cạnh cửa.

Mẹ nó vẫn chưa đi chợ về.

Coraline đến chỗ tủ lạnh lôi từ ngăn dưới cùng ra một ổ bánh mì thừa cứng queo lạnh ngắt. Con bé tự làm cho mình vài lát bánh mì nướng phết mỡ và bơ lạc. Rồi nó uống một cốc nước.

Con bé đợi cha mẹ về.

Đến lúc trời sẫm tối, Coraline tự lấy một chiếc pizza cứng queo nguội ngắt nguội ngơ cho vào lò vi sóng.

Rồi Coraline xem ti vi. Nó băn khoăn không hiểu tại sao người lớn lại vợ về cho mình hết thấy những chương trình hay h với tất tần tật trò la hét và chơi đùa náo nhiệt đó.

Được một lúc thì con bé bắt đầu chán ngán ngáp dài. Vậy là nó cởi quần áo, đánh răng, rồi chui vào giường.

Đến sáng, con bé tới phòng cha mẹ, nhưng giường nệm không có dấu hiệu đã có người nằm, còn quanh đấy cũng chẳng thấy bóng dáng hai người đâu. Con bé lấy mì ống đóng hộp để ăn sáng.

Bữa trưa, con bé ăn một tảng sô cô la thô và một quả táo. Quả táo đã ngả vàng và hơi nhăn nheo, nhưng vẫn thơm tho ngon lành.

Đến giờ lót dạ buổi chiều, Coraline xuống thăm bà Spink và bà Forcible. Con bé được chén ba cái bánh bích quy có lợi cho tiêu hoá, một cốc nước chanh có ga và một chén trà loãng. Nước chanh ngon tuyệt. Nó chẳng có vị chanh gì hết. Nó có màu xanh tươi tắn và phảng phất mùi hoá chất. Coraline thích nó kinh khủng. Con bé ước gì ở nhà cũng có món này.

“Cha mẹ yêu quý của cháu thế nào rồi?” bà Spink hỏi.

“Mất tích rồi ạ,” Coraline nói. “Từ hôm qua đến giờ cháu vẫn chưa nhìn thấy cha hay mẹ. Cháu phải tự làm mọi việc. Cháu nghĩ có khi cháu thành đứa trẻ độc thân rồi.”

“Cháu nhớ với mẹ là chúng ta đã tìm thấy những mẫu báo Glasgow Empire mà có lần chúng ta kể cho cô ấy nhé. Mẹ cháu có vẻ rất thích thú khi nghe Miriam nhắc đến chúng.”

“Mẹ cháu đã biến mất một cách bí ẩn rồi,” Coraline nói, “và cháu tin là cha cháu cũng vậy.”

“Coraline này, ta e rằng mai hai chúng ta sẽ phải vắng nhà cả ngày, cưng ạ,” bà Forcible nói. “Chúng ta sẽ ở lại Royal Tumbridge Wells với cháu của bà April.”

Hai bà cho Coraline xem một tập album bên trong có ảnh của cháu bà Spink, rồi sau đó Coraline quay về nhà.

Nó mở hộp tiền của mình rồi đến siêu thị. Nó mua hai chai to nước chanh có ga, một cái bánh sô cô la, một túi táo mới, sau đó quay trở về nhà và chén chỗ đó cho bữa tối.

Nó đánh răng rồi vào phòng làm việc của bố. Nó bật máy tính của ông lên và viết một câu chuyện

TRUYỆN CỦA CORALINE

CÓ MỘT CÔ GÁI TÊN LÀ QUẢ TÁO. CÔ ẤY ĐÃ KHIÊU VŨ RẤT HẰNG. CÔ ẤY NHẢY VÀ NHẢY MÃI CHO ĐẾN KHI HAI CHÂN BIẾN THÀNH SOSSAJES.

HẾT TRUYỆN.

Nó in câu chuyện ra giấy và tắt máy tính. Rồi dưới những dòng chữ trên giấy, nó vẽ lên giấy hình một cô bé đang khiêu vũ.

Nó tự chuẩn bị nước tắm, cho quá nhiều chất tạo bọt vào trong nước làm bọt tràn hết lên thành bồn và lênh láng khắp nền nhà. Nó lau người, rồi cố hết sức lau khô sàn nhà, và sau đó lên giường đi ngủ.

Đến đêm thì Coraline tỉnh giấc. Nó vào phòng ngủ của cha mẹ, nhưng chiếc giường vẫn được trải gọn gàng và trống trơn. Những con số màu xanh sáng rực trên đồng hồ chỉ 3 giờ 12 phút sáng.

Hoàn toàn cô đơn giữa đêm thâu, Coraline oà khóc. Không có một âm thanh nào khác trong căn hộ trống hươ trống hoắc.

Con bé trèo lên giường cha mẹ, và, sau một lúc, nó ngủ thiếp đi.

Coraline tỉnh giấc khi bị những bàn chân lạnh ngắt đập vào mặt. Nó mở mắt. Hai con mắt màu xanh to cỡ cộ nhìn nó chăm chăm. Là con mèo.

“Ôi chào,” Coraline nói. “Sao cậu vào được đây?”

Con mèo không nói gì. Coraline rời khỏi giường. Con bé đang mặc áo sơ mi dài và quần ngủ. “Cậu đến nói với tớ chuyện gì à?”

Con mèo ngoác miệng ra ngáp, làm hai con mắt sáng loé lên.

“Cậu có biết cha mẹ tớ đang ở đâu không?”

Con mèo nhìn Coraline, chớp mắt chậm rãi.

“Thế nghĩa là cậu có biết à?”

Con mèo lại chớp mắt. Coraline quyết định rằng như thế đích thực có nghĩa là đúng. “Cậu sẽ đưa tớ tới chỗ họ chứ?” Con mèo nhìn Coraline chăm chăm. Rồi nó bước ra ngoài hành lang. Con bé bám theo sau. Con mèo đi dọc hành lang và đến kích đường thì dừng lại, đúng chỗ có treo một tấm gương đứng soi được cả người. Tấm gương, từ cái thời xa xưa xa xưa, đã được gắn lên cánh cửa tủ quần áo. Khi gia đình con bé chuyển đến đây, tấm gương đã được treo sẵn trên bức tường đó rồi, và mặc dù thỉnh thoảng mẹ Coraline vẫn nhắc đến chuyện phải thay nó bằng cái mới hơn, bà vẫn chẳng bao giờ thực hiện cả.

Coraline bật đèn hành lang.

Tấm gương phản chiếu hành lang sau lưng nó; ngoài hình ảnh đó ra thì người ta còn trông đợi nhìn thấy gì nữa chứ. Vậy mà trong tấm gương ấy còn hiện lên cả hình ảnh cha mẹ nó nữa. Họ đứng bối rối trên hành lang phản chiếu trong gương. Họ có vẻ buồn bã, cô đơn. Khi Coraline nhìn họ thì cả hai người giơ những bàn tay ảo lả lên vẫy nó, một cách chậm chạp. Cha Coraline đang vòng tay ôm mẹ nó.

Trong tấm gương, cha mẹ Coraline nhìn con bé chăm chăm. Cha nó há miệng nói gì đó, nhưng con bé không tài nào nghe ra được lấy một từ. mẹ nó hà hơi vào mặt bên trong của lớp kính, và vội vàng, trước khi hơi nước kịp mờ đi, bà lấy đầu ngón tay viết:

CỨU BỐ MẸ VỚI

Làn hơi nước ở mặt bên kia tấm gương mờ dần, rồi cả cha mẹ nó cũng vậy, và đến lúc này thì tấm gương chỉ phản chiếu mỗi hành lang, Coraline cùng con mèo.

“Họ đâu rồi?” Coraline hỏi con mèo. Con mèo không trả lời, nhưng Coraline có thể tưởng tượng ra giọng nói của chú ta, khô queo như con ruồi chết trên bậu cửa mùa đông, đang cất lên, *Vậy đấy, cậu nghĩ họ còn ở đâu được chứ?*

“Cha mẹ sẽ không quay về, phải không?” Coraline hỏi. “Không thể tự mình quay về được.”

Chú mèo chớp chớp mắt với con bé, và Coraline hiểu rằng như thế nghĩa là đúng vậy.

“Phải rồi,” Coraline nói. “Vậy thì tớ đoán là chỉ có mỗi một việc để làm thôi.”

Con bé vào phòng làm việc của cha mình. Nó ngồi vào bàn làm việc. Rồi nó nhắc điện thoại lên, mở danh bạ và gọi đến đồn cảnh sát địa phương.

“Cảnh sát đây, giọng đàn ông cộc cằn vang lên.

“Chào chú ạ,” con bé nói. “Cháu là Coraline Jones.”

“Không phải là cháu đã hơi trễ giờ đi ngủ rồi sao, cô gái?” viên cảnh sát nói.

“Có lẽ vậy ạ,” Coraline nói, không bị lạc ra khỏi chủ đề chính, “nhưng cháu gọi để thông báo một vụ phạm pháp.”

“Thế nó là vụ phạm pháp kiểu gì vậy?”

“Bắt cóc ạ. Bắt cóc người lớn, thật đấy ạ. Cha mẹ cháu đã bị đánh cắp vào trong thế giới ở phía bên kia tấm gương trong hành lang nhà cháu.”

“Vậy cháu có biết ai đã đánh cắp họ không?” viên cảnh sát hỏi. Coraline có thể nghe thấy tiếng cười trong giọng ông ta, và con bé cố gắng hơn gấp bội để ăn nói cho ra dáng người lớn, nhằm khiến ông ta hiểu được sự nghiêm túc của nó.

“Cháu nghĩ mẹ khác của cháu đã tóm được cả cha lẫn mẹ rồi. Có lẽ bà ấy muốn giữ cha mẹ lại và lấy những cái cúc màu đen khâu mắt cha mẹ, hay có lẽ bà ấy bắt cha mẹ chỉ để dụ dỗ cháu quay lại trong tầm tay của bà ấy. Cháu không chắc nữa.”

“Ái chà chà. Sự nắm giữ tàn bạo từ những ngón tay độc ác, phải không?” ông ta nói. “Hừm. Cô biết tôi nghĩ gì không, cô Jones?”

“Không ạ,” Coraline nói. “Nghĩ gì cơ?”

“Cháu hãy bảo mẹ pha cho một cốc sô cô la nóng hổi to tổ chẳng, rồi thì bảo mẹ ôm cháu một cái thật tha thiết diệt da vào. Để tổng cổ cơn ác mộng thì chẳng có gì so sánh được với sô cô la nóng và những cái ôm đầu. Và nếu mẹ cháu la rầy vì đêm hôm thế này mà cháu còn dựng bà ấy dậy, thì cháu cứ nói rằng đấy là tại chú cảnh sát bảo thế.” Giọng ông ta trầm, vẻ trấn an.

Coraline không thấy được trấn an.

“Khi nào gặp mẹ,” Coraline nói, “cháu sẽ nhắc lại thế.” Và con bé bỏ điện thoại xuống.

Suốt thời gian cuộc đàm thoại, con mèo đen ngồi trên sàn chải chuốt bộ lông, và giờ ta đứng dậy, dẫn đường vào sảnh.

Coraline quay về phòng ngủ, choàng thêm chiếc áo khoác ngoài và xỏ đôi dép lê. Con bé lục dưới bồn rửa tìm đèn pin và thấy một cái, những pin đã tã lăm rồi nên cái đèn gần như chỉ yếu ớt phát ra được một thứ ánh sáng vàng vọt. Con bé trả cái đèn pin lại chỗ cũ, và tìm thấy một hộp nến trắng dự phòng, nó bèn cắm một cây vào chân nến. Con bé nhét vào mỗi túi áo một quả táo. Nó nhặt chùm chìa khoá lên rồi tháo chiếc chìa đen cổ lỗ ra khỏi chùm.

Coraline bước vào trong phòng khách, đứng nhìn cánh cửa. Con bé cảm thấy dường như cánh cửa ấy cũng đang nhìn trả lại, một cảm giác nó biết là thật ngớ ngẩn, nhưng ở mức độ sâu sắc hơn, con bé cũng biết điều này có phần là sự thực.

Coraline quay về phòng ngủ, sục sạo trong túi quần jean. Con bé tìm thấy viên đá có mắt bèn nhét nó vào trong túi áo choàng.

Con bé quẹt diêm châm lửa vào ngọn bắc nến; quan sát bắc cháy xèo xèo và ngọn lửa toả sáng, rồi nó nhặt chiếc chìa khoá đen lên. Chiếc chìa khoá lạnh ngắt trong tay nó. Con bé đút chiếc chìa khoá vào trong ổ khoá trên cánh cửa nhưng không xoay chìa.

“Khi tớ còn nhỏ,” Coraline nói với con mèo, “cách đây lâu lắm rồi, khi gia đình tớ còn sống ở nhà cũ, cha đã dẫn tớ đi dạo trên khu đất bỏ hoang nằm giữa nhà tớ và các cửa hàng cửa hiệu.

“Thật ra đó không phải là chỗ đi dạo lý tưởng nhất. Ở đó có đủ mọi thứ hầm bà làng mà mọi người vứt đi, nồi niêu xoong chảo cũ, bát đĩa vỡ, búp bê mất chân mất tay, thùng hộp rỗng và chai vỡ. Cha mẹ đã bắt tớ phải hứa là sẽ không quay lại đó thám hiểm nữa, vì ở đó có quá nhiều thứ sắc nhọn, vì trùng uốn ván và đủ thứ tượng tự.

“Nhưng tớ vẫn nói với cha mẹ là tớ muốn thám hiểm nơi đó. Vậy là một hôm, cha tớ đi găng tay và xỏ đôi ủng màu nâu to sụ, rồi cha giúp tớ đi ủng, mặc quần jean, áo len dài tay và cả hai cha con cũng đi dạo.

“Tớ và cha phải đi bộ đến hai mươi phút. Hai cha con tớ đi xuống đồi, và khi đến cuối rãnh nước chỗ có một dòng suối nhỏ, thì đột nhiên cha bảo tớ, ‘Coraline, chạy đi. Lên trên đồi ấy. Nhanh lên!’ Cha nói với giọng rất căng thẳng, khẩn cấp, vậy là tớ làm theo. Tớ chạy lên đồi. Trong lúc tớ chạy, có thứ gì đó đâm vào phía sau cánh tay tớ đau điếng, nhưng tớ vẫn không dừng lại.

“Khi lên được đến đỉnh đồi, tớ nghe thấy đằng sau có tiếng ai đó đang chạy thành thịch lên đồi. Người đó là cha tớ, đang lao ầm ầm như một con tê giác. Khi đến được chỗ tớ, cha bế xốc tớ lên và lao qua đỉnh đồi.

“Rồi thì cha con tớ dừng lại, thở hổn hển, tim đập thành thịch, và chúng tớ quay lại nhìn xuống rãnh nước.

“Trong không trung kín đặc những con ong bắp cày vàng. Chắc hẳn trên đường đi cha con tớ đã giẫm phải một tổ ong trên cành cây mục nào đó. Vậy là trong lúc tớ chạy lên đồi, cha đã ở lại chịu trận, để tớ có thời gian chạy trốn. Đôi kính của cha đã bị rơi trong lúc chạy.

“Tớ chỉ bị một vết chích ở phía sau cánh tay. Còn cả người cha tớ có đến ba mươi chín vết chích. Lúc sau, trong phòng tắm, cha con tớ đã đếm.”

Con mèo đen bắt đầu xoa mặt vuốt râu với một thái độ cho thấy rõ chú ta đang càng lúc càng sốt ruột. Coraline cúi xuống vỗ vỗ vào gáy và cổ con mèo. Chú ta đứng dậy, bước vài bước cho tới khi tránh xa khỏi tầm tay của con bé, rồi ngồi xuống và lại ngược nhìn nó.

“Vậy là,” Coraline nói, “một lúc sau ngay trong buổi chiều hôm đó, cha tớ quay lại bãi đất hoang để tìm kính. Cha tớ bảo nếu đợi đến ngày hôm sau thì cha tớ sẽ không nhớ nổi đã làm rơi nó ở chỗ nào nữa.”

“Cha tớ đi một lát rồi về, mắt đã đeo kính. Cha tớ nói cha không hề cảm thấy sợ khi đứng ở đó để cho lũ ong bắp cày đốt đau điếng cả người và nhìn tớ chạy trốn. Bởi vì cha biết rằng cha phải cho tớ có đủ thời gian chạy đi, nếu không đàn ong sẽ đuổi theo cả hai cha con.”

Coraline xoay chìa khoá trên cánh cửa. Chiếc chìa xoay kèm theo một tiếng tách rất to.

Cánh cửa mở ra.

Phía bên kia cánh cửa không có bức tường gạch nào: chỉ là bóng tối. Một luồng gió lạnh buốt thổi qua hành lang.

Coraline không có bất cứ cử động nào cho thấy nó sẽ bước qua cánh cửa đó.

“Và cha nói rằng không phải là cha dũng cảm khi làm như vậy, cứ đứng yên đó chịu bị ong đốt,” Coraline nói với con mèo. “Hành động đó không được gọi là dũng cảm vì cha đã không hề sợ: đó là điều duy nhất cha có thể làm. Nhưng khi quay lại để tìm kính, và biết rằng lũ ong bắp cày vẫn còn ở đó, thì cha thật sự sợ hãi. Đó mới là sự dũng cảm.”

Con bé đặt bước chân đầu tiên vào hành lang tối om.

Nó có thể ngửi thấy mùi bụi bặm, mùi mốc meo ẩm ướt.

Con mèo thông thả bước bên cạnh.

“Vậy tại sao lại thế?” con mèo hỏi, mặc dù giọng nói nghe như chẳng có chút hứng thú nào.

“Bởi vì,” con bé nói, “tuy sợ phải làm điều gì đó nhưng dù sao đi nữa cậu vẫn cứ làm, đó chính là dũng cảm.”

Cây nến chiếu lên tường những cái bóng khổng lồ, chập chờn, hình thù kỳ dị. Con bé nghe thấy trong bóng tối có tiếng di chuyển - hoặc ngay bên cạnh hoặc đang tiến đến sát sườn nó. Coraline không biết chắc. Đường như dù cho sinh vật đó có là gì đi nữa thì nó cũng đang kiên trì bám theo con bé.

“Vậy ra vì thế mà cậu quay lại thế giới của bà ta hả?” con mèo hỏi. “Vì cha cậu đã từng cứu cậu thoát khỏi đàn ong bắp cày?”

“Đừng có ngốc thế chứ,” Coraline nói. “Tớ quay lại tìm họ vì họ là cha mẹ tớ. Và nếu họ nhận ra tớ đã

biến mất thì tớ tin chắc họ cũng đang làm điều tương tự vì tớ. Cậu biết là cậu lại đang nói chuyện đấy chứ?”

“Tôi mới may mắn làm sao,” con mèo nói, “vì có được một người bạn đường khôn ngoan hiểu biết thế này.” Giọng nó vẫn châm biếm như thường, nhưng lông xù hết cả lên còn cái đuôi dựng thẳng đứng trong không trung.

Coraline toan nói gì đó, kiểu như *xin lỗi* hay *không phải lần trước đường đi ngắn hơn nhiều hay sao?* thì đột nhiên cây nến tắt phụp như bị ai đó đưa tay dập tắt lửa.

Có tiếng quờ quạng, lộp cộp, và Coraline có thể cảm thấy trái tim đang đập thành thịch trong lồng ngực. Nó giơ một tay ra... và cảm giác có thứ gì đó mỏng manh, giống như một tấm mạng nhện, quệt vào tay và

Đèn điện cuối hành lang bật sáng, chói loà đằng sau bóng tối. Một người phụ nữ đứng phía trước cách Coraline một đoạn ngắn, hình dáng bà ta hiện lên rõ mòm mọt dưới ánh điện.

“Coraline? Con yêu?” bà ta gọi.

“Mẹ!” Coraline kêu lên, và nó hăm hở chạy về phía trước, cảm giác như vừa trút được gánh nặng.

“Con yêu,” người phụ nữ nói. “Sao con lại trốn mẹ vậy?”

Coraline không thể dừng lại vì đã đến quá gần, và nó cảm thấy hai cánh tay lạnh giá của mẹ khác ôm lấy nó. Con bé chết đứng ở đó, toàn thân run lẩy bẩy khi bị mẹ khác ôm chặt.

“Cha mẹ tôi đâu?” Coraline hỏi.

“Chúng ta ở đây,” mẹ khác nói, bằng một giọng giống với mẹ thật của nó đến nỗi Coraline hầu như không tài nào phân biệt nổi. “Chúng ta ở đây. Chúng ta sẵn sàng yêu thương con, chơi đùa cùng con, cho con đồ ăn thức uống và khiến cuộc sống của con trở nên thú vị.”

Coraline vùng người lùi lại phía sau, và mẹ khác miễn cưỡng để nó thoát ra.

Cha khác, lúc này đang ngồi trên chiếc ghế trong sảnh, liền mỉm cười đứng dậy. “Vào trong bếp thôi,” ông ta nói. “Cha sẽ làm bữa ăn đêm cho cả nhà. Và con sẽ muốn uống chút gì đó – có lẽ là sô cô la nóng chẳng?”

Coraline đi dọc hành lang cho tới khi đến bên tấm gương đặt ở cuối đường. Chẳng có gì phản chiếu trong đó ngoại trừ hình ảnh một cô bé mặc áo ngủ đi dép lê trông như vừa mới khóc, nhưng cả hai mắt đều là thật chứ không phải những chiếc cúc áo màu đen, và cô bé đó đang nắm chặt trong tay một cây nến nến cắm bên trong đã tắt ngóm.

Nó nhìn cô bé trong gương và cô bé trong gương nhìn lại nó.

Mình sẽ dừng cảm, Coraline nghĩ. Không, mình đang dừng cảm.

Nó đặt cái chân nến xuống sàn rồi quay người lại. Mẹ khác và cha khác đang hau háu

“Tôi không cần bữa ăn đêm,” con bé nói. “Tôi có táo rồi. Thấy không?” Và nó lôi một quả táo ra khỏi túi áo choàng, rồi cắn một miếng với vẻ thích thú và hăng hái mà thật ra nó không hề cảm thấy.

Cha khác có vẻ thất vọng. Mẹ khác mỉm cười, để lộ hàm răng lổn nhổn, cái răng nào cũng có phần quá dài. Ánh điện trong hành lang làm đôi mắt cúc áo màu đen của bà ta sáng lên lấp lánh.

“Các người không làm tôi sợ được đâu,” Coraline nói, mặt dù họ đã làm nó thấy sợ hãi thật, rất sợ là đằng khác. “Tôi muốn cha mẹ tôi quay về.”

Thế giới này dường như hơi mờ đi ở các đường rìa.

“Ta có thể làm gì với cha mẹ cũ của con được chứ? Nếu họ bỏ con mà đi, Coraline à, thì chắc hẳn là tại họ đã thấy chán ngấy hay mệt mỏi vì con rồi. Nghe này, ta sẽ không bao giờ chán con và cũng sẽ không bao giờ bỏ rơi con. Ở đây với ta thì lúc nào con cũng được an toàn.” Mái tóc đen trông ẩm ướt của mẹ khác dập dờn quanh đầu bà ta, hệt như những xúc tu của một sinh vật biển.

“Họ không chán tôi,” Coraline nói. “Bà nói dối. Bà đã bắt cóc họ.”

“Coraline ngốc nghếch, Coraline ngốc nghếch. Cho dù ở đâu thì họ cũng đang ổn cả thôi mà.”

Coraline chỉ nhìn mẹ khác chăm chăm.

“Ta sẽ chứng minh cho mà xem,” mẹ khác nói, và lấy những ngón tay dài ngoẵng trắng bệch quệt qua quệt lại trên mặt gương. Tấm gương mờ đục như bị một con rồng hà hơi lên, rồi lại sáng rõ.

Trong gương đang là ban ngày. Coraline nhìn vào hành lang, nhìn xuống tận cuối đường chỗ cửa ra vào. Cửa mở từ bên ngoài và cha mẹ Coraline bước vào trong nhà. Họ đều mang theo hành lý.

“Kỳ nghỉ thật tuyệt,” cha Coraline nói.

“Thật dễ chịu biết bao khi không còn Coraline nữa,” mẹ nó nói kèm theo nụ cười hạnh phúc. “Bây giờ chúng ta có thể làm tất cả những gì chúng ta lúc nào cũng mong muốn nhưng lại không thể làm được vì vướng đứa con gái cổ, như đi du lịch chẳng hạn.”

“Và,” cha nói, “anh nhẹ hết cả người khi biết rằng mẹ khác của con bé sẽ chăm sóc nó chu đáo hơn hẳn khả năng của chúng ta.”

Tấm gương như bị che phủ bởi một màn sương, mờ dần cho đến lúc trong gương chỉ còn là đêm tối như trước.

“Con thấy chưa?” mẹ khác của con bé nói.

“Không,” Coraline nói. “Tôi không thấy. Mà tôi cũng chẳng tin chuyện đó.”

Con bé hy vọng những gì mình vừa nhìn thấy không phải sự thật, nhưng trong lòng nó không tin tưởng chắc chắn như vẻ bề ngoài. Trong nó có một cảm giác nghi ngờ nhỏ xíu xiu, giống như một con dòi trong lõi táo. Rồi nó ngược mắt lên và nhìn thấy biểu hiện cảm xúc trên khuôn mặt mẹ khác: một thoáng giận dữ thực sự lướt ngang khuôn mặt bà ta như ánh chớp mùa hè, và từ tận đáy lòng Coraline chắc chắn những điều nó vừa nhìn thấy trong tấm gương chỉ là ảo ảnh.

Coraline ngồi xuống ghế sofa và ăn trái táo nó mang theo.

“Thôi nào con,” mẹ khác của con bé nói. “Đừng có khó tính thế chứ.” Bà ta bước vào phòng khách và vỗ tay hai lần. Có tiếng sột soạt và một con chuột đen xuất hiện. Con chuột ngược lên nhìn bà ta chăm chú. “Mang chìa khóa đến cho ta,” bà ta nói.

Con chuột kêu chít chít, rồi phóng qua cánh cửa vẫn đang mở dẫn đến căn hộ thật của Coraline.

Con chuột quay lại, lôi chiếc chìa khóa theo sau.

“Sao ở bên này bà không có chìa khóa riêng?” Coraline hỏi.

“Chỉ có một chiếc chìa khóa duy nhất. Một cánh cửa duy nhất,” cha khác nói.

“Suyt,” mẹ khác nói. “Anh đừng làm điên đầu Coraline yêu dấu của chúng ta bằng những chuyện vớ vẩn như vậy.” Bà ta nhét chìa vào trong ổ khóa rồi xoay. Ổ khóa cứng đờ, nhưng nó đóng lại đánh tách một cái cá

Bà ta thả cái chìa vào trong túi chiếc tạp dề.

Bên ngoài, bầu trời đã bắt đầu chuyển sang màu xám bạc rạng rỡ.

“Nếu không ăn đêm,” mẹ khác nói, “thì chúng ta sẽ cần giấc ngủ ngon lành đấy. Mẹ quay về giường đây, Coraline. Mẹ thật sự mong là con cũng thế.”

Bà ta đặt những ngón tay dài ngoẵng trắng bệch lên vai cha khác và cùng ông ta đi ra khỏi phòng.

Coraline bước ngang qua phòng khách đến bên cánh cửa nằm ở góc. Con bé giật mạnh cửa, nhưng nó đã bị khóa chặt. Lúc này cánh cửa phòng cha mẹ khác của nó cũng đã đóng.

Quả thật con bé đã mệt rồi, nhưng nó không muốn ngủ trong phòng ngủ đó. Nó không muốn ngủ dưới cùng một mái nhà với cha mẹ khác của mình.

Cửa ra vào không khóa. Coralline đi ra ngoài trời dưới ánh bình minh và bước xuống những bậc thềm đá. Nó ngồi xuống bậc cấp cuối cùng. Bậc đá lạnh toát

Một thứ gì đó có lông hích hích vào sườn con bé, uyển chuyển và mềm mại. Coraline nhảy bật dậy, rồi thở phào nhẹ nhõm khi nhận ra con vật đó.

“Ồ, chính là cậu,” nó nói với con mèo đen.

“Thấy không?” con mèo nói. “Nhận ra tôi đâu có khó đến thế đâu, phải không? Ngay cả khi không có tên.”

“Thôi được, vậy nếu tớ muốn gọi cậu thì sao?”

Con mèo nhăn mũi, cố hết sức làm ra vẻ chẳng mấy xúc động.

“Gọi mèo,” nó giải bày, “có vẻ như là hành động được đánh giá hơi cao đấy. Cũng như là gọi một cơn lốc xoáy vậy.”

“Vậy nếu đến giờ ăn tối thì sao?” Coraline nói. “Lúc đó cậu cũng không muốn được gọi à?”

“Tất nhiên là có chứ,” con mèo nói. “Nhưng chỉ cần kêu to ‘b tối!’ là được rồi. Thấy chưa? Cần gì tên chứ?”

“Sao bà ta lại muốn tớ?” Coraline hỏi con mèo. “Sao bà ta muốn tớ ở lại đây với bà ta?”

“Tớ đoán bà ta muốn có thứ gì đó để yêu thương,” con mèo nói. “Thứ gì đó không thuộc về bà ta. Có lẽ bà ta cũng muốn có thứ gì đó để ăn. Thật khó dám chắc về những sinh vật kiểu đấy.”

“Cậu có lời khuyên nào đấy không?” Coraline hỏi.

Trông con mèo có vẻ như sắp buông ra một câu châm chọc nào đó. Rồi nó khẽ vuốt râu và nói, “Thách đấu với bà ta đi. Chẳng có gì đảm bảo rằng bà ta sẽ chơi đẹp, nhưng bà ta thuộc kiểu người đam mê thi thố và sự thách thức.”

“Kiểu đó là như thế nào?” Coraline hỏi.

Nhưng con mèo không trả lời, chỉ đuổi người ra hết cỡ rồi bỏ đi. Sau đó nó dừng lại và quay người nói, “Nếu là cậu thì tớ sẽ vào bên trong. Chợp mắt một lúc đi. Cậu còn cả một ngày dài đang đợi phía trước đấy.”

Và sau đó con mèo đi mất. Nhưng Coraline nhận ra nó nói cũng có lý. Con bé rón rén quay vào bên trong ngôi nhà im ắng, đi qua cửa phòng ngủ khép kín nơi cha mẹ khác của nó đang... làm gì nhỉ? nó tự hỏi. Ngủ? Chờ đợi? Rồi, con bé đột nhiên nhận ra, nếu mở cánh cửa phòng ngủ này thì nó sẽ phát hiện ra căn phòng đó trống huơ trống hoác, hay, nói chính xác hơn, đó là căn phòng trống và sẽ vẫn là căn phòng trống cho tới đúng thời điểm con bé mở cửa.

Phần nào đó, điều này khiến mọi chuyện dễ dàng hơn. Coraline bước vào trong căn phòng sơn màu xanh-hồng bắt chước phòng ngủ của nó. Con bé đóng cửa lại rồi lôi hộp đồ chơi ra chặn trước cửa – cái hộp sẽ chẳng ngăn nổi người nào muốn vào trong, nhưng con bé hy vọng tiếng động phát ra khi có người cố đẩy hộp ra sẽ khuya nó dậy.

Đồng hồ chơi trong hộp hầu hết vẫn đang say ngủ, và chúng khẽ cựa mình lăm bầm khi con bé di chuyển chiếc hộp, rồi sau đó lại quay về với giấc mộng. Coraline kiểm tra dưới gầm giường tìm đàn chuột, nhưng ở đó chẳng có gì hết. Con bé cởi áo choàng, bỏ đôi dép lê ra rồi trèo lên giường và chìm ngay vào giấc ngủ, gần như chẳng có đủ thời gian để ngẫm nghĩ liệu con mèo muốn ám chỉ gì khi nói đến sự thách thức.

VI.

ÁNH MẶT TRỜI GIỮA BUỔI SÁNG chảy tràn trên mặt khiến Coraline bưng tỉnh.

Trong một lúc, con bé cảm thấy hoàn toàn mất phương hướng. Nó không biết mình đang ở đâu; nó không hoàn toàn tin chắc mình là ai. Thật kỳ lạ là có biết bao thứ gắn kết ta với chiếc giường nơi ta thức dậy vào buổi sáng, và thật kỳ lạ là chúng mỏng manh biết nhường nào.

Thỉnh thoảng, trong những lúc mơ mộng viễn vông rằng mình đang thám hiểm Bắc Cực hay cánh rừng mưa nhiệt đới Amazon hoặc châu Phi, Coraline thường quên mất mình là ai, và cho tới tận khi có người đập vào vai hay gọi tên nó thì Coraline mới giật mình bay vèo trở về từ cách xa hàng triệu dặm, rồi chỉ trong tích tắc phải nhớ lại nó là ai, nó tên gì và nhớ ra rằng nó thậm chí còn chưa từng ở nơi đó nữa.

Giờ đây mặt trời đang chiếu trên mặt con bé, và nó là Coraline Jones. Phải. Rồi thì màu xanh màu hồng của căn phòng nơi nó đang ở và tiếng sột soạt của con bướm to tướng làm từ giấy tô màu đang vỗ cánh đập vào tường đã cho con bé biết nó vừa thức dậy ở nơi nào.

Con bé chui ra khỏi giường. Mình không thể cứ cả ngày diện pyjama, áo choàng ngủ và đi dép lê, con bé quyết định, ngay cả khi điều này đồng nghĩa với việc phải mặc quần áo của Coraline khác. (Liệu có một Coraline khác không? Không, con bé nhận ra là không có. Chỉ có nó thôi). Tuy nhiên, trong tủ không có quần áo phù hợp. Chúng giống như quần áo trong lễ hội giả trang hoặc (con bé nghĩ) những kiểu quần áo mà con bé thích có để treo trong tủ quần áo của nó ở nhà: một bộ trang phục phù thủy rách rưới, một bộ quần áo bù nhìn vá víu tứ tung, một trang phục chiến binh tương lai đính những bóng đèn nhỏ xíu nhấp nháy lấp lánh, một chiếc váy dạ hội bông bành phủ đầy lông chim và những tấm gương. Cuối cùng, trong một ngăn kéo, con bé tìm thấy chiếc quần bò đen dường như được may từ màn đêm êm như nhung và một chiếc áo len xám dài tay màu khói đặc có hình những vì sao nhỏ xíu đang nhấp nháy mờ mờ ảo ảo.

Con bé mặc chiếc quần bò và áo len dài tay đó. Rồi nó xỏ đôi ủng màu cam rực rỡ tìm thấy ở đáy tủ.

Nó lôi quả táo cuối cùng ra khỏi túi chiếc áo choàng ngủ, và rồi, cũng từ chính cái túi đó, viên đá có mắt.

Con bé nhét viên đá vào túi quần bò, và dường như đầu óc nó trở nên sáng sủa hơn chút ít. Cứ như thế nó vừa bước ra khỏi một màn sương mù nào đó.

Con bé vào bếp, nhưng trong đó vắng tanh vắng ngắt.

Mặc dù vậy, con bé vẫn tin chắc đang có người ở trong căn hộ này. Nó đi xuôi hành lang cho tới khi đến phòng làm việc của cha nó, và phát hiện ra trong phòng có người.

“Mẹ khác đâu rồi?” con bé hỏi cha khác. Ông ta đang ngồi trong phòng làm việc, bên chiếc bàn giống y hệt chiếc bàn của cha nó, nhưng ông ta chẳng làm gì cả, thậm chí ngay cả việc đọc những quyển catalog về vườn tược như cha nó thường làm mỗi khi ông vờ như đang làm việc.

“Ra ngoài rồi,” ông ta nói với con bé. “Sửa lại cửa. Có vấn đề gì đó với bọn động vật phá hại.” Dường như ông ta rất thích thú vì có người trò chuyện.

“Ý ông là lũ chuột hả?”

“Không, chuột là bạn của chúng ta. Con này thuộc loài khác. Con vật đen thui to tướng, đuôi vênh cao.”

“Ý ông là mèo hả?”

“Đúng là con đó đấy,” cha khác nói.

Hôm nay, trông ông ta không giống cha thật của nó như những hôm trước. Trên khuôn mặt ông ta có một nét gì đó rất mơ hồ – giống hệt một cục bột bánh mì vừa bắt đầu nở ra, phồng lên rồi thì nứt toác ra và xẹp

lép ngay vậy.

“Thật ra, ta không được phép nói chuyện với con khi bà ấy không có ở đây,” ông ta nói. “Nhưng con đừng lo. Bà ấy không thường xuyên ra ngoài đâu. Ta sẽ chứng minh cho con thấy lòng hiếu khách sâu sắc của chúng ta, một sự nhiệt tình chu đáo sẽ khiến con thậm chí không nghĩ tới chuyện quay về nữa.” Ông ta khép miệng lại và áp hai bàn tay vào trong lòng.

“Vậy bây giờ tôi biết làm gì đây?” Coraline hỏi.

C khác trở ngón tay lên môi. Im lặng.

“Nếu ông thậm chí còn chẳng nói chuyện với tôi,” Coraline nói, “thì tôi sẽ đi thám hiểm vậy.”

“Chẳng có gì đâu,” cha khác nói. “Trừ nơi này ra thì chẳng còn chỗ nào nữa cả. Đây là tất cả những gì bà ấy đã tạo ra: ngôi nhà, đất đai vườn tược và mọi người sống trong nhà. Bà ấy tạo ra nó và bà ấy chờ đợi.” Rồi trông ông ta có vẻ bối rối và ông ta lại đặt một ngón tay lên môi, như thể vừa nói quá nhiều.

Coraline rời khỏi phòng làm việc của cha khác. Nó vào phòng khách, đến bên cái cửa cũ kỹ, rồi hết đây lại rung, lắc cánh cửa. Không, nó đã bị khóa chặt, và mẹ khác giữ chìa khóa.

Con bé nhìn quanh phòng. Căn phòng vô cùng quen thuộc – chính điều này gây ra một cảm giác quá thực rất kỳ lạ. Mọi thứ giống y hệt như trong trí nhớ của nó: vẫn tất tần tật những món đồ nội thất bốc mùi kỳ quái mà bà nó để lại, vẫn bức tranh có hình bát hoa quả (một chùm nho, hai quả mận, một quả đào và một quả táo) treo trên tường, vẫn chiếc bàn gỗ lùn tịt với mấy cái chân sư tử, và cái lò sưởi trống hoác có vẻ như đã hút sạch sành sanh mọi hơi ấm trong phòng.

Nhưng có một thứ khác, một thứ mà con bé không nhớ đã từng có lần nào nhìn thấy. Một quả cầu thủy tinh, đặt trên mặt lò sưởi.

Con bé bước đến bên lò sưởi, kiễng chân lên và lấy món đồ đó xuống. Nó là một quả cầu tuyết, bên trong có hai con người nhỏ bé. Coraline lắc lắc làm tuyết bay lên, những bông tuyết trắng tinh sáng lấp lánh khi nhào lộn xuyên qua làn nước.

Rồi con bé lại đặt quả cầu tuyết lên mặt lò sưởi và tiếp tục hành trình tìm kiếm cha mẹ thật của nó cũng như tìm một con đường thoát khỏi nơi này.

Nó bước ra khỏi căn hộ. Đi ra cánh cửa có những bóng đèn nhấp nháy mà ở phía sau đó, bà Spink và bà Forcible cứ mãi mãi diễn đi diễn lại các tiết mục của mình, và con bé bắt đầu lên đường vào rừng.

Ở thế giới thật của con bé, khi đã đi xuyên qua khu đất rậm rạp cây cối, ta sẽ chẳng gặp gì ngoài bãi cỏ và sân tennis cũ. Ở, khu rừng trải dài hơn, và ta càng đi xa thì cây cối càng trở nên mờ ảo và ít giống cây cối thực hơn.

Chẳng mấy chốc, có vẻ như chúng chỉ còn tựa tựa như cây, không khác gì cây cối trong ý niệm: phía dưới là cái thân màu nâu xám, bên trên là một mảng màu xanh lục được tạo ra từ thứ gì đó có lẽ là những cái lá cây.

Coraline tự hỏi không biết có phải mẹ khác chẳng hứng thú gì với cây cối, hay chỉ là bà ta chẳng bận tâm đúng mức đến việc này vì ai mà lại nghĩ đến chuyện có kẻ đi ra khỏi nhà xa đến thế kia chứ.

Nó vẫn bước tiếp.

Và rồi màn sương mù bắt đầu xuất hiện.

Nó không ẩm ướt như sương mù bình thường. Nó không lạnh mà cũng chẳng ấm. Coraline có cảm giác như mình đang bước vào cõi hư vô.

Mình là nhà thám hiểm, Coraline thầm nghĩ. Và mình cần tất cả những con đường thoát khỏi nơi này mà mình có thể khám phá ra. Vì vậy mình sẽ đi tiếp.

Cái thế giới mà con bé đang đi xuyên qua đó là một cõi hư không nhợt nhạt, giống như một trang giấy trắng tinh hay một căn phòng trắng xóa rộng mênh mông và trống huơ trống hoác. Nó không có nhiệt độ, không mùi, không kết cấu, và chẳng có vị gì hết.

Chắc chắn nó không phải sương mù, Coraline nghĩ, tuy nhiên con bé không biết mấy thứ này là gì.

Trong một thoáng, con bé tự hỏi không biết có phải mình đã bị mù rồi hay không. Nhưng không, con bé vẫn có thể nhìn thấy chính mình, rõ ràng rành như ban ngày. Nhưng dưới chân nó không có mặt đất, chỉ là một màu trắng nhờ nhờ đùng đục.

“Này cậu nghĩ cậu đang làm cái quái gì vậy?” giọng nói phát ra từ một hình bóng bên cạnh con bé.

Phải mất một lúc mắt Coraline mới định hình được cái bóng đó: lúc đầu con bé nghĩ có lẽ đó là một con sư tử đang đứng cách nó một quãng; rồi con bé lại nghĩ có lẽ đó là một con chuột đang đứng ngay bên cạnh. Rồi sau đó con bé đã nhận ra.

“Tớ đang thám hiểm,” Coraline nói với con mèo.

Con mèo dựng đứng hết cả lông lên còn đôi mắt mở trừng trừng, trong lúc đuôi cụp xuống giữa hai chân. Trông nó rõ không phải là một con mèo vui vẻ.

“Một nơi tồi tệ,” con mèo nói. “Nếu cậu muốn gọi nó là một nơi, mà tớ sẽ chẳng làm thế đâu. Cậu đang làm gì ở đây thế?”

“Tớ đang thám hiểm.”

“Ở đây chẳng có gì để khám phá hết,” con mèo nói. “Đây chỉ là bên ngoài, một phần của nơi đó, cái phần mà bà ta chẳng buồn tạo dựng nên.”

“Bà ta?”

“Người nhận là mẹ khác của cậu ấy,” con mèo nói.

“Bà ta là gì vậy?” Coraline hỏi.

Chú mèo không trả lời, chỉ thông thả đi xuyên qua màn sương nhợt nhạt bước đến bên con bé.

Trước mắt cả hai bắt đầu hiện lên một thứ gì đó cao, có chóp nhọn và đen thui.

“Cậu nhầm rồi!” con bé nói với chú mèo. “Ở kia có gì đó kìa!”

Và rồi, thứ đó hiện lên rõ nét trong màn sương: một ngôi nhà đen thẫm, sừng sững trước mắt chúng bên ngoài màn trắng nhờ nhờ không hình dạng.

“Nhưng đó là...” Coraline nói.

“Ngôi nhà mà cậu vừa rời khỏi,” con mèo đồng ý. “Chính xác.”

“Có thể chỉ là tớ đã quay 180 độ trong màn sương,” Coraline nói.

Con mèo cong cái chòm đuôi vênh cao của nó lên uốn thành hình dấu hỏi, khẽ hếch đầu sang một bên. “Cậu thì có thể,” nó nói. “Còn tớ chắc chắn không. Sai bét, đúng vậy đấy.”

“Nhưng làm sao cậu có thể đi khỏi một nơi nào đó mà rồi lại vẫn quay về chỗ đó?”

“Dễ ợt,” con mèo nói. “Thử nghĩ đến một người đi vòng quanh thế giới mà xem. Kh xuất phát, cậu rời khỏi một nơi, và cuối cùng, lại quay trở về đúng nơi đó.”

“Thế giới rõ là nhỏ bé,” Coraline nói.

“Đối với bà ta thì lại đủ rộng” con mèo nói. “Mạng nhện chỉ cần đủ rộng để bắt ruồi thôi.”

Coraline rùng mình.

“Ông ấy bảo bà ta đang sửa lại hết cửa giả,” con bé nói với chú mèo, “để không cho cậu vào.”

“Bà ta cứ việc thử,” chú mèo nói, chẳng mảy may bị tác động. “Ái chà, đúng vậy. Bà ta cứ việc thử đi.” Lúc này cả hai đang đứng dưới một bụi cây, bên cạnh ngôi nhà. Những cái cây này trông có vẻ thật hơn nhiều. “Có cả tá lối ra lối vào những nơi kiểu như thế này mà bà ta thậm chí còn chẳng biết.”

“Vậy bà ta tạo ra nơi này hả?” Coraline hỏi.

“Tạo ra nó, tìm thấy nó – có gì khác nào?” chú mèo hỏi. “Dù bằng cách nào thì bà ta cũng đã sở hữu nơi này lâu lắm rồi. Yên nhé...” Rồi chú ta rùn người nhảy bật lên, và Coraline còn chưa kịp chớp mắt thì đã thấy con mèo đứng đó, chân dè lên một con chuột lớn màu đen. “Không phải lúc nào tớ cũng thích chuột,” mèo ta nói, giọng chuyện trò trao đổi như thể chẳng có gì xảy ra hết, “nhưng ở nơi này thì con chuột nào cũng là gián điệp của bà ta cả. Bà ta sử dụng chúng làm tai mắt cho mình...” Và nói đến đó, chú mèo thả con chuột ra.

Con chuột chạy được vài bước thì mèo ta, chỉ bằng một cú bật người, phóng lên trên đầu nó, một bàn chân với những móng vuốt nhọn hoắt tạt mạnh vào con chuột, còn chân kia đè nó xuống. “Tớ thích trò này ra phết,” con mèo nói với vẻ sung sướng. “Muốn tớ làm lại lần nữa cho xem không?”

“Không,” Coraline nói. “Sao cậu làm vậy? Cậu đang tra tấn nó đấy.”

“Hừm,” mèo ta nói. Nó thả con chuột đi.

Con chuột loạng choạng, dờ dãi lảo đảo vài bước, rồi bắt đầu chạy. Bằng một cú đập, mèo ta hất con chuột bay lên không trung, rồi hứng để nó chui tọt vào miệng.

“Thôi đi!” Coraline kêu lên.

Con mèo nhả con chuột rơi xuống giữa hai chân trước của chú ta. “Có những người,” nó nói kèm theo tiếng thở dài, giọng mềm như lụa, “cho rằng thật từ bi khi mèo thường đùa giỡn với con mồi – xét cho cùng, chuyện này cho phép cái bữa ăn biết đi nhỏ bé khô hài đó có cơ hội chạy trốn hết lần này đến lần khác. Bữa ăn của cậu thường xuyên chạy trốn đến mức nào chứ?”

Rồi nó nhấc con chuột lên ngậm trong miệng và mang theo con chuột biến vào trong rừng, đằng sau một cái cây.

Coraline quay trở vào trong nhà.

Căn nhà chìm trong tĩnh mịch, trống trải và hoang vắng. Thậm chí tiếng bước chân của con bé trên sàn nhà trải thảm cũng dường như quá lớn. Bụi bặm lơ lửng trong ánh mặt trời.

Cuối hành lang có một tấm gương. Con bé có thể nhìn thấy hình ảnh chính mình tiến dần về phía gương, trông có vẻ dừng cảm hơn những gì nó thật sự cảm thấy. Ngoài ra trong gương chẳng còn gì nữa. Chỉ có con bé, trong hành lang.

Một bàn tay chạm vào vai nó, và con bé ngược mắt lên. Mẹ khác đang đứng chăm chăm nhìn nó với đôi mắt bằng hai cái cúc áo màu đen to cỡ cỡ.

“Coraline, con yêu,” bà ta nói. “Mẹ đã nghĩ sáng nay chúng ta có thể cùng nhau chơi đùa, và giờ thì con đi dạo về rồi. lò cò nhé? Gia đình hạnh phúc? Hay cờ tỷ phú?”

“Bà không xuất hiện trong gương,” Coraline nói.

Mẹ khác mỉm cười. “Những tấm gương,” bà ta nói, “chẳng bao giờ đáng tin hết. Nào, chúng ta chơi gì đây?”

Coraline lắc đầu. “Tôi không muốn chơi với bà,” con bé nói. “Tôi muốn về nhà sống cùng cha mẹ thật của tôi. Tôi muốn bà thả cha mẹ tôi ra. Thả tất cả chúng tôi ra.”

Mẹ khác lắc đầu, rất chậm rãi. “Thứ sắc nhọn hơn cả răng rắn,” bà ta nói, “chính là sự vô ơn bạc nghĩa của một đứa con gái. Tuy nhiên, tâm hồn kiêu ngạo nhất cũng có thể trở nên mềm yếu nhỉnh yêu.” Và những ngón tay dài ngoẵng trắng bệch của bà ta vẫy vẫy, mơn trớn không khí.

“Tôi không có ý định yêu thương bà,” Coraline nói. “Cho dù có chuyện gì đi nữa. Bà không làm cho tôi yêu quý bà được đâu.”

“Mẹ con mình trao đổi về vấn đề này nhé,” mẹ khác nói rồi quay người tiến vào phòng khách. Coraline theo sau.

Mẹ khác ngồi xuống ghế sofa lớn. Bà ta nhấc chiếc túi xách tay màu nâu đặt cạnh ghế lên rồi lôi từ bên trong ra một cái túi giấy màu trắng cứ sột sột sột sột.

Bà ta chìa cánh tay đang giữ cái túi giấy về phía Coraline. “Con muốn ăn một cái không?” bà ta lịch sự hỏi.

Hy vọng sẽ có kẹo bơ cứng hay kẹo bơ đường, Coraline nhìn xuống. Một bầy gián to bóng loáng lúc nhúc đến lưng túi, con này trèo lên con kia hòng thoát ra khỏi cái túi.

“Không,” Coraline nói. “Tôi không muốn thứ này.”

“Tùy con thôi,” mẹ khác nói. Bà ta cẩn thận lôi ra một con gián đen rất to, vặt hết chân của nó (rồi xếp đám chân ấy nằm gọn gàng trên một cái gạt tàn thủy tinh to tương đặt trên chiếc bàn nhỏ cạnh ghế sofa), và

bỏ tọt con gián vào trong miệng. Bà ta nhai một cách vô cùng sung sướng.

“Ngon,” bà ta nói, lấy thêm con nữa.

“Bà thật bệnh hoạn,” Coraline nói. “Bệnh hoạn, xấu xa và quái đản.”

“Con nói với mẹ con thế đấy hả?” mẹ khác hỏi, miệng nhồm nhoàm đầy gián.

“Bà không phải là mẹ tôi,” Coraline nói.

Mẹ khác chẳng thèm để ý đến câu nói này. “Theo ta thì lúc này con hơi quá khích, Coraline ạ. Có lẽ chiều nay chúng ta có thể cùng nhau thêu thùa tí chút, hay vẽ tranh màu nước cũng được. Rồi ăn tối, và sau đó, nếu ngoan thì trước khi đi ngủ, con có thể chơi với lũ chuột một lát. Rồi ta sẽ đọc chuyện cho con nghe, đắp chăn ấm cho con và hôn chúc con ngủ ngoan.” Những ngón tay dài ngoẵng trắng bệch của bà ta khẽ rung rung như một cánh bướm mệt mỏi, và Coraline rùng mình ớn

“Không,” Coraline nói.

Mẹ khác ngồi trên ghế sofa. Miệng bà ta khép lại thành một đường thẳng, môi mím chặt. Bà ta nhét hết con gián này đến con gián khác vào miệng, y như người ta chén cả túi nho khô phủ sô cô la. Hai con mắt bằng cúc áo màu đen to cỡ cổ của bà ta chăm chăm nhìn vào đôi mắt nâu nhạt của Coraline. Mái tóc đen bóng của bà ta xoắn lại uốn éo quanh cổ và vai, như thể đang bay bay theo một ngọn gió nào đó mà Coraline không thể tiếp xúc hay cảm thấy.

Họ cứ thế chăm chăm nhìn nhau một lúc. Rồi mẹ khác nói, “Cư xử thế đấy!” Bà ta gập cái túi giấy màu trắng lại thật cẩn thận để không con gián nào chui ra ngoài được, rồi nhét chúng trở vào chiếc túi đi chợ. Sau đó bà ta vươn người đứng dậy, vươn mãi, vươn mãi: dường như bà ta cao hơn so với trong trí nhớ của Coraline. Bà ta thọc tay vào túi tạp dề và lôi ra, đầu tiên là chiếc chìa khóa cửa màu đen mà bà ta vừa nhìn thấy đã cau mày vứt vào trong túi đi chợ, rồi sau đó đến một cái chìa khóa nhỏ xíu màu bạc. Bà ta giơ nó lên cao về đặc thẳng. “Đây rồi,” bà ta nói. “Thứ này là dành cho con đấy, Coraline. Vì muốn tốt cho con. Vì ta yêu con. Để dạy con cư xử cho phải phép. Xét cho cùng thì cách cư xử làm nên con người mà.”

Bà ta đẩy Coraline quay lại hành lang và tiến về phía chiếc gương ở cuối đường. Rồi bà ta ấn chiếc chìa nhỏ xíu vào khung tấm gương và vặn chìa.

Tấm gương mở ra giống như một cánh cửa, cho thấy phía sau là khoảng không gian tối mò mò. “Con sẽ có thể ra ngoài khi nào đã học được cách cư xử,” mẹ khác nói. “Và khi đã sẵn sàng để làm một đứa con giỏi yêu.”

Bà ta túm Coraline xách lên rồi đẩy nó vào khoảng không gian mờ tối đằng sau tấm gương. Một mẫu gián thò ra ngoài môi dưới của bà ta, và đôi mắt bằng cúc áo màu đen đó không bộc lộ chút xúc cảm nào.

Rồi bà ta đẩy cánh cửa gương đóng lại, bỏ mặc Coraline trong bóng tối.

VII.

CORALINE CÓ THỂ CẢM THY những tiếng nước nở nghẹn ngào đang trào dâng trong lòng. Nhưng con bé đã kịp kìm lại trước khi chúng vỡ òa. Nó hít một hơi thở sâu để cơn xúc động trôi đi. Nó huơ tay thăm dò khoảng không gian giam cầm nó. Nơi này có kích cỡ bằng phòng chứa dụng cụ vệ sinh: đủ cao để ngồi hoặc đứng được bên trong nhưng không đủ rộng hoặc sâu để có thể nằm được.

Một bức tường được làm bằng kính, chạm vào thấy lạnh toát.

Con bé khám phá khắp lượt căn phòng bé tí hìn ấy lần thứ hai, lướt đôi tay trên tất cả những bề mặt nó có thể với tới, sờ tìm nắm đấm cửa, nút bấm có thể là cái chốt cửa đã bị che đi – một lối thoát nào đó – nhưng chẳng thấy gì.

Một con nhện hồi hải bò ngang qua mu bàn tay Coraline và con bé cố nén không cho tiếng thét bật ra ngoài. Nhưng ngoài con nhện đó thì con bé cô độc một mình trong tủ, giữa bóng tối đen như mực.

Rồi tay con bé chạm phải thứ gì đó có cảm giác giống hạt như má và môi của người nào đấy, vừa nhỏ vừa lạnh, và một giọng nói thì thầm bên tai nó, “Suyt! Suyt nào! Đừng nói gì cả, có thể mẹ phù thủy đang nghe trộm đấy!”

Coraline không nói gì .

Con bé cảm thấy một bàn tay lạnh toát đang chạm vào mặt mình, những ngón tay lướt trên khuôn mặt như cái đập cánh êm ái của con bướm đêm.

Một giọng nói khác vang lên, ngập ngừng và khê khàng đến mức Coraline không biết có phải nó đã tưởng tượng ra hay không, “Cậu có... cậu có còn sống không?”

“Còn,” Coraline thì thầm.

“Tôi nghiệp cô bé,” giọng nói đầu tiên thốt lên.

“Các người là ai?” Coraline thì thầm.

“Tên, tên, tên,” giọng nói thứ hai đáp, xa xăm hư ảo. “Khi hơi thở đã cạn, trái tim đã ngừng đập thì tên chính là thứ đầu tiên biến mất. Chúng ta giữ gìn ký ức của mình lâu hơn giữ tên giữ tuổi. Tôi vẫn còn lưu giữ trong tâm trí hình ảnh cô gia sư của tôi vào một sáng tháng Năm, tay cầm cây gậy để chơi trò lăn bóng, sau lưng là vầng mặt trời buổi sáng và những bông uất kim hương dập dờn trong gió nhẹ. Nhưng tôi không nhớ được tên cô gia sư cũng như tên những bông uất kim hương đó.”

“Tớ tưởng uất kim hương làm gì có tên,” Coraline nói. “Chúng chỉ là uất kim hương thôi chứ.”

“Có thể,” giọng nói vang lên buồn bã. “nhưng lúc nào tôi cũng vẫn cứ đinh ninh là những bông uất kim hương đó phải có tên. Chúng màu đỏ, màu cam và đỏ, rồi màu đỏ, cam và vàng, giống như những cục than hồng trong lò sưởi đêm đông. Tôi vẫn còn nhớ chúng.”

Giọng nó nghe buồn bã đến mức khiến Coraline phải đưa tay lên chỗ phát ra tiếng nói đó, và sờ thấy một bàn tay lạnh toát, bèn siết chặt lấy.

Mắt con bé đã quen dần với bóng tối. Giờ thì Coraline nhìn thấy, hay nó tưởng rằng nhìn thấy, ba hình thù, hình nào cũng mờ ảo và nhợt nhạt như vầng trăng trên bầu trời ban ngày. Chúng là hình dáng ba đứa trẻ tầm vóc trạc như con bé. Bàn tay lạnh giá đáp lại Coraline bằng một cái siết thật chặt. “Cảm ơn,” giọng nói thốt lên.

“Cậu là con gái à?” Coraline hỏi. “Hay con trai?”

Một khoảng im lặng bao trùm. “Hồi còn nhỏ, tôi mặc váy, còn tóc tôi dài và xoắn,” giọng nói vang lên có vẻ không chắc chắn. “Nhưng bây giờ nghe cô hỏi thì tôi nhớ hình như có hồi nào đó người ta đã lấy váy

của tôi rồi đưa lại cho tôi cái quần ống túm, lại còn cắt tóc tôi nữa.”

“Bọn tôi chẳng quan tâm gì đến chuyện đó cả,” giọng nói đầu tiên phát biểu.

“Vậy thì có lẽ là con trai,” đứa bé mà hai bàn tay đang nằm tròn trong tay Coraline nói tiếp. “Tôi chắc tôi đã có thời là một cậu bé.” Và hình người đó tỏa sáng rạng rỡ hơn một chút trong bóng tối của căn phòng nằm sau tấm gương.

“Đã có chuyện gì xảy ra với tất cả các cậu vậy?” Coraline hỏi. “Các cậu đến chỗ này bằng cách nào?”

“Bà ta bỏ bọn tôi lại đây,” một trong những giọng nói đó đáp. “Bà ta đánh cắp trái tim, đánh cắp tâm hồn của bọn tôi, và bà ta tước đoạt cuộc sống của bọn tôi, rồi để bọn tôi lại đây, bỏ quên bọn tôi trong bóng tối này.”

“Tôi cho các cậu quá,” Coraline nói. “Các cậu ở đây bao lâu rồi?”

“Lâu lắm lắm rồi, giọng nói đáp.

“Phải. Lâu đến chẳng còn tính nổi nữa,” giọng nói khác để thêm.

“Tôi đã đi xuyên qua cánh cửa buồng rửa bát đĩa,” hình người lúc này nghĩ có lẽ nó là con trai kể lại, “rồi sau đó phát hiện ra mình đã quay lại phòng khách. Nhưng bà ta đang ở đó đợi tôi. Bà ta bảo bà là mẹ khác của tôi, nhưng tôi chẳng bao giờ còn gặp lại mẹ thật nữa.”

“Trốn đi! Giọng nói đầu tiên – Coraline nghĩ chắc đó cũng là một cô bé – vang lên. “Trốn đi, trong khi không khí vẫn còn trong phổi, máu vẫn còn trong huyết quản và hơi ấm vẫn còn trong trái tim. Trốn đi trong khi cô vẫn còn trí óc và tâm hồn.”

“Tớ không chạy trốn được,” Coraline nói. “Bà ta đang giữ cha mẹ tớ. Tớ đến nơi này để đưa cha mẹ về.”

“Ái chà, nhưng bà ta sẽ giam cô ở lại đây trong khi hết ngày lại đến đêm, lá cứ thế rụng và hết năm này lại sang năm khác, giống như tiếng đồng hồ tích tắc vậy.”

“Không,” Coraline nói. “Bà ta không làm thế đâu.”

Vậy là sự im lặng bao trùm khắp căn phòng sau tấm gương.

“Có lẽ,” một giọng nói cất lên trong bóng tối, “nếu cô có thể giành được cha mẹ từ tay mẹ phù thủy đó, thì cô cũng có thể giải thoát linh hồn chúng tôi.”

“Bà ta đã lấy chúng à?” Coraline hỏi, choáng váng.

“Phải. Rồi giấu chúng đi.”

“Đó là lý do cho đến chết chúng tôi vẫn không thể rời khỏi nơi này. Bà ta giam giữ chúng tôi, ăn dần ăn mòn chúng tôi, cho đến giờ thì chúng tôi chẳng còn lại gì của bản thân hết, chỉ là những tấm da răn vỏ nhện mà thôi. Hãy tìm những trái tim bị cất giấu của chúng tôi nhé, cô gái.”

“Nếu tớ làm được vậy thì chuyện gì sẽ xảy ra với các cậu?” Coraline hỏi.

Những giọng nói không đáp lại.

“Vậy bà ta sẽ làm gì t

Những hình dáng nhợt nhạt khẽ rùng mình; con bé ngỡ như chúng chẳng là gì khác ngoài những dư ảnh, giống hệt tia sáng còn sót lại trong mắt sau khi ánh sáng rực rỡ đã tắt ngấm.

“Không đau đớn đâu,” một giọng nói yếu ớt đáp.

“Bà ta sẽ tước mất cuộc sống của cô, toàn bộ con người cô và tất cả những gì cô quan tâm, rồi cô sẽ chẳng còn lại gì ngoài sương mờ khói ảo. Bà ta sẽ tước đoạt niềm vui của cô. Rồi một ngày kia khi tỉnh giấc, cô sẽ chẳng còn linh hồn hay trái tim nữa. Cô sẽ là một lớp vỏ, một làn khói, là một thứ chẳng hơn gì giấc mơ khi tỉnh, hay ký ức về điều đã bị lãng quên.”

“Trống rỗng,” giọng nói thứ ba thì thầm. “Trống rỗng, trống rỗng, trống rỗng, trống rỗng, trống rỗng.”

“Cô phải trốn đi,” một giọng nói yếu ớt thở dài.

“Tớ không nghĩ vậy,” Coraline nói. “Tớ đã thử trốn, nhưng chẳng có tác dụng gì hết. Bà ta đang giữ cha mẹ tớ. Các cậu cho tớ biết cách ra khỏi căn phòng này được không?”

“Giá mà biết thì chúng tôi sẽ bảo.”

“Thật tồi tệ,” Coraline tự nhủ.

Con bé ngồi xuống. Nó cởi áo choàng rồi cuộn tròn lại nhét xuống dưới đầu làm gối. “Bà ta sẽ không giam tôi trong bóng tối mãi được,” Coraline nói. Bà ta đưa tôi đến đây để bày trò thi đấu. *Thi thố và thách thức*, con mèo đã nói vậy. Trong bóng tối này thì tôi đâu có thách với thức gì được chứ.” Con bé xoay xở hết cách để tìm được tư thế thoải mái, vặn vẹo rồi cong cả người lại cho vừa với khoảng không gian tù túng đằng sau tấm gương.

Bụng con bé sôi lên ừng ực. Nó ăn quả táo cuối cùng của mình, cắn những miếng nhỏ xíu, cố hết sức nhắm nháp càng lâu càng tốt. Dù đã chén sạch sành sanh quả táo, nó vẫn không xoa dịu được cơn đói.

Rồi bất chợt trong đầu con bé lóe lên một ý nghĩ, và nó thì thầm, “Khi bà ta đến thả tôi ra, sao các cậu lại không đi theo tôi nhỉ?”

“Giá như chúng tôi làm vậy được,” mấy hình bóng đó thở dài, bằng kiểu giọng như có như không của mình. “Nhưng mà bà ta đang giữ trái tim chúng tôi. Bây giờ chúng tôi thuộc về bóng tối và những nơi trống trải. Ánh sáng sẽ làm chúng tôi héo hon và thiêu cháy chúng tôi.”

“Ồ,” Coraline thốt lên.

Con bé nhắm mắt lại, khiến cho bóng tối càng trở nên đen đặc hơn, rồi nó ngả đầu vào cái áo choàng đã được cuộn tròn và chìm dần vào giấc ngủ. Trong cơn mơ màng, nó cảm thấy như có một con ma dịu dàng hôn lên má, và một giọng nói nhỏ nhẹ thì thầm vào tai, khẽ đến mức tưởng như không hề có âm thanh nào, một giọng nói mỏng manh như sương khói, lảng lẽ đến mức Coraline gần như tin rằng nó đang tưởng tượng ra. “Hãy nhìn xuyên qua hòn đá,” giọng nói đó bảo con bé.

Thế rồi con bé ngủ thiếp đi.

VIII.

MẸ KHÁC TRÔNG CÓ VẼ khỏe khoắn hồng hào hơn lúc trước: hai gò má phơn phớt hồng, mái tóc uốn éo như con rắn lưỡi nhấc giữa ngày ẩm áp. Đôi mắt cúc màu đen trông như vừa được đánh bóng.

Bà ta đi xuyên qua tấm gương cứ như đi qua một thứ chẳng rắn chắc gì hơn so với nước, và chăm chăm nhìn xuống Coraline. Rồi bà ta lấy chiếc chìa khóa nhỏ xíu bằng bạc mở cửa. Bà ta bế Coraline dậy, y hệt như mẹ thật của Coraline vẫn làm khi con bé còn bé xíu, và ẵm đứa trẻ đang nửa thức nửa ngủ ấy trên tay như thể nó chỉ là một em bé mới chào đời.

Mẹ khác bế Coraline vào bếp và đặt nó, một cách vô cùng nhẹ nhàng, lên trên quầy bếp.

Coraline cố hết sức buộc mình tỉnh dậy, đến khi tỉnh táo thì vừa đúng lúc đang được ôm ấp yêu thương, và cứ thấy muốn được âu yếm nhiều hơn nữa, mãi sau nó mới nhận ra mình ở đâu và đang ở cùng với ai.

“Đây rồi, Coraline yêu dấu,” mẹ khác nói. “Ta đến để đưa con ra khỏi cái tủ đó. Con cần được dạy cho một bài học, nhưng ở đây chúng ta kết hợp sự công bằng với lòng khoan dung; chúng ta yêu thương kẻ phạm tội dù căm ghét tội lỗi. Nào, nếu con là đứa trẻ ngoan biết thương yêu mẹ mình, biết nghe lời và nói năng lễ độ, thì ta và con sẽ tuyệt đối thấu hiểu và yêu thương nhau.”

Coraline cậ ghèn mắt.

“Ở đây còn có những đứa trẻ khác,” con bé nói. “Những đứa trẻ cũ, từ lâu lắm rồi.”

“Có thật hả?” mẹ khác hỏi. Bà ta đang quay cuồng giữa đồng nồi niêu xoong chảo và tủ lạnh, lôi ra nào trứng nào pho mát, bơ và một lát thịt lợn xông khói đỏ hồng.

“Phải,” Coraline nói. “Có thật. Tôi nghĩ bà đang định biến tôi thành một người trong số họ. Một cái vỏ chết.”

Mẹ khác của con bé mỉm cười dịu dàng. Một tay bà ta đập trứng vào bát, tay kia đánh trứng rồi khuấy đều. Rồi bà ta thả một khoanh bơ nhỏ vào trong chảo, miếng bơ kêu xèo xèo và quay tròn trong lúc bà ta cắt pho mát thành những lát mỏng. Bà ta đổ cả pho mát lẫn món bơ nóng chảy vào trong bát trứng rồi lại khuấy đều tất cả.

“Nào mẹ thấy con đúng là khờ thật đấy, con yêu,” mẹ khác nói. “Mẹ yêu con. Lúc nào mẹ cũng yêu con. Dù sao thì những người khôn ngoan chẳng bao giờ tin tưởng lũ ma – đó là vì bọn chúng lừa dối mà cũng là kẻ dối trá. Con thử ngửi xem bữa sáng mẹ nấu cho con thơm ngon đến đâu nào.” Bà ta đổ cái hỗn hợp màu vàng đó vào trong chảo. “Trứng tráng pho mát. Đúng món khoái khẩu của con.”

Miệng Coraline tứa nước miếng. “Bà thích thi đấu,” con bé nói. “Tôi đã nghe nói vậy.”

Đôi mắt đen của mẹ khác lóe sáng. “Ai mà chẳng thích thi đấu,” bà ta chỉ nói có vậy.

“Phải,” Coraline nói. Nó trèo từ trên quầy bếp xuống và ngồi vào bàn. Miếng thịt xông khói dưới vỉ nướng cháy xèo xèo và chín dần. Mùi vị đến là thơm ngon.

“Chẳng phải bà sẽ hạnh phúc hơn nữa nếu bà thắng tôi sao, một cách công bằng và sòng phẳng?” Coraline hỏi.

“Có lẽ,” mẹ khác nói. Bà ta tỏ ra chẳng thêm bận tâm, nhưng những ngón tay co quắp và gõ liên hồi, và bà ta thò cái lưỡi đỏ tươi như máu ra liếm môi. “Chính xác thì con định lấy cái gì để trao đổi đây?”

“Tôi,” Coraline nói, tay bấu chặt lấy hai đầu gối dưới gầm bàn, ngăn cho chúng khỏi run lên bần bật. “Nếu thua, tôi sẽ vĩnh viễn ở lại đây với các người và để cho các người yêu thương tôi. Tôi sẽ làm đứa con gái ngoan nhất. Tôi sẽ ăn những món ăn bà nấu và sẽ chơi trò Gia đình hạnh phúc. Và tôi sẽ cho bà khâu những cái của bà lên mắt tôi.”

Mẹ khác nhìn con bé chăm chăm, đôi mắt cúc áo màu đen không còn sáng lấp lánh nữa. “Nghe có vẻ rất hay ho,” bà ta nói. “Vậy nếu con không thua thì sao?”

“Thì bà phải để tôi đi. Bà phải để cho tất cả mọi người đi – cha mẹ thật của tôi, những đứa trẻ đã chết, tất cả những người bị bà giam giữ ở đây.”

Mẹ khác lấy miếng thịt xông khói kẹp dưới vỉ nướng ra, bỏ lên đĩa. Rồi bà ta gạt món trứng tráng pho mát trong chảo vào đĩa, vừa gạt vừa khẽ lật để trứng cuộn lại thành đúng hình trứng tráng hoàn hảo.

Bà ta đặt cái đĩa đựng bữa ăn sáng trước mặt Coraline, kèm theo cốc nước cam tươi ép và một ca sô cô la sủi bọt nóng hổi.

“Được,” bà ta nói. “Ta nghĩ ta thích trò này đấy. Nhưng thi thử kiểu gì đây? Thi giải câu đố? Kiểm tra kiến thức? Hay thi kỹ năng?”

“Một cuộc thi khám phá,” Coraline đề nghị. “Cuộc thi tìm đồ vật.”

“Vậy con nghĩ con nên tìm thứ gì trong trò chơi trốn tìm này, Coraline Jones?”

Coraline lưỡng lự. Rồi nó nói, “Cha mẹ tôi. Và linh hồn những đứa trẻ bị nhốt trong tấm gương.”

Nghe thấy thế mẹ khác mỉm cười đắc thắng, và Coraline tự hỏi không biết nó lựa chọn có đúng không. Nhưng, giờ thì đã muộn để suy nghĩ lại rồi.

“Thỏa thuận thế nhé,” mẹ khác nói. “Giờ thì ăn sáng đi, con yêu. Đừng lo, chẳng có hại gì cho con đâu.”

Coraline nhìn chăm chăm đĩa thức ăn, căm ghét chính bản thân vì đã hạ vũ khí một cách quá chóng vánh, nhưng con bé đang đói đến chết đi được.

“Làm sao tôi biết chắc bà sẽ giữ lời?” Coraline hỏi.

“Ta thề,” mẹ khác nói. “Ta xin thề trên mộ mẹ ta.”

“Bà ta cũng có mộ cơ

“Ồ, có chứ,” mẹ khác nói. “Chính ta đã đặt bà ấy vào đó. Và khi phát hiện ra bà ấy đang cố bò ra ngoài, ta đã bắt bà ấy phải quay lại.”

“Thề trên cái gì khác đi. Như vậy tôi mới tin được là bà sẽ giữ lời.”

“Cánh tay phải của ta,” mẹ khác nói, giơ cao cánh tay phải. Bà ta chậm rãi vẫy vẫy những ngón tay dài ngoẵng, phô ra những cái móng tay như vuốt mèo. “Ta thề trên nó.”

Coraline nhún vai. “Được rồi,” con bé nói. “Thỏa thuận như vậy.”

Nó chén bữa sáng, cố không nuốt ngấu nuốt nghiêng. CƠn đói dữ dội hơn nó tưởng.

Trong lúc con bé ăn, mẹ khác nhìn nó không chớp mắt. Thật khó đoán định được có những gì trong đôi mắt cúc áo màu đen ấy, nhưng Coraline nghĩ mẹ khác của nó có vẻ cũng đói.

Con bé uống nước cam, nhưng không cho phép mình nếm thử món sô cô la nóng, cho dù nó biết chắc hẳn mình sẽ thích.

“Tôi nên bắt đầu tìm ở đâu đây?” Coraline hỏi.

“Tùy con thôi,” mẹ khác nói, ra vẻ chẳng thêm mảy may quan tâm.

Coraline nhìn bà ta, rồi Coraline vắt óc suy nghĩ. Sẽ không ích gì khi thám hiểm vườn và khu đất quanh nhà, con bé quyết định: những thứ đó không tồn tại; chúng không có thật. Trong thế giới của mẹ khác chẳng có sân tennis bỏ hoang lẫn cái giếng không đáy. Thứ duy nhất có thực là bản thân ngôi nhà.

Con bé tìm quanh bếp. Nó mở lò nướng, nhòm vào trong máy làm kem, thọc hẳn tay vào ngăn đựng sa lát trong tủ lạnh. Mẹ khác bám theo sát nút, quan sát Coraline với một nụ cười dịu dàng thường trực trên khóe môi.

“Dù sao thì các linh hồn to lớn đến cỡ nào mới được chứ?” Coraline hỏi.

Mẹ khác ngồi xuống bên bàn bếp, tựa lưng vào tường, lặng thinh không nói. Bà ta xia răng bằng cái móng tay dài sơn màu đỏ thắm, rồi khe khẽ gõ ngón tay *tốc tốc tốc* lên bề mặt đen bóng của đôi mắt

“Tốt thôi,” Coraline nói. “Đừng nói với tôi. Tôi cóc quan tâm. Dù bà có giúp hay không thì cũng vậy

thời. Ai mà chả biết linh hồn có kích thước bằng quả bóng chuyền bãi biển.”

Con bé hy vọng mẹ khác sẽ nói điều gì đó kiểu như “Thật vớ vẩn, nó to bằng củ hành già – hay cái va li – hay đồng hồ quả lắc,” nhưng mẹ khác chỉ mỉm cười, và tiếng móng tay gõ vào mặt *tốc tốc tốc* vang lên đều đặn như tiếng nước rỏ từng giọt một xuống bồn rửa. Rồi sau đó, Coraline nhận ra, đó chỉ là tiếng nước chảy, và con bé chỉ còn một mình trong phòng.

Coraline rùng mình ớn lạnh. Nó thích mẹ khác ở một nơi chốn nào đó hơn: nếu mẹ khác chẳng ở nơi nào cả thì bà ta cũng có thể ở bất cứ nơi đâu. Và, rốt cuộc, trước một thứ không thể nhìn thấy thì bao giờ người ta cũng dễ có cảm giác hoảng sợ hơn. Con bé thò vào trong túi, những ngón tay khép lại quanh cái hình thù giúp nó cảm thấy an dạ vững tâm của viên đá có mắt. Con bé lôi viên đá ra khỏi túi, giơ lên phía trước như thể trong tay đang nắm khẩu súng lục, rồi nó bước ra khỏi phòng, tiến vào hành lang.

Không gian vắng lặng như tờ, chỉ có tiếng nước rỏ *tốc-tốc* vào cái bồn rửa kim loại.

Con bé liếc nhìn chiếc gương cuối hành lang. Mặt gương mờ đi một thoáng, rồi con bé dường như thấy bên trong lớp kính ấy những khuôn mặt đang bông bông, xa xôi không hình không dạng, rồi những khuôn mặt đó biến mất, trong gương chẳng có gì khác ngoài hình ảnh một cô bé nhỏ nhắn trạc tuổi nó, trên tay là thứ gì đó tỏa sáng êm dịu, giống như một viên than đá màu xanh.

Coraline nhìn xuống tay mình, kinh ngạc: chỉ là viên đá cuội có mắt ở giữa, một viên đá màu nâu chẳng có gì đặc biệt. Rồi con bé lại nhìn vào gương, trong đó hòn đá vẫn lơ lơ tỏa sáng như một viên ngọc lục bảo. Một vệt lửa xanh tỏa ra từ viên đá trong gương, đập dòn trôi dạt về phía phòng ngủ của Coraline.

“Hừm,” Coraline hăng giọng.

Con bé bước vào phòng ngủ. Đám đồ chơi run rẩy phấn khích khi con bé đặt chân vào phòng, như thể chúng vô cùng sung sướng khi được gặp lại nó, và một chiếc xe tăng tí hon từ bên trong hộp đồ chơi lăn bánh ra ngoài chào đón nó, vòng xích lăn tròn đẽ lên mấy thứ đồ chơi khác. Chiếc xe tăng rơi từ trên hộp đồ chơi xuống sàn, lật nghiêng sang một bên trong lúc rơi và nằm sõng soài trên tấm thảm như con bọ cánh cứng bị chống cả bốn vó lên trời, những bánh xích rít lên ken két càu nhàu trước khi được Coraline nhặt lên và xoay cho đứng thẳng lại. Cỗ xe tăng xấu hổ chui tọt vào trốn dưới gầm giường.

Coraline đảo mắt quanh phòng.

Nó ngó vào trong tủ búp bê và tủ quần áo. Rồi con bé cầm một đầu thùng đồ chơi nhấc lên, dốc nghiêng cái thùng đổ tất tần tật đám đồ chơi bên trong rơi xuống thảm, khiến chúng càu nhàu ầm ĩ, hết đuổi thẳng ra lại vụng về xoay bên nọ lật bên kia để khỏi dính vào nhau. Một hòn bi xám lăn tròn sang đến tận phía bên kia căn phòng, đâm vào tường đánh cạch một tiếng. Chẳng có món đồ chơi nào trông giống linh hồn hết, con bé nghĩ thầm. Nó nhặt một chiếc vòng bạc lên ngắm nghía, những hình con vật nhỏ xíu treo vòng quanh chiếc vòng chạy đuổi nhau loạn xạ, cáo phóng mãi vẫn chẳng cách nào chạm tới thỏ mà gấu thì vẫn không sao với tới cáo được.

Coraline mở rộng bàn tay, nhìn xuống viên đá có mắt ở giữa hy vọng nhận được một đầu mối nào đó, nhưng chẳng tìm thấy gì. Gần như tất cả đồ chơi trong hộp giờ đang bò lổm ngổm trốn dưới gầm giường, và vài thứ còn sót lại bên trong (một anh lính bằng nhựa màu xanh lục, viên bi thủy tinh, cái yoyo màu hồng rực rỡ và những thứ tương tự) là những món đồ mà ta sẽ tìm thấy dưới đáy những chiếc hộp đồ chơi tại thế giới thật: những đồ vật bị quên lãng, bị bỏ rơi và chẳng được ai yêu quý.

Con bé dợm bước định rời sang nơi khác tìm kiếm. Rồi nó chợt nhớ lại giọng nói trong bóng tối, cái giọng thăm thì khe khẽ đó, và nhớ lại giọng nói đã bảo nó làm gì. Coraline bèn cầm viên đá có mắt giơ lên ngay trước mắt phải. Con bé nheo mắt trái lại rồi nhìn khắp căn phòng xuyên qua cái lỗ trên hòn đá.

Nhìn qua cái lỗ trên hòn đá, thứ gì trông cũng ảm đạm, không màu sắc, giống như những nét vẽ bằng bút chì. Tất cả mọi thứ đều xám xịt – không, không hẳn là tất cả mọi thứ: trên sàn nhà có thứ gì đó đang tỏa sáng lấp lánh, thứ gì đó có màu than hồng trong lò sưởi phòng trẻ, hay màu da cam tươi tắn của những bông uất kim hương đang gập gù dưới ánh mặt trời tháng Năm. Sợ rằng chỉ cần dời mắt là thứ đó sẽ biến mất,

Coraline vươn tay trái dò dẫm tìm vật đang cháy kia.

Ngón tay con bé chạm phải thứ gì đó nhẵn thín và mát lạnh. Coraline chớp lấy thứ đó, rồi hạ thấp viên đá có lỗ ra khỏi mắt và nhìn xuống. Viên bi thủy tinh màu xám ở tận đáy thùng đồ chơi giờ nằm trong lòng bàn tay hồng hào của con bé, mờ đục. Coraline lại giơ hòn đá lên mắt, nhìn hòn bi xuyên qua cái lỗ thùng trên đó. Một lần nữa, hòn bi lại cháy lên, lung linh ngọn lửa đỏ.

Một tiếng nói vang lên khe khẽ trong tâm trí con bé, “Quả thật, tiểu thư ạ, tôi vừa chợt nhận ra mình chắc chắn *từng là* một cậu bé, giờ thì tôi đã nghĩ ra rồi. Ôi chao, nhưng cô phải nhanh nhanh lên. Cô vẫn phải tìm hai người trong chúng tôi nữa, mà mũ phù thủy đó thì đã phát điên lên khi thấy cô phát hiện ra tôi rồi.”

Nếu làm việc này, Coraline nghĩ, thì mình sẽ không làm trong khi vẫn mặc quần áo của bà ta. Nó mặc lại bộ quần áo ngủ, chiếc áo choàng và đôi dép lê, rồi gấp gọn gàng cái áo len dài tay màu xám và chiếc quần bò đen đặt lên trên giường, còn đôi ủng màu da cam thì để trên sàn nhà ngay cạnh thùng đồ chơi.

Con bé nhét viên bi vào túi áo choàng rồi bước ra ngoài hành lang.

Có thứ gì đó châm vào mặt, vào tay nó, cảm giác không khác gì cát bay trên bãi biển trong ngày lộng gió. Coraline che mắt lại, dẫn về phía trước.

Cát giờ đây châm vào da thịt đau rát hơn, càng lúc càng khó bước đi, cứ như thể con bé đang ném mình vào giữa cơn gió quay cuồng gào thét. Cơn gió thật dữ dội, lại còn lạnh buốt nữa.

Coraline bước lùi lại theo đúng con đường nó vừa đi.

“Ôi chao, tiếp tục đi,” giọng nói ma thì thầm vào tai con bé, “mũ phù thủy giận dữ đấy mà.”

Con bé tiến lên phía trước men theo hành lang, lại phải đương đầu với một cơn gió mạnh tạt vào má, vào mặt nó những hạt cát vô hình nhọn như mũi kim, sắc như thủy tinh.

“Chơi đẹp đi chứ,” Coraline hét vào trong gió.

Không có tiếng đáp lại, nhưng gió dần đổi hướng vào mặt con bé thêm lần nữa rồi dịu dần và tan hẫng. Lúc đi ngang qua bếp, Coraline có thể nghe thấy, trong sự im lặng đột ngột, tiếng nước *tốc tốc* rỏ xuống từng giọt từ một chiếc vòi khóa không chặt nào đó, mà cũng có thể là tiếng những ngón tay dài ngoằng của mẹ khác sốt ruột gõ xuống mặt bàn. Coraline cố cưỡng lại mong muốn ngó vào xem thử.

Sau vài sải chân, Coraline đến được chỗ cửa ra vào, rồi nó bước ra b

Coraline xuống cầu thang, đi vòng quanh căn nhà cho đến khi tới căn hộ của bà Spink và bà Forcible khác. Lúc này đèn quanh cửa ra vào nhấp nháy hầu như chẳng theo trật tự nào hết, và cũng không xếp thành bất cứ từ nào mà Coraline có thể hiểu được. Cửa đang đóng. Sợ cửa khóa, Coraline bèn đẩy cật lực. Cánh cửa lúc đầu đứng trơ trơ, nhưng rồi bất thành lình bật mở, và Coraline giật mình ngã dúi dụi vào trong căn phòng tối đen phía bên kia cánh cửa.

Coraline khép bàn tay quanh viên đá có mắt ở giữa rồi xuyên qua bóng tối tiến về phía trước. Con bé tưởng sẽ tìm thấy một phòng chờ phủ rèm kín mít, nhưng ở đó chẳng có gì hết. Phòng tối đen. Rạp hát vắng tanh. Con bé thận trọng bước tới. Trên đầu nó có tiếng sột soạt. Coraline ngược mắt nhìn lên trên nơi bóng tối còn dày đặc hơn, và đúng lúc ấy chân nó đạp phải thứ gì đó. Con bé cúi xuống, nhặt lên một chiếc đèn pin, rồi nó bật đèn, quét ánh sáng khắp căn phòng.

Rạp hát này đã bị bỏ hoang, tiêu điều đổ nát. Ghế gãy nằm chỏng chơ trên sàn, những tấm mạng nhện cũ kỹ bụi bặm giăng mắc khắp bốn bức tường, rủ xuống dưới tấm gỗ mục nát và những bức rèm nhung đã mủn.

Lại có tiếng sột soạt. Coraline hướng ánh đèn lên trên trần nhà. Ở đó có những sinh vật mềm oặt, không lông không tóc. Con bé nghĩ có khi bọn nó đã từng có mặt có mũi, thậm chí từng có thoi là chó nữa; nhưng chẳng giống chó nào lại có cánh như loài dơi hay có thể treo chúc đầu xuống như lũ dơi lũ nhện.

Ánh sáng khiến những sinh vật đó bị giật mình hoảng hốt, và một con trong đám thả mình vào không trung lẩn tránh, đôi cánh nặng nề đập phành phạch xuyên qua đám bụi. Coraline thụp đầu xuống tránh khi

sinh vật đó sà xuống sát sạt. Sinh vật đó dựng lại nghỉ ngơi trên bức tường xa xa, rồi, chúc ngược đầu xuống, nó bắt đầu leo trở về cái tổ trên trần nhà của đám dơi-chó.

Coraline giơ viên đá lên, nhìn xuyên qua mắt đá ở giữa để quan sát khắp căn phòng, tìm thứ gì đó phát sáng, một dấu hiệu nào đó cho thấy trong căn phòng này có một linh hồn khác đang bị che giấu. Con bé vừa sục sạo vừa quét ánh đèn quanh phòng, lớp bụi dày đặc trong không trung khiến cho ánh đèn gần như keo đặc lại.

Phía trên bức tường chắn phía sau sân khấu đổ nát có một thứ gì đó. Nó có màu trắng xám, to gấp đôi Coraline và giống như một con sên bám vào tường. Coraline hit một hơi thở sâu. “Mình không sợ,” con bé tự nhủ. “Mình không sợ.” Con bé không tin những lời thầm nhủ của chính, nhưng nó vẫn bò lên trên cái sân khấu có lỗ đó, ngón tay cắm sâu vào lớp gỗ mục ruỗng trong lúc đu người lên.

Khi tiến gần hơn đến thứ bám trên bức tường, con bé nhận thấy thứ đó như kiểu một loại túi, giống như vỏ trứng nhện. Cái túi co rúm lại dưới ánh đèn. Bên trong túi là một sinh vật giống như người, nhưng lại có hai đầu và chân tay thì nhiều gấp đôi so với người bình thường.

Sinh vật trong túi có vẻ hết sức dị dạng và không hoàn chỉnh, chẳng khác nào hai hình người bằng chất dẻo bị hơi nóng rồi cuộn vào nhau, ép lại thành một.

Coraline chùn bước. Nó không muốn tiến đến cạnh sinh vật đó. Lũ dơi-chó lần lượt buông người khỏi trần nhà, và bắt đầu bay vòng quanh phòng, lướt qua ngay bên cạnh con bé nhưng không lần nào chạm vào nó.

Có lẽ *chẳng có linh hồn nào trốn trong này*, con bé nghĩ. Có lẽ *mình cứ thế mà bỏ sang chỗ khác thôi*. Con bé nhìn một lần cuối xuyên qua cái lỗ trên hòn đá: rạp hát bỏ hoang vẫn chìm trong màu xám âm đạm, nhưng lúc này lại có một ánh sáng nâu, rực rỡ tràn trề như gỗ anh đào bóng loáng, phát ra từ trong cái túi. Cho dù cái thứ đang phát sáng đó là gì đi nữa thì nó cũng đang nằm gọn trong tay của sinh vật trên tường.

Coraline từ từ bước ngang qua sân khấu ẩm ướt, cố hết sức không gây ra tiếng động, sợ rằng nếu đánh động sinh vật trong túi thì sinh vật đó sẽ mở mắt, sẽ nhìn thấy nó, và rồi...

Nhưng con bé chẳng thể nghĩ ngợi ra được chuyện gì đáng sợ hơn bị sinh vật đó nhìn thấy. Tim nó đập thình thịch trong lồng ngực. Con bé bước thêm một bước về phía trước.

Con bé chưa bao giờ sợ hãi đến thế, nhưng nó vẫn dần bước cho tới khi đến bên chiếc túi. Rồi nó thọc tay vào trong cái sinh vật màu trắng nhớp nháp dấp dính trên tường. Khi con bé chạm tay vào, thứ màu trắng đó khê kêu lách tách như tiếng nổ nhỏ, rồi dính vào da vào quần áo con bé, phủ trùm lên như một tấm mạng nhện, như que kẹo bông màu trắng. Coraline thọc tay sâu hơn, khua khoắng ngược lên trên cho tới khi chạm vào một bàn tay lạnh ngắt mà con bé có thể cảm nhận được trong đó có một hòn bi thủy tinh khác. Da của sinh vật này trơn tuột tuột chẳng khác nào được phủ một lớp thịt đông. Coraline cố giật viên bi ra.

Đầu tiên chẳng có chuyện gì xảy ra cả: viên bi bị sinh vật nọ bám rất chặt. Rồi, dần dần, từng ngón tay rời lỏng ra, và viên bi trượt vào trong tay Coraline. Con bé rút tay ra khỏi đám mạng dấp dính đó, nhẹ hết cả người vì sinh vật nọ vẫn không mở mắt. Coraline chiếu ánh sáng lên hai khuôn mặt của sinh vật ấy: con bé nhận thấy chúng giống hệt mặt hai bà Spink và Forcible, chỉ có điều trẻ trung hơn và xoắn vào với nhau, giống như hai tảng sáp ong đã bị tan chảy rồi hòa vào thành một vật thể trông vô cùng ghê rợn.

Không một dấu hiệu cảnh báo, một bàn tay của sinh vật ấy chộp lấy cánh tay Coraline. Những cái móng cào vào da thịt con bé, nhưng quá trơn nên không sao tóm bắt được, thế là Coraline giật lùi lại được. Và rồi con mắt ấy mở ra, bốn cái cúc áo màu đen lờ mờ sáng chiếu thẳng xuống Caroline, và con bé bắt đầu nghe thấy hai giọng nói không giống bất cứ giọng nói nào nó từng biết. Một giọng thì rên rỉ thầm thì, còn giọng kia thì vo vo như tiếng một con nhặng xanh mập ú giận dữ bên ô kính cửa sổ, nhưng cả hai giọng nói đều cùng thốt lên như tiếng của một người, “*Trộm! Trả lại đây! Dừng lại! Trộm!*”

Trong không trung giờ đây lúc nhúc toàn dơi-chó. Coraline bước lùi lại phía sau. Rồi, nó nhận ra, cho

dù sinh vật trên tường – cái sinh vật từng có thời là bà Spink và bà Forcible khác đó – có đáng sợ thật, nhưng nó đã bị tấm mạng dính chặt vào tường, bị bao bọc trong lớp kén của chính mình. Nó không thể đuổi theo con bé.

Lũ dơi-chó đập cánh phành phạch quanh Coraline, nhưng chẳng làm gì gây hại cho con bé. Coraline trèo xuống khỏi sân khấu, chiếu đèn pin quanh nhà hát cũ tìm đường ra.

“Trốn đi, cô gái,” một giọng con gái rên rỉ trong đầu con bé. “Trốn đi, ngay bây giờ. Cô đã có hai chúng tôi. Hãy trốn khỏi nơi này khi máu cô còn chảy.”

Coraline thả viên bi vào túi cạnh viên bi lúc nãy. Con bé nhìn thấy cánh cửa, bèn chạy tới đó rồi kéo cho tới khi cửa mở hẳn ra.

IX.

BÊN NGOÀI, thế giới đã trở thành một đám sương mù dị dạng cuốn xoáy, đằng sau chẳng có một hình thù hay bóng dáng nào, trong khi đó ngôi nhà dường như hết vận vẹo lại duỗi thẳng ra. Coraline có cảm tưởng như ngôi nhà đang cúi xuống chăm chăm nhìn nó, cứ như thể đây không phải thực sự là ngôi nhà mà chỉ là một hình dung về ngôi nhà thôi – và con bé tin chắc người có cái hình dung này không phải người tốt đẹp gì cho cam. Cánh tay con bé vẫn còn dính thứ mạng nhầy nhụa, và Coraline cố hết sức chùi cho thật sạch. Những ô cửa màu xám của ngôi nhà nghiêng nghiêng xiên nghiêng xẹo thành những góc kì lạ.

Mẹ khác đang đứng đợi con bé trên bãi cỏ, hai tay khoanh trước ngực. Hai con mắt cú áo màu đen của bà ta chẳng biểu hiện gì hết, nhưng đôi môi mím chặt lại trong cơn giận dữ lạnh lùng.

Khi nhìn thấy Coraline, bà ta liền chìa bàn tay dài ngoằng trắng bệch ra, một ngón tay cong vào. Coraline bước đến cạnh bà ta. Mẹ khác không nói gì.

“Tôi tìm được hai rồi,” Coraline nói. “Vẫn còn phải tìm một linh hồn nữa.”

Nét mặt mẹ khác không hề thay đổi. Có lẽ bà ta không nghe thấy Coraline nói gì.

“Thôi được, tôi chỉ nghĩ là biết đâu bà muốn biết,” Coraline nói.

“Cảm ơn, Coraline,” mẹ khác lạnh lùng nói, và câu nói không phát ra từ miệng bà ta. Nó đến từ đám khói mù, từ màn sương, từ căn nhà và bầu trời. Bà ta nói, “Con biết ta yêu con mà.”

Và, cho dù bản thân không muốn công nhận điều này, Coraline vẫn gật đầu. Đó là sự thật: mẹ khác yêu nó. Nhưng bà ta yêu nó theo cái cách một kẻ keo kiệt yêu tiền, một con rồng yêu kho vàng của mình. Trong đôi mắt cú áo của mẹ khác, Coraline biết rằng nó chỉ là một vật sở hữu, không hơn. Một con vật cưng mà ta phải khoan thứ, một con vật cưng mà lỗi cư xử của nó giờ không còn giúp người ta tiêu khiển nữa.

“Tôi không muốn tình yêu của bà,” Coraline nói. “Tôi không muốn bất kỳ thứ gì từ bà.”

“Thậm chí một bàn tay giúp đỡ cũng không hay sao?” mẹ khác hỏi. “Rất cuộc, con đã làm tốt đến thế cơ mà. Mẹ nghĩ có lẽ con muốn một lời gợi ý nho nhỏ, để giúp đỡ con trong phần còn lại của hành trình săn lùng kho báu.”

“Tôi đang tự mình làm rất tốt,” Coraline nói.

“Phải,” mẹ khác nói. “Nhưng biết đâu con muốn vào trong căn hộ trước nhà – căn hộ trống ấy – để ngó qua một cái, con sẽ nhìn thấy cánh cửa khóa và để rồi xem con sẽ ở đâu nào?”

“Ồ. Coraline ngẫm nghĩ một hồi. Rồi con bé nói, “Có chìa khóa chứ?”

Mẹ khác đứng đó trong đám sương mù xám xịt của cái thế giới đang trôi bồng bềnh. Mái tóc đen của bà ta dập dờn quanh đầu như thể chúng cũng có suy nghĩ và dự định của riêng mình. Đột nhiên bà ta bật lên một tiếng ho từ sâu trong cổ họng, rồi há miệng ra.

Mẹ khác đưa tay lên và nhắc khỏi lưỡi chiếc chìa khóa cửa ra vào nhỏ bằng đồng.

“Đây,” bà ta nói. “Để vào trong được thì con cần thứ này đây.”

Bà ta thả chiếc chìa khóa sang phía Coraline với vẻ thờ ơ, và không kịp nghĩ xem mình có muốn hay không, con bé đưa một tay ra chụp lấy. Chiếc chìa vẫn còn hơi ẩm ướt.

Một cơn gió lạnh buốt tạt vào cả hai, và Coraline rùng mình nhìn sang phía khác. Đến lúc quay nhìn về chỗ cũ thì nó chỉ còn lại một mình.

Ngập ngừng, con bé bước đến cửa ra vào của ngôi nhà, đứng lại trước cánh cửa dẫn vào căn hộ trống không. Cũng như mọi cánh cửa khác, cửa này được sơn màu xanh sáng.

“Mẹ ta chẳng có ý định tử tế gì với cô đâu,” giọng nói ma thì thầm vào tai con bé. “Chúng tôi không

tin mụ ta muốn giúp cô. Đây chắc là trò bịp thôi.”

Coraline nói, “Phải, cậu nói đúng, tớ cũng nghĩ vậy.” Rồi con bé tra chìa vào ổ khóa rồi xoay.

Cánh cửa lặng lẽ mở ra, và Coraline lặng lẽ bước vào trong.

Căn hộ này có tường màu trắng đục. Ván lát sàn bằng gỗ không được trải thảm bảm đầy bụi, vẫn còn in dấu vết và hoa văn của những tấm thảm cũ.

Không có món đồ nội thất nào ở đây, chỉ có vết tích những chỗ từng đặt đồ đạc. Chẳng có gì để trang trí các bức tường; trên tường chỉ có những hình chữ nhật không tiếp màu với xung quanh, chứng tỏ đây từng là nơi treo tranh ảnh. Không gian lạnh ngắt như tờ, đến nỗi Coraline tưởng như có thể nghe thấy cả tiếng bụi dạt dờ trong không khí.

Con bé nhận ra nó hơi sợ sẽ có thứ gì đó đâm bổ vào người mình, vậy là nó cất tiếng huýt sáo. C nếu huýt sáo thì nó sẽ khiến mọi thứ có muốn nhảy vào nó cũng khó hơn.

Đầu tiên nó đi khắp lượt căn bếp trống trơn. Rồi nó đi qua một phòng tắm vắng hoe, chỉ có độc một cái bồn tắm bằng gang, và bên trong tắm là một con nhện chết to bằng con mèo con. Căn phòng cuối cùng con bé xem xét có vẻ như từng được dung làm phòng ngủ; Coraline có thể hình dung ra cái khoảnh bụi hình chữ nhật trên mặt sàn đó trước kia hẳn từng đặt một cái giường. Rồi con bé nhìn thấy một thứ, và nó mỉm cười, kiên quyết. Nằm kẹt giữa mấy tấm ván sàn là một vòng tròn kim loại to tướng. Coraline quỳ gối, đưa cả hai tay nắm cái vòng lạnh toát rồi mắt môi mắt lợi giật mạnh lên.

Ì ạch, cứng đơ và nặng khủng khiếp, một tấm sàn hình vuông có bản lề nâng lên: đó là một cánh cửa lật. Cửa đã được nhắc lên, và xuyên qua khoảng trống đó, Coraline chỉ có thể nhìn thấy một màu tối đen. Con bé thò tay xuống dưới, chạm vào một công tắc điện lạnh ngắt. Con bé khẽ bật công tắc, không quá hy vọng sẽ có tác dụng, nhưng đầu đó bên dưới nó, chiếc bóng đèn bật sáng, một ánh sáng vàng mỏng mảnh tỏa ra từ chiếc lỗ dưới sàn. Con bé có thể nhìn thấy những bậc thang chạy xuống dưới, nhưng ngoài ra chẳng còn gì nữa.

Coraline thò tay vào trong túi, lôi viên đá có mắt ở giữa ra. Con bé nhìn căn hầm xuyên qua viên đá, nhưng không thấy gì. Nó lại bỏ viên đá vào túi.

Từ dưới lỗ bốc lên mùi đất ẩm, và cả thứ khác nữa, một mùi hăng hắc như mùi giấm chua.

Coraline thả người xuống cái lỗ, cảnh giác nhìn cái cửa lật. Cánh cửa nặng đến mức lỗ mà sập xuống thì con bé dám chắc nó sẽ vĩnh viễn bị giam trong bóng tối dưới đó. Con bé giơ cao tay chạm vào cửa, nhưng cánh cửa vẫn ở yên vị trí cũ. Rồi con bé quay về phía bóng tối bên dưới và bước xuống cầu thang. Trên bức tường dưới chân cầu thang có một công tắc điện khác bằng kim loại đã gỉ sét. Nó ấn cho đến khi công tắc bật xuống đánh tách, và một bóng đèn không có tán chụp, treo lủng lẳng dưới sợi dây mắc trên trần nhà thấp, bật sáng. Ánh sáng leo lét tỏa ra thậm chí không đủ cho Coraline xác định được thứ gì đã được vẽ trên những bức tường hầm bong tróc. Những bức tranh có vẻ chỉ là bản phác thảo. Có hình những con mắt, con bé có thể nhìn thấy thế, và có những thứ chắc là quả nho. Phía dưới chúng còn những thứ khác nữa. Coraline không dám chắc đây là tranh vẽ người.

Ở góc phòng có một đồng hồ bỏ đi: những hộp các tông chất đầy giấy mố meo, bên cạnh là các núi rèm rách rưới

Đôi dép lê của Coraline giẫm lạo xạo ngang qua nền nhà xi măng. Giờ đây cái mùi khó chịu đã trở nên kinh khủng hơn. Con bé vừa dợm bước quay đi thì nhìn thấy có bàn chân thò ra từ dưới đồng rèm.

Con bé hít một hơi thở sâu (trong đầu nó chỉ quay cuồng toàn mùi rượu chua và bánh mì mốc) rồi kéo tấm vải ẩm ướt ra, để lộ thứ gì đó có kích cỡ và hình dáng giống một con người.

Dưới ánh sáng lờ mờ, con bé phải mất mấy giây mới nhận ra đó là gì: thứ đó nhợt nhạt và căng phồng như một ấu trùng, chân tay gầy guộc, lẻo khà lẻo khoẻo. Mặt nó gần như chẳng có đường nét nào mà sưng phồng lên như một cục bột nở.

Sinh vật đó có hai chiếc cúc áo màu đen to tướng ở nơi lẽ ra vốn là hai con mắt.

Coraline buột miệng kêu lên, một âm thanh kinh hoàng đột ngột, và như thể nghe thấy tiếng con bé mà tỉnh giấc, sinh vật đó bắt đầu ngồi dậy. Coraline đứng chết lặng. Sinh vật đó quay đầu cho đến khi cả hai con mắt cúc áo màu đen chĩa thẳng vào con bé. Một cái miệng há ra trên khuôn mặt không có miệng, một chùm sợi dài nhợt nhạt bám vào đôi môi, và một giọng nói không còn, dù chỉ là hơi hơi, giống giọng cha nó, thì thầm, “Coraline.”

“Được rồi,” Coraline nói với sinh vật từng là cha khác của nó, “ít ra ông cũng không nhảy xổ vào tôi.”

Hai bàn tay khẳng khiu như cành cây của sinh vật đưa lên trên mặt, đẩy đẩy một mẫu đất sét nhợt nhạt trên đó, làm thành một thứ trông giống như cái mũi. Sinh vật không nói gì.

“Tôi đang tìm cha mẹ tôi,” Coraline nói. “Và linh hồn bị đánh cắp của một trong những đứa trẻ khác. Họ có ở dưới này không?”

“Dưới này chẳng có gì hết,” sinh vật nhợt nhạt đó nói, vẻ mập mờ. “Chẳng có gì ngoài bụi bặm, ẩm ướt và sự lãng quên.” Sinh vật này có màu trắng, to và căng phồng. *Thật gớm guốc*, Caroline nghĩ, *nhưng cũng thật đáng thương*. Nó giơ hòn đá có lỗ ở giữa lên trên mắt, rồi nhìn xuyên qua đó. Chẳng có gì. Sinh vật nhợt nhạt kia đã nói thật với nó.

“Thật tội nghiệp,” con bé nói. “Tôi cá là bà ta bắt ông xuống đây để trừng phạt ông vì đã nói quá nhiều với tôi.”

Sinh vật lưỡng lự, rồi gật đầu. Coraline không hiểu nổi sao có lúc nó lại tưởng tượng ra cái thứ giống như ấu trùng này giống với cha nó được chứ.

“Tôi rất tiếc,” con bé nói.

“Bà ta không hài lòng,” sinh vật từng là cha khác nói. “Không hài lòng chút nào hết. Cô đã chọc tức bà ta. Và khi tức giận, bà ta sẽ trút lên đầu tất cả những người khác. Cung cách của bà ta là thế đấy.”

Coraline vỗ vỗ cái đầu trọc lóc của sinh vật này. Da nó dính dính như bột mì ẩm. “Tội nghiệp,” con bé nói. “Ông chỉ là món đồ bà ta tạo ra rồi sau đó vứt bỏ.”

Sinh vật này gật lấy gật để; khi nó gật, con mắt cúc áo bên trái rơi ra và lóc cóc lăn trên sàn xi măng. Sinh vật này dờ dẫm ngó nghiêng xung quanh với con mắt còn lại, như thể đã lạc mất con bé. Cuối cùng nó cũng nhìn thấy Coraline, và, dường như phải ráng hết sức, sinh vật nọ lại mở miệng và nói với giọng khẩn cấp, ướm át, “Chạy đi, cô bé. Rời khỏi nơi này đi. Bà ta muốn ta làm hại cô, giữ cô ở đây mãi mãi để cô không bao giờ kết thúc được cuộc chơi và bà ta sẽ thắng. Bà ta đang dồn hết cách ép ta làm hại cô. Ta không thể chống lại bà ta.”

“Ông có thể,” Coraline nói. “Hãy dừng cảm lên.”

Con bé nhìn quanh: sinh vật từng là cha khác đang chặn giữa nó và cầu thang dẫn lên trên, thoát khỏi căn hầm. Coraline bắt đầu men theo bức tường hướng về phía cầu thang. Sinh vật nọ vặn vẹo than hình không xương cho tới khi con mắt độc nhất của nó lại chĩa thẳng vào con bé. Giờ con mắt dường như to hơn và tỉnh táo hơn. “Than ôi,” nó nói, “ta không thể.”

Và nó đột ngột lao ngang qua căn hầm tiến về phía Coraline, cái miệng không răng há toang hoác.

Coraline chỉ có khoảng thời gian đúng bằng một nhịp tim để phản ứng lại. Con bé chỉ nghĩ ra được hai thứ để làm. Hoặc nó có thể kêu thét lên rồi chạy trốn, và sẽ bị cái sinh vật như cái kén khổng lồ kia đuổi quanh căn hầm tối tăm, đuổi cho đến khi nó bắt được con bé. Hoặc con bé có thể làm một điều khác.

Vậy là con bé làm điều khác đó.

Khi sinh vật đó tiến đến chỗ Coraline, con bé liền giơ tay ra nắm lấy con mắt còn lại của nó, rồi lấy hết sức giật mạnh.

Trong một thoáng, chẳng có gì xảy ra. Rồi cái cúc áo đứt và bay khỏi tay con bé, đập đánh cạch vào bức tường trước khi rơi xuống sàn căn hầm.

Sinh vật kia đứng chết trân. Nó quay phắt cái đầu nhợt nhạt lại, há miệng toang hoác và gầm lên điên cuồng giận dữ. Rồi, đột ngột, sinh vật đó lướt tới chỗ Coraline vừa đứng

Nhưng Coraline không còn đứng ở đó nữa. Con bé đã lặng lẽ hết mức nhón gót leo lên những bậc thang dẫn nó thoát khỏi căn hầm mờ tối với những bức tường ngổn ngang tranh phác thảo. Tuy nhiên con bé không thể rời mắt khỏi sàn nhà bên dưới, nơi có một sinh vật nhợt nhạt đang lắc lư, quẩn quại, sẵn lòng nó. Rồi, như thể vừa được chỉ cách vạch đường, sinh vật đó ngừng di chuyển, cái đầu không mắt nghiêng sang một bên.

Nó đang dò tiếng mình, Coraline nghĩ. Mình phải khê khàng hơn. Con bé bước lên một bậc nữa, nhưng chân nó trượt trên bậc cầu thang, và sinh vật nọ đã nghe thấy.

Sinh vật nghiêng đầu về phía con bé. Cái đầu lắc lư một lúc, dường như đang tính mưu xét kế. Rồi, nhanh như một con rắn, sinh vật này bò về phía cầu thang và bắt đầu lao lên, tiến đến chỗ con bé. Coraline quay người cuống cuống chạy nốt nửa tá bậc thang cuối cùng, chui lên sàn phòng ngủ bụi bặm. Không dừng lại, con bé kéo cánh cửa lật nặng nề về phía mình, rồi thả ra. Nó đổ sập xuống kèm theo tiếng thình thình, như thể có một thứ gì đó rất lớn đang nện vào cửa. Cánh cửa lật trên sàn rung lên bần bật, nhưng vẫn không suy chuyển.

Coraline hít một hơi thở sâu. Nếu trong căn hộ này có bất kỳ đồ đạc nào, dù chỉ là một cái ghế thì chắc chắn con bé đã kéo nó chặn trên cánh cửa sập, nhưng chẳng có gì hết.

Con bé cố thoát khỏi căn hộ đó nhanh hết mức nhưng không hề chạy, rồi khóa cánh cửa ra vào lại phía sau. Con bé bỏ chìa khóa dưới tấm thảm chùi chân. Rồi nó bước xuống lối đi dành cho xe vào.

Con bé có phần mong rằng mẹ khác đang đứng đợi nó bước ra, nhưng khắp không gian chẳng có gì ngoài sự im lặng và vắng tanh vắng ngắt.

Coraline muốn về nhà

Con bé ghì chặt lấy người, tự nhủ mình thật dũng cảm và gần như đã tin vào điều đó, rồi đi vòng sang mặt bên của ngôi nhà trong màn sương mù xám xịt vốn không phải sương mù, và tìm đường leo lên cầu thang.

X.

CORALINE BƯỚC LÊN CẦU THANG nằm ngoài tòa nhà để lên căn hộ tầng thượng, nơi mà trong thế giới thực của nó vốn là chỗ ở của ông già khủng trên gác. Con bé đã có lần lên đây cùng mẹ thật khi bà đi quyên góp cho hội từ thiện. Hai mẹ con đứng trên ô cửa để ngó đợi ông già khủng râu rậm tìm chiếc phong bì mẹ Coraline đã bỏ lại; lúc này căn hộ bốc mùi thuốc lá sợi, mùi thức ăn lạ và cả những thứ có mùi pho mát hăng hăng kì quái mà Coraline không thể xác định được là gì. Con bé không muốn tiến vào sâu hơn thêm một bước nào.

“Mình là nhà thám hiểm,” Coraline nói to, nhưng những âm thanh phát ra từ miệng nó dường như bị bóp nghẹt và chết lặng giữa không gian mù mịt. Con bé đã xoay sở thoát ra khỏi căn hầm, không phải sao?

Đúng là nó đã xoay sở được. Nhưng nếu Coraline có thể chắc chắn được về một điều gì đó, thì điều ấy chính là căn hộ này sẽ còn tồi tệ hơn nhiều.

Con bé đã lên đến tầng trên cùng của căn nhà. Hồi trước căn hộ cao nhất này từng là phòng gác mái của ngôi nhà, nhưng thời đó đã xưa lắm rồi.

Coraline gõ lên cánh cửa sơn xanh. Cửa bật mở, và con bé bước vào trong.

Chúng ta có mắt, chúng ta có dây thần kinh

Chúng ta có đuôi, chúng ta có răng

Người sẽ nhận được tất cả những gì người xứng đáng

Khi chúng ta từ bên dưới trèo lên

Ít nhất cũng phải có đến một tá giọng nói nhỏ xíu đang thì thào hát trong căn hộ tối đen với phần mép mái thấp đến nỗi Coraline gần như chỉ giơ tay lên là chạm

Những con mắt đỏ rực rọi thẳng vào con bé. Nhưng đôi chân hồng hồng tí hon lon ton dạt hết ra xa khi con bé bước đến gần. Những bóng hình tối sẫm hơn lướt qua bóng đồ đạc.

Mùi ở đây kinh hơn nhiều so với căn hộ tầng thượng của ông già khủng trong thế giới thật. Nó có mùi thức ăn (mà theo Coraline là thức ăn không ngon, nhưng con bé biết đây chỉ là chuyện khẩu vị: nó không thích gia vị, thảo mộc hay những thứ lạ miệng). Nơi này bốc lên thứ mùi không khác gì tất thảy đồ ăn thức uống ngoại lai trên thế giới đã bị bỏ mặc cho thối rữa hết.

“Cô bé,” một giọng nói lạo xạo vang lên từ căn phòng xa xa.

“Phải,” Coraline nói. *Mình không sợ*, con bé thầm nhủ, và khi nghĩ như thế, con bé biết điều đó là sự thực. Nơi này chẳng có thứ gì làm nó sợ hãi hết. Những thứ này – thậm chí cả cái sinh vật dưới hầm – đều là ảo ảnh, là những thứ do mẹ khác tạo ra bằng sự bắt chước ghê rợn những con người đích thực, sự vật đích thực ở đầu bên kia hành lang. Bà ta không thể tạo ra bất kỳ thứ gì thực hết, Coraline kết luận. Bà ta chỉ có thể vắn vẽ, sao chép và bóp méo những thứ vốn đã tồn tại sẵn.

Và rồi Coraline bất giác nhận ra nó đang tự hỏi tại sao mẹ khác lại đặt quả cầu tuyết lên bệ lò sưởi phòng khách; vì trong thế giới của Coraline, cái bệ ấy vốn trống trơn.

Vừa tự hỏi mình điều đó, con bé đã ngay lập tức hiểu ra câu trả lời.

Rồi giọng nói vừa nãy lại vang lên, cắt ngang dòng suy nghĩ của Coraline.

“Đến đây nào, cô bé. Ta biết cháu muốn gì, cô bé ạ.” Giọng nói đó nghe lạo xạo, rin rít, khô khốc. Nó khiến Coraline nghĩ đến một loại côn trùng khổng lồ đã chết nào đó. Thật ngớ ngẩn, con bé biết vậy. Làm

sao một thứ đã chết, hơn nữa lại là một con côn trùng chết, có thể nói được?

Con bé bước qua mấy căn phòng trần vừa thấp vừa dốc, cho tới khi đến căn phòng cuối cùng. Đây là phòng ngủ, và lão già khùng trên gác khác đang ngồi ở tận đầu bên kia phòng, giữa bóng tối gần như đen đặc, người ních trong áo choàng và mũ. Khi Coraline bước vào, ông ta liền lên tiếng. “Chẳng có gì thay đổi hết, cô bé ạ,” ông ta nói, giọng nghe như tiếng lá khô xào xạc trên vỉa hè. “Mà nếu cháu làm được tất cả những gì cháu đã thề thốt thì sao nào? Rồi chuyện gì sẽ xảy ra? Chẳng có gì thay đổi hết. Cháu sẽ về nhà. Cháu sẽ buồn chán. Cháu sẽ chẳng được ai để ý. Sẽ không ai lắng nghe cháu, không lắng nghe một cách thật sự. Cháu quá thông minh và quá lặng lẽ để người ta có thể hiểu được. Thậm chí họ còn chẳng gọi đúng tên cháu nữa.”

“Ở lại đây với chúng ta đi,” giọng nói phát ra từ hình người ở đầu bên kia căn phòng. “Chúng ta sẽ lắng nghe cháu, sẽ vui chơi với cháu và cười cùng cháu. Mẹ khác sẽ xây dựng những thế giới hoàn chỉnh cho cháu thám hiểm, và đêm đêm sẽ phá bỏ nó khi cháu đã khám phá hết rồi. Ngày hôm sau sẽ luôn luôn tươi sáng hơn, thú vị hơn ngày hôm trước. Cháu còn nhớ hộp đồ chơi không? Sẽ thú vị biết bao nếu một thế giới được xây dựng y như thế và tất cả là dành cho cháu?”

“Thế liệu có những hôm trời u ám ẩm ướt mà tôi chẳng biết phải làm gì, chẳng có gì để đọc hay xem; chẳng có nơi nào để đi mà ngày thì cứ dài lê thê mãi mãi không?” Coraline hỏi.

Từ trong bóng tối, người đàn ông trả lời, “Không bao giờ.”

“Thế liệu có những bữa ăn kinh khiếp với những món ăn tự chế có tỏi, ngải giấm và đậu tằm không?” Coraline hỏi.

“Mỗi bữa ăn đều sẽ mang đến niềm vui thú,” giọng nói thì thào phát ra từ dưới mũ của lão già. “Không một thứ gì đi qua môi cháu mà không làm cháu cảm thấy tuyệt đối sung sướng.”

“Và tôi có thể đeo gang tay xanh Day-Glo và đi ủng vàng Wellington có hình con ếch chứ?” Coraline hỏi.

“Ếch, vịt, tê giác, bạch tuộc – cháu muốn gì cũng được. Mỗi sáng thế giới này sẽ được dựng mới cho cháu. Nếu ở lại đây, cháu có thể có bất cứ thứ gì cháu muốn.”

Coraline thở dài. “Thật ra ông chẳng hiểu gì hết, đúng không?” con bé nói. “Tôi không *muốn* mình muốn gì có nấy. Chẳng ai muốn thế cả. Không thật sự muốn. Nếu tôi muốn thứ gì cũng có thì còn gì thú vị chứ? Thế đấy, và điều ấy chẳng có *ý nghĩa* gì hết. Rồi sao nữa?”

“Ta không hiểu,” giọng nói thì thầm kia đáp lại.

“Tất nhiên là ông không hiểu rồi,” con bé nói, giơ hòn đá có lỗ ở giữa lên mắt. “Ông chỉ là một bản sao kém chất lượng do bà ta tạo ra bắt chước ông già khùng trên gác.”

“Giờ thậm chí còn chẳng được như thế nữa,” giọng nói không cảm xúc thì thầm đáp lại. Một luồng ánh sáng bùng lên từ dưới chiếc áo mưa của người đàn ông, ở chỗ ngang tầm ngực. Nhìn qua cái lỗ trên viên đá, ánh sáng đó nhấp nháy, trắng xanh như một vì sao. Con bé chỉ ước có cái que hay thứ gì đó để chọc vào người ông ta; nó không muốn tiến gần thêm một chút nào về phía người đàn ông lơ mơ không rõ nét cuối căn phòng.

Coraline dợm một bước về phía người đàn ông, nhưng ông ta đổ sập xuống. Những con chuột đen thui lao ra từ ống tay áo, từ dưới áo choàng và mũ, hàng chục hàng chục con, những đôi mắt đỏ rực trong bóng tối. Chúng kêu chít chít, chạy tán loạn. Chiếc áo choàng bay phấp phới rồi nặng nề rơi xuống sàn nhà. Cái mũ lăn lông lốc vào góc phòng.

Coraline với tay lật chiếc áo choàng. Áo rỗng tuếch, nhưng sờ vào có cảm giác nhờn nhờn. Bên trong chiếc áo chẳng có dấu hiệu nào của viên bi thủy tinh cuối cùng. Con bé quét mắt khắp căn phòng, nhòm qua cái lỗ giữa viên đá, và thấy sát sàn nhà, gần cửa ra vào có thứ gì đó nhấp nháy sáng rực lên như một ngôi sao. Nó bị con chuột đen to nhất đàn cặp ở hai chân trước. Bắt gặp ánh mắt Coraline, con chuột bèn lẩn đi mất dạng.

Lũ chuột từ đủ mọi góc ngách trong các phòng dò mắt nhìn khi Coraline chạy đuổi theo con chuột kia.

Thật ra, chuột có thể chạy nhanh hơn người, nhất là với những đoạn ngắn. Nhưng một con chuột đen to tướng bận giữ viên bi bằng cả hai chân trước thì đâu phải đối thủ của một cô gái đang chạy với lòng quyết tâm (ngay cả khi cô gái đó khá nhỏ bé so với độ tuổi của mình). Những con chuột đen nhỏ hơn chạy qua chạy lại như con thoi cố gắng đánh lạc hướng Coraline, nhưng con bé không mảy may để ý, mắt vẫn dán chặt vào con chuột giữ hòn bi lúc này đang phóng thẳng nhằm ra ngoài căn hộ, tiến về phía cửa ra vào.

Cả kẻ chạy lẫn người đuổi đều đã ra đến đầu cầu thang bên ngoài toà nhà.

Coraline vẫn kịp quan sát thấy ngôi nhà đang tiếp tục biến đổi, càng lúc càng không rõ hình dạng và trở nên dẹt hẳn đi ngay cả khi con bé đang lao xuống dưới cầu thang. Giờ đây nó khiến con bé nghĩ đến một bức ảnh chứ không phải ngôi nhà đích thực. Nhưng rồi Coraline chỉ biết cuống cuống lao xuống cầu thang để đuổi theo con chuột, chẳng còn tâm trí đâu mà nghĩ đến chuyện khác, chắc chắn con bé đang đuổi sát sạt rồi. Coraline chạy rất nhanh – quá nhanh là đằng khác, con bé phát hiện ra điều này khi lao xuống nhịp cầu thang, chân nó mất đà trượt đến tợp cả xương, và con bé bổ nhào xuống nền xi măng.

Đầu gối trái của Coraline trầy cả da, còn trên cánh tay vung ra để hãm cú ngã ấy giờ lòng bàn tay là một mớ da trầy xước lổn nhổn sạn cát. Con bé cảm thấy hơi đau, nhưng nó biết chẳng mấy chốc cơn đau sẽ dữ dội hơn nữa. Con bé phúi hết đám sạn cát khỏi lòng bàn tay rồi quỳ gối đứng dậy nhanh hết mức, biết rõ mình đã mất dấu con chuột và giờ thì chậm quá rồi, và Coraline bước nốt những bậc thang cuối cùng dẫn xuống tầng trệt.

Coraline đảo mắt tìm kiếm khắp xung quanh, nhưng con chuột đã lặn mất tăm, mang theo cả viên bi.

Chỗ lòng bàn tay bị trầy giờ đau nhói, còn từ đầu gối con bé, máu nhỏ từng giọt xuống cái ống quần pyjama đã rách toạch. Tình trạng lúc này cũng tệ hại chẳng kém gì hồi mùa hè khi mẹ Coraline tháo mấy cái bánh phụ khỏi xe đạp của con bé; nhưng hồi đó, với tất cả những vết trầy da rách thịt đó (đầu gối nó chỉ chút sẹo), con bé đã có cảm giác thành công. Con bé đã học được một điều, đã làm được một việc mà nó vốn không biết phải làm như thế nào. Giờ thì Coraline chẳng cảm thấy gì khác ngoài nổi mát mát lạnh lùng. Con bé đã thất hẹn với những đứa trẻ ma đó. Con bé đã thất hẹn với cha mẹ. Con bé đã thất hẹn với bản thân, thất hẹn với tất cả mọi thứ.

Coraline nhắm mắt lại, thầm ước mặt đất sẽ nuốt chửng lấy nó.

Có tiếng ho.

Con bé mở mắt ra và nhìn thấy con chuột. Nó đang nằm trên con đường lát gạch ở chân cầu thang, vế kinh ngạc hiện rõ trên khuôn mặt – mà lúc này đang nằm cách phần cơ thể còn lại khoảng vài phân. Những sợi ria mép cứng đờ, mắt trợn thô lỗ, hàm răng nhe ra, để lộ ra những chiếc răng vàng sắc nhọn. Một vòng tròn máu ướm đầm ánh lên quanh cổ nó.

Bên cạnh con chuột bị cắn đứt đầu đó chính là chú mèo đen, khuôn mặt dương dương tự đắc. Một chân chú ta yên vị trên hòn bi thuỷ tinh màu xám.

“Tôi nhớ có lần đã nói không phải lúc nào tôi cũng thích chuột,” mèo ta nói. “Tuy nhiên có vẻ như cậu đang cần cái này. Hy vọng cậu không phiền khi tôi tham gia cùng.”

“Tớ nghĩ,” Coraline nói, cố gắng lấy lại hơi thở, “tớ nghĩ cậu có lẽ... đã nói... câu gì đó đại loại như thế.”

Mèo nhắc chân ra khỏi viên bi, để nó lăn về phía Coraline. Con bé nhặt viên bi lên. Trong đầu Coraline, giọng nói cuối cùng thì thầm khẩn thiết.

“Bà ta nói dối cô đấy. Bà ta sẽ không bao giờ thả cô đi, giờ bà ta đã có cô rồi. Cơ hội bà ta thả chúng ta ra cũng chẳng nhiều hơn khả năng bà ta thay tâm đối tính đâu.” Tóc gáy Coraline dựng ngược hết cả lên, và con bé biết giọng con gái đó đã nói sự thật. Coraline bỏ hòn bi vào túi áo choàng cùng với những viên bi kia.

Giờ con bé đã có đủ cả ba viên bi.

Tất cả những gì nó cần làm là tìm thấy cha mẹ mình.

Và, Coraline bất ngờ nhận ra, chuyện này cũng chẳng mấy khó khăn. Con bé biết chính xác cha mẹ nó đang ở đâu. Nếu lúc trước con bé dừng lại để suy nghĩ thì có lẽ nó đã biết được nơi mà cha mẹ nó vẫn ở suốt từ đầu cho đến giờ. Mẹ khác không thể tạo nên được thứ gì. Bà ta chỉ có thể làm biến dạng, bóp méo và thay đổi.

Mặt lò sưởi trong phòng khách nhà con bé hoàn toàn trống trơn. Nhưng, ngay khi con bé hiểu được điều này thì con bé cũng hiểu ra một chuyện khác.

“Mẹ khác. Bà ta không định giữ lời hứa. Bà ta sẽ không để chúng ta đi,” Coraline nói.

“Tớ sẽ chẳng ngạc nhiên nếu bà ta làm thế đâu,” con mèo thừa nhận. “Tớ đã nói rồi mà, chẳng có gì bảo đảm là bà ta sẽ chơi đẹp.” Rồi mèo ta ngênh đầu. “Này... cậu nhìn thấy chứ?”

“Cái gì?”

“Nhìn phía sau kia,” con mèo nói.

Căn nhà giờ còn duỗi phẳng ra hơn cả lúc trước. Nó không còn giống một bức ảnh nữa – mà giống một bức vẽ, một bức phác thảo nguệch ngoạc bằng than chì trên giấy xám.

“Dù chuyện gì đang xảy ra đi nữa,” Coraline nói, “thì cũng cảm ơn cậu vì đã giải quyết hộ con chuột. Tớ đoán mình sắp đến nơi rồi, đúng không? Vậy nên nếu cậu đi vào trong đám sương mù hoặc đến bất cứ nơi đâu thì tớ sẽ, ừm, tớ hy vọng sẽ gặp được cậu ở nhà. Nếu bà ta để cho tớ về nhà.”

Lông con mèo dựng hết lên, đuôi chống ngược như cái chổi quét ống khói.

“Sao vậy?” Coraline hỏi.

“Chúng biến mất rồi,” con mèo nói. “Chúng không còn ở đó nữa. Những lối ra vào nơi này. Chúng xẹp lép rồi.”

“Như vậy không ổn à?”

Con mèo hạ thấp đuôi xuống, giận dữ quất bên này quất bên kia. Từ sâu trong cổ họng nó bật ra một tiếng gầm gừ khe khẽ. Con mèo đi vòng quanh cho đến khi quay lưng lại với Coraline, và rồi, từng bước một, cứng đờ như que củi, con mèo giật lùi cho đến khi hích vào chân Coraline. Con bé đưa tay xuống vỗ vỗ con mèo và có thể cảm nhận được tim con vật đang đập thành thịch. Mèo ta đang run bần bật không khác gì chiếc lá khô quay cuồng trong bão tố.

“Cậu sẽ không sao đâu,” Coraline nói. “Mọi thứ sẽ ổn thôi. Tớ sẽ đưa cậu về nhà.”

Con mèo lặng thinh không nói.

“Đi nào, anh bạn mèo,” Coraline nói. Nó lùi một bước về phía cầu thang, nhưng con mèo vẫn ở yên tại chỗ, trông rất tội nghiệp và, thật kỳ lạ, có vẻ nhỏ bé hơn trước.

“Nếu con đường duy nhất rời khỏi nơi này là vượt qua mẹ ta,” Coraline nói, “vậy thì chúng ta sẽ đi đường đó.” Con bé quay trở lại chỗ con mèo và cúi xuống bế nó lên. Con mèo không hề kháng cự. Nó chỉ run bần bật. Con bé đặt hai chân trước của con mèo lên vai mình và đưa một tay xuống phía dưới đỡ lấy hông con mèo. Con mèo khá nặng, nhưng chưa đến mức không bế nổi. Nó đưa lưỡi liếm lòng bàn tay con bé, đúng chỗ vết thương đang nhỏ máu.

Coraline leo từng bậc cầu thang một, lại tiến thẳng về phía căn hộ của mình. Con bé cảm nhận được rõ rệt những viên bi đang va vào nhau lách cách trong túi áo, cảm nhận được viên đá có mắt và con mèo đang ép mình sát vào người nó.

Coraline đến bên cửa ra vào căn hộ của nó - giờ thì chỉ còn là một bức hình cánh cửa nhỏ như thế do một đứa trẻ nguệch ngoạc thành - rồi áp bàn tay vào đẩy ra, có phần chắc mắt tay mình sẽ xé toạc cánh cửa, để lộ khoảng không gian phía sau không có gì ngoài bóng tối và những vì sao rải rả

Nhưng cánh cửa bật tung ra, và Coraline bước sang phía bên kia.

IX.

KHI ĐÃ VÀO ĐƯỢC BÊN TRONG căn hộ của nó, hay nói đúng hơn trong căn hộ không phải là của nó, Coraline lấy làm mừng vì nơi này không bị biến thành một bản vẽ trống trơn giống như phần còn lại của căn nhà. Nó có bề sâu, có những bóng tối, và một người đang đứng trong bóng tối đợi Coraline quay trở lại.

“Vậy là con đã quay về rồi,” mẹ khác nói. Giọng bà ta nghe chẳng có vẻ vui mừng gì hết. “Và lại còn mang theo một con vật phá hoại nữa.”

“Không,” Coraline nói. “Tôi mang theo một người bạn.” Con bé có thể cảm thấy chú mèo đang cứng người lại dưới tay mình, cứ như thể nó đang muốn bỏ chạy khỏi đó. Coraline muốn ôm chặt chú mèo để trấn an nó giống như nó vẫn làm với chú gấu bông, nhưng con bé biết mèo vốn ghét bị siết quá chặt, và Coraline cũng ngờ rằng vốn dĩ loài mèo đang sợ hãi thì rất có khả năng sẽ cào cắn người khác nếu bị kích động theo bất kỳ cách nào, thậm chí ngay cả khi bọn họ đều cùng hội cùng thuyền.

“Con biết mẹ yêu con mà,” mẹ khác khẳng định chắc nịch.

“Bà có cách thể hiện tình yêu thương khôi hài thật đấy,” Coraline nói. Con bé đi xuống hành lang rồi rẽ vào vòng khách, bước từng bước vững vàng, vờ như không cảm thấy đôi mắt màu đen trống rỗng của mẹ khác đang dán chặt sau lưng. Những đồ nội thất kiểu cách của bà nó vẫn còn đó, và cả bức tranh treo tường với những hình trái cây lạ mắt nữa, (những giỏ thì hoa quả trong bức tranh đó đã bị chén sạch sành sanh, trong bát chỉ còn sót lại mỗi một lõi táo thâm xị, mấy hạt đào hột mận, và cuống của một thứ trước đây từng là chùm nho). Chiếc bàn có chân hình như chân sư tử đang cào cào tấm thảm bằng những bàn chân có móng vuốt của mình, cứ như thể nó đang sốt ruột chuyện gì vậy. Cuối phòng, đứng yên trong một góc, là cánh cửa gỗ mà trước đây, ở một nơi khác, từng dẫn ra bức tường gạch trần trụi. Coraline cố không nhìn chằm chằm vào đó. Bên ngoài khung cửa sổ chẳng có gì ngoài màn sương mù.

Nó đây rồi, Coraline biết vậy. Thời điểm của sự thật. Thời điểm làm sáng tỏ mọi

Mẹ khác đã theo chân con bé vào bên trong. Giờ bà ta đang đứng ngay trung tâm căn phòng, giữa Coraline và bệ lò sưởi, đang nhìn xuống con bé bằng đôi mắt cúc áo màu đen. Buồn cười thật, Coraline nghĩ. Mẹ khác trông chẳng có nét nào giống mẹ con bé hết. Coraline tự hỏi sao nó lại có thể bị lừa phỉnh mà cho rằng giữa hai người đó có sự tương đồng chứ. Mẹ khác cao lớn - đầu bà ta gần như đụng phải trần nhà - và da bột bột không khác gì màu bụng nhện. Tóc bà ta uốn lượn xoắn xít quanh đầu, còn răng thì sắc như dao...

“Thế nào?” mẹ khác cất giọng the thé. “Chúng đâu rồi?”

Coraline ngả người vào chiếc tràng kỷ, chỉnh lại tư thế bàn tay trái để chú mèo nằm cho thoải mái, đặt tay phải vào trong túi, rồi móc ba viên bi thủy tinh ra. Cả ba đều có màu xám đục; va nhau lách cách trong lòng bàn tay của con bé. Mẹ khác vươn những ngón tay trắng bệch về phía chúng, nhưng Coraline đã thả cả ba viên bi vào trong túi. Và con bé biết điều đó là sự thật. Mẹ khác không có ý định thả nó đi hay giữ lời hứa. Chuyện này chỉ đơn thuần là trò giải trí, không hơn. “Từ từ nào,” con bé nói. Chúng ta vẫn chưa kết thúc, đúng không?”

Mẹ khác trông có vẻ như muốn đánh nhau đến nơi, nhưng bà ta vẫn mỉm cười ngọt xót. “Chưa,” bà ta nói. “Ta nghĩ lại chưa kết thúc. Rốt cuộc, con vẫn còn phải tìm cha mẹ mình nữa mà, phải không?”

“Phải,” Coraline nói. *Mình không được nhìn lên bệ lò sưởi, con bé nghĩ. Thậm chí nghĩ đến nó cũng không.*

“Thế nào?” mẹ khác nói. “Đưa chúng ra đây xem nào. Con có muốn ngó vào tầng hầm lần nữa không? Ta có giấu mấy thứ rất thú vị dưới đó, con biết đấy.”

“Không,” Coraline nói. “Tôi biết bố mẹ tôi ở đâu rồi.” Con mèo nặng trĩu trong vòng tay con bé. Vừa tiến về phía trước, Coraline vừa tháo những móng vuốt đang bám vào vai mình.

“Ở đâu?”

“Dựa trên suy luận thôi,” Coraline nói. “Tôi đã tìm tất cả ở những nơi bà có thể giấu họ. Họ không ở trong nhà.”

Mẹ khác đứng yên không nhúc nhích, chẳng để lộ bất cứ điều gì, môi mím chặt. Bà ta trông chẳng khác nào một bức tượng sáp. Ngay cả tóc bà ta cũng bất động.

“Vậy nên,” Coraline tiếp tục, hai bàn tay ép chặt quanh chú mèo đen. “Tôi biết họ phải ở đâu. Bà đã giấu họ trong hành lang nối hai nhà, đúng không? Họ ở phía sau cánh cửa đó.” Con bé hất hàm về phía cánh cửa trong góc nhà.

Mẹ khác vẫn đứng yên như tượng, nhưng trên khuôn mặt thấp thoáng một nụ cười mỉm. “Ái chà, họ ở đây hả?”

“Sao bà không mở cửa ra?” Coraline nói. “Họ sẽ ở đó, đúng vậy.”

Coraline biết đây là con đường duy nhất để nó trở về nhà. Nhưng tất cả còn phụ thuộc vào mong muốn của mẹ khác được tận hưởng sự hả hê, được tận hưởng không chỉ chiến thắng mà còn cả để khoe khoang rằng bà ta đã thắng.

Mẹ khác chậm rãi thò tay vào trong túi tạp dề lôi ra chiếc chìa khóa sắt màu đen. Con mèo đang nằm trong vòng tay Coraline khó chịu cựa quậy như muốn được xuống dưới đất. *Cứ ở yên đó chút xíu nữa thôi*, Coraline thầm nói với con mèo, bản khoăn không biết mèo ta có nghe được hay không. *Tớ sẽ đưa cả hai chúng mình về nhà. Tớ nói là tớ sẽ làm được như vậy. Tớ xin hứa.* Con bé có cảm giác con mèo được thư giãn hơn một chút trong cánh tay mình.

Mẹ khác tiến về phía cánh cửa và tra chìa khoá vào ổ.

Bà ta xoay chìa.

Coraline nghe thấy bên trong ổ khoá kêu *tách* một tiếng khá to. Lặng lẽ hết mức, từng bước một, con bé bắt đầu lùi về phía bệ lò sưởi.

Mẹ khác đập tay cầm trên cửa xuống rồi kéo cửa bung ra, để lộ một lối hành lang tối đen trông hơi giống hoác phía sau. “Đây,” mẹ khác phẩy tay về phía hành lang. Vẻ vui sướng trên khuôn mặt bà ta thật khó coi. “Con nhầm rồi! Con *không* biết cha mẹ con đang ở đâu, đúng không? Họ làm gì có ở ngoài đó.” Bà ta quay lại nhìn Coraline. “Giờ thì,” bà ta nói, “con sẽ ở lại đây mãi mãi.”

“Không đâu,” Coraline nói. “Tôi không ở lại đâu.” Và con bé vận hết sức ném chú mèo đen về phía mẹ khác. Con mèo kêu lên rồi đáp xuống trúng đầu mẹ khác, móng vuốt quơ quào, răng nhe ra hung tợn, giận dữ. Lông xù lên, mèo ta trông to gấp rưỡi so với bình thường.

Không chờ cho m chuyện diễn tiến ra sao, Coraline vọt lên bệ lò sưởi, nắm chặt bàn tay quanh quả cầu tuyết, nhét nó vào sâu trong túi áo choàng.

Gào lên một tiếng trầm đục, con mèo cắn phập răng vào má mẹ khác. Bà ta đập mạnh vào nó. Máu từ vết cửa ứa ra trên khuôn mặt trắng bệch của bà ta – không phải máu đỏ mà là một thứ dung dịch đen đặc như hắc ín. Coraline lao về phía cửa.

Nó rút chìa khoá ra khỏi ổ.

“Mặc bà ta! Đi thôi!” con bé hét lên với chú mèo. Con mèo rít lên, và với một nhát cào điên dại, nó tạt những móng vuốt sắc không khác gì dao mổ vào mặt mẹ khác, để lại trên mũi bà ta những vết rách rỉ máu đen. Rồi nó nhảy phốc về phía Coraline. “Nhanh lên!” con bé hối thúc. Con mèo chạy về phía Coraline, và cả hai cùng bước vào hành lang tối mò mò.

Không khí trong hành lang lạnh hơn, không khác gì cảm giác bước vào tầng hầm trong một ngày ẩm áp.

Chú mèo lưỡng lự một lúc; rồi, nhìn thấy mẹ khác đang tiến về phía cả hai, nó chạy vội tới chỗ Coraline, dừng lại bên chân con bé.

Coraline kéo cửa đóng lại.

Cánh cửa nặng hơn Coraline tưởng, và kéo nó đóng lại chẳng khác gì cố gắng đóng cửa trong lúc một cơn gió to không ngừng thốc vào. Và rồi con bé có cảm giác như một thứ gì đó từ phía bên kia cánh cửa đang đẩy ngược trở lại.

Đóng đi mà! Con bé thầm nghĩ. Rồi nó bật lên thành tiếng, “Thôi mà, xin mày đấy.” Và Coraline cảm thấy cánh cửa bắt đầu chuyển động, khấp dần lại, chống chọi với cơn gió ma.

Đột nhiên con bé cảm nhận được trong hành lang này, bên cạnh nó, còn có những người khác nữa. Coraline không thể quay đầu lại nhìn, nhưng dù không nhìn thì nó cũng vẫn biết họ là ai. “Giúp tôi với,” nó nói. “Tất cả mọi người.”

Những người khác trong hành lang – ba đứa trẻ, hai người lớn – có phần quá mong manh không thực để chạm được vào cánh cửa. Nhưng khi Coraline kéo cái tay cầm bằng sắt to tướng thì tất cả mọi người đều siết chặt bàn tay con bé, và đột nhiên, nó cảm thấy mình thật mạnh mẽ.

“Đừng bao giờ dừng lại, cô gái! Năm chắc vào! Năm chắc vào!” một giọng nói thầm thì trong đầu

“Lôi đi, cô gái, lôi đi!” một giọng khác thì thầm.

Rồi đến một giọng khác nghe giống như tiếng mẹ nó - người mẹ đích thực của nó, người mẹ tuyệt vời, cáu kỉnh, giận dữ, điệu kỳ đích thực của nó – chỉ nói đơn giản, “Giỏi lắm, Coraline,” và chỉ thế thôi là đủ.

Cánh cửa bắt đầu khấp lại trơn tru, dễ dàng hơn bao giờ hết.

“Không,” một giọng nói từ phía bên kia cánh cửa hét lên, và giờ thì không còn có vẻ gì, dù chỉ là một chút, giống với giọng mọi người.

Một thứ gì đó chộp vào người Coraline, vươn qua khe hở đang mỗi lúc một hẹp hơn giữa cánh cửa và khung cửa. Coraline giằng đầu ra né được cú chộp, nhưng cánh cửa lại một lần nữa mở ra.

“Chúng ta sắp về nhà rồi,” Coraline nói. “Chúng ta sắp về rồi. Giúp con với.” Con bé thụp đầu xuống tránh những ngón tay đang cố chộp lấy nó.

Năm người đi tới chỗ con bé, rồi: những bàn tay ma tiếp thêm cho con bé nguồn sức mạnh mà con bé đã cạn kiệt. Một thoáng kháng cự cuối cùng, như thể có thứ gì đó bị mắc kẹt trong cửa, rồi sau đó, cánh cửa gỗ đóng sầm lại.

Một vật gì đó rơi bộp từ trên đầu của Coraline xuống sàn. Vật đó hạ xuống mặt đất kèm theo một cú đập có phần vội vã.

“Đi thôi!” con mèo nói. “Đây không phải là chỗ hay ho mà ở lại đâu. Nhanh lên.”

Coraline xoay lưng về phía cánh cửa và bắt đầu chạy hết tốc lực, xuyên qua hành lang tối đen, bàn tay lướt dọc theo bức tường để đảm bảo rằng con bé sẽ bị đâm sầm vào thứ gì đó hay không chạy lòng vòng trong bóng tối.

Cuộc trốn chạy thực sự là một hành trình gian nan vất vả, và đối với Coraline, đoạn đường nó phải hoành thành dường như dài hơn bất kỳ khoảng cách nào mà nó có thể vượt qua. Giờ đây, bức tường dưới bàn tay Coraline trở nên vừa mềm vừa ấm, và con bé nhận ra hình như nó được phủ một lớp lông tơ mịn màng. Bức tường chuyển động, như thể đang phập phồng hít thở. Con bé vội rút tay lại.

Gió rít g trong bóng tối.

Sợ rằng mình sẽ đâm sầm vào thứ gì đó, Coraline lại đặt tay trên tường. Lần này con bé chạm phải thứ gì đó ẩm và ẩm ướt, như thể nó vừa nhét tay vào miệng ai đó, vậy là Coraline vội rút tay lại, khẽ rên lên.

Mắt Coraline đã quen với bóng tối. Con bé có thể lơ mơ nhìn thấy hình dáng của hai người lớn và ba đứa trẻ không khác gì những mảng sáng yếu ớt trước mặt. Nó cũng có thể nghe thấy tiếng bước chân của con mèo trong bóng tối phía trước.

Và còn một thứ khác nữa, một thứ gì đó đột ngột phóng vụt qua giữa hai chân Coraline, gần như hất con

bé văng lên giữa không trung. Trước khi rơi xuống, Coraline đã kịp lấy lại thăng bằng, tự mình lấy đà để tiếp tục chạy. Con bé biết rõ nếu ngã trong hành lang này thì nó có thể chẳng bao giờ gượng dậy được nữa. Cho dù cái hành lang đó có là gì đi nữa thì nó cũng lâu đời hơn mẹ khác gấp vạn lần. Nó sâu thẳm, chậm chạp, và nó biết rõ con bé đang ở đó...

Rồi ánh sáng ban ngày hiện ra, và con bé vội lao về phía đó, vừa chạy vừa thở hổn hển, dường như đứt cả hơi. “Sắp tới rồi,” con bé kêu lên với giọng khích lệ, nhưng trong ánh sáng, Coraline phát hiện ra những hồn ma đã biến mất, và nó chỉ còn lại một mình. Con bé chẳng còn thời gian đâu mà băn khoăn xem họ đã gặp phải chuyện gì. Thở hổn hà hổn hển, con bé loạng choạng chạy qua cánh cửa, rồi đóng sập cửa vào kèm theo một tiếng rầm ầm nhất và cũng mãn nguyện nhất có thể tưởng tượng được.

Coraline lấy chìa khóa cửa rồi nhét chiếc chìa trở lại túi áo.

Con mèo đen đang co rúm vào một góc tít tận đầu bên kia căn phòng, cái chòm lưỡi hồng hồng thè ra, mắt trợn trừng. Coraline bước tới cúi người xuống bên con mèo.

“Tớ xin lỗi,” con bé nói. “Tớ xin lỗi vì đã ném cậu vào người bà ta. Nhưng chỉ làm thế thì mới khiến bà ta rối trí đủ lâu để tất cả chúng ta đều thoát được ra ngoài. Bà ta sẽ không bao giờ giữ lời, đúng không?”

Con mèo ngược mắt nhìn rồi ngả đầu vào tay Coraline, cái lưỡi ram ráp liếm liếm ngón tay con bé. Nó bắt đầu kêu gừ gừ.

“Vậy chúng mình là bạn chứ

Con bé ngồi xuống một trong mấy chiếc ghế bành đến là bất tiện của bà nội, còn con mèo nhảy phóc lên lòng nó, tự tìm cho mình tư thế thoải mái. Ánh sáng chiếu xuyên qua khung cửa sổ kia là ánh sáng ban ngày, ánh sáng ban ngày đích thực vàng rực của buổi chiều muộn chứ không phải thứ ánh sáng nhờ nhờ trắng của sương mù. Bầu trời xanh thẳm thẳm, Coraline có thể nhìn thấy cây cối và, sau những bóng cây, rặng đồi xanh xanh nhòa dần thành sắc xám và đỏ thẫm nơi đường chân trời. Bầu trời chưa bao giờ toát lên cái *sắc trời* đích thức đến như vậy, và thế giới cũng chưa bao giờ có vẻ vẹn nguyên đúng nghĩa *thế giới* đến nhường ấy.

Coraline nhìn không chớp mắt những chiếc lá trên cành, những mảng sáng tối trên lớp vỏ nứt nẻ của cây sồi ngoài cửa sổ. Rồi con bé nhìn xuống lòng mình, nhìn ánh mặt trời rực rỡ đang chải chuốt từng sợi lông trên đầu chú mèo và nhuộm vàng từng sợi râu trắng của chú ta.

Từ trước đến nay, chưa có bất cứ điều gì *thú vị* đến thế này, con bé thầm nghĩ.

Rồi, chìm đắm trong mãi mê quan sát thế giới xung quanh, Coraline gần như không hề nhận ra mình đã thụt sâu vào trong chiếc ghế đến là bất tiện của bà nội và cuộn người lại như một con mèo, cũng không nhận ra mình đang chìm vào trong một giấc ngủ sâu không mộng mị.

XII.

MẸ CORALINE ÂU YẾM lắc lắc người con bé gọi nó dậy.

“Coraline?” mẹ gọi. “Con yêu, ngủ thiếp đi ở một chỗ mới hay ho làm sao chứ. Mà thực tình, phòng này chỉ dành cho những người đặc biệt thôi. Cha mẹ đã phải lục tung cả nhà lên để tìm con đấy.”

Coraline duỗi thẳng người, chớp chớp mắt. “Con xin lỗi,” nó nói. “Con ngủ quên mất.”

“Rõ là thế rồi,” mẹ nó nói. “Mà con mèo từ đâu ra thế? Khi mẹ vào nhà thì đã thấy nó chầu sẵn ở cửa rồi. Mẹ vừa mở cửa, nó đã bắn vèo ra như một viên đạn.”>“Có lẽ nó có việc phải làm đấy ạ.” Coraline nói. Rồi con bé ôm chặt mẹ đến mức hai cánh tay đều đau nhức. Mẹ cũng ôm nó thật chặt.

“Bữa tối sẵn sàng trong mười lăm phút nữa nhé,” mẹ nói. “Con nhớ rửa tay đấy. Mà *nhìn* mấy cái ống quần pyjama này xem. Con làm gì với cái đầu gối tội nghiệp của con vậy?”

“Con bị vấp ạ,” Coraline nói. Con bé vào phòng tắm rửa tay và lau sạch cái đầu gối đẫm máu. Nó bôi thuốc mỡ lên những vết trầy xước, sứt sứt.

Con bé vào phòng ngủ - phòng ngủ thật, phòng ngủ đích thực của nó. Nó thò tay vào trong túi áo ngủ lôi ra ba viên bi, hòn đá có mắt, chiếc chìa khóa màu đen và quả cầu tuyết trắng trẻo.

Coraline lắc lắc quả cầu tuyết, quan sát những bông tuyết lấp lánh quay cuồng trong nước để lấp đầy cái thế giới trống rỗng đó. Con bé đặt quả cầu xuống rồi quan sát những bông tuyết rơi lả tả, phủ lên vị trí mà cặp vợ chồng tí hon từng đứng.

Coraline nhặt một mẩu dây từ hộp đồ chơi và buộc chiếc chìa khóa đen vào đó. Rồi con bé thắt nút sợi dây và đeo cả dây lẫn chìa khóa vào cổ.

“Ở đây nhé,” Coraline nói. Con bé mặc thêm quần áo rồi giấu chìa khóa dưới lớp áo phông. Chiếc chìa lạnh toát áp vào da nó. Viên đá thì chui vào trong túi áo.

Coraline bước dọc hành lang đến phòng làm việc của cha. Ông đang ngồi quay lưng lại phía nó, nhưng chỉ cần nhìn thế thôi Coraline cũng biết ngay là nếu người đàn ông này quay người lại thì đôi mắt của ông sẽ đúng là đôi mắt xám âm thầm của cha nó, vậy là con bé rón rén bước tới gần, đặt một nụ hôn lên phía sau mái đầu đang ngày càng hói của ông.

“Coraline, chào con,” ông nói. Rồi ông ngoảnh đầu nhìn ra đằng sau và mỉm cười với con bé. “Đó là cho cái gì đấy?”

“Chẳng có gì đâu ạ,” Coraline nói. “Chỉ là đôi khi tự nhiên con thấy nhớ cha. Thế thôi ạ.”

“Ái chà, được rồi,” cha nó nói. Ông cho máy tính nghỉ, đứng dậy, rồi bỗng dưng nhắc bổng nó lên, một hành động mà ông đã không làm rồi, từ hồi ông bắt đầu chỉ cho con bé thấy nó không còn bé bỏng để mà được bế bổng nữa, và ông bế con bé vào bếp.

Bữa tối hôm đó cả nhà ăn pizza, cho dù đây là món pizza chế biến tại nhà dưới đôi tay đầu bếp của cha nó (vậy nên đế bánh chỗ thì dày, không nở và sống nhần sống nở, chỗ lại mỏng dính và cháy lên cháy xuống), và cho dù ông đã phủ lên trên những lát ớt xanh kèm thịt viên nhỏ và dưa thái lát, nhưng Coraline vẫn chén sạch sành sanh khẩu phần của mình.

Ừ thì, con bé đã ăn tất tần tật ngoại trừ mấy miếng dưa.

Và chẳng mấy chốc đã đến giờ đi ngủ.

Coraline vẫn đeo chiếc chìa khóa trên cổ, nhưng nó nhét mấy viên bi xám xuống dưới gối; và đêm ấy khi nằm trên giường, Coraline đã mơ một giấc mơ.

Nó đang đi picnic, dưới gốc sồi cổ thụ trên đồng cỏ xanh. Vầng thái dương treo trên trời cao, và trên

đầu con bé bầu trời trong veo sâu thăm thẳm, trong khi cuối chân trời, những đám mây trắng như bông lơ lửng xa xăm.

Trên bãi cỏ có một tấm vải lanh trắng trên đặt những tô thức ăn đầy đủ - con bé có thể nhìn thấy xa lát và bánh kẹp, quả hạnh và trái cây, những bình nước chanh, nước lọc và sữa sô cô la đặc. Coraline ngồi ở một góc tấm vải, ba đứa trẻ khác ngồi ở ba góc còn lại. Bọn chúng ăn mặc một cách kỳ cục hết sức.

Đứa nhỏ nhất trong đám, ngồi bên trái Coraline, mặc chiếc quần ống túm bằng nhung đỏ dài đến đầu gối và áo sơ mi trắng có diềm xếp nếp. Mặt cậu ta lem nhem, và cậu ta chất lên đĩa cả một núi khoai tây luộc kèm theo thứ gì đó trông giống như cá hồi hấp nguyên con để lạnh. “Đây đúng là chuyến picnic tuyệt vời nhất, thưa tiểu thư,” cậu ta nói với con bé.

“Đúng vậy,” Coraline đáp. “Tớ cũng nghĩ thế. Tớ đang băn khoăn không biết ai đã tổ chức chuyến đi này.”

“Sao chứ, thưa cô, tôi tưởng chính cô đã tổ chức chứ,” cô gái dáng cao ráo ngồi đối diện Coraline nói. Cô gái này mặc một chiếc váy nâu không hiểu nổi có hình thù gì nữa, kèm theo là chiếc mũ bon-nê màu nâu buộc dây dưới cằm. “Và không lời lẽ nào có thể diễn tả được sự cảm kích của chúng tôi về buổi đi chơi này cũng như về tất cả mọi thứ

Cô đang ăn bánh mì cắt lát phết mứt, khéo léo dùng con dao to cắt từng lát bánh từ một ổ bánh mì lớn vàng xuộm, rồi lấy thìa gỗ múc lên từng thìa mứt đỏ tía. Quanh miệng cô nheo nhoét mứt.

“Ái chà. Đây là món ngon nhất tôi từng ăn trong hàng bao thế kỷ đấy,” cô gái ngồi bên phải Coraline nói. Cô là một cô nhóc vô cùng xanh xao, mặc một thứ gì đó có vẻ như là tấm màn nhện, đeo một chiếc vòng bạc lấp lánh trên mái tóc vàng. Coraline dám thề rằng cô gái này có hai cái cánh – không phải cánh chim mà giống như đôi cánh bướm màu bạc phủ đầy bụi bặm – nhô ra từ sau lưng. Đĩa của cô gái chất cao những bông hoa xinh đẹp. Cô gái mỉm cười với Coraline như thể đã lâu lâu lắm rồi cô mới mỉm cười và cô gần như đã hoàn toàn, chứ không phải hơi hơi, quên mất phải làm như thế nào. Coraline nhận ra mình rất rất thích cô gái này.

Và rồi, đúng như vẫn thường diễn ra trong các giấc mơ, chuyến picnic kết thúc và cả bọn đang chơi trên bãi cỏ, vừa chạy vừa la hét và tung cho nhau một quả bóng sáng lấp lánh. Vậy là Coraline nhận ra đó là một giấc mơ, vì chẳng đứa nào mệt mỏi, thở hổn hển hay đứt cả hơi. Thậm chí con bé còn chẳng đổ mồ hôi nữa. Bọn chúng chỉ cười giòn tan và chạy đuổi nhau trong lúc chơi một trò chơi vừa như trò đuổi bắt, vừa như trò chuyền bóng, lại có phần giống như chỉ là trò nô đùa bình thường.

Ba đứa trẻ chạy quanh bãi cỏ, trong khi đó cô bé da nhợt nhạt bay ngay trên đầu chúng, đập cánh bổ nhào xuống chộp lấy quả bóng rồi lại bay vụt lên trời trước khi tung quả bóng cho đứa khác.

Rồi sau đó, không một lời nào được thốt ra, trò chơi kết thúc, và cả bốn đứa trẻ lại quay về bên tấm khăn picnic, các đĩa thức ăn đã được dọn sạch sẽ và trên đó giờ bày biện sẵn sàng bốn chiếc âu, ba đựng kem còn một thì hoa kim ngân chất cao thành ngọn.

Cả bọn đánh chén ngon lành.

“Cảm ơn các cậu đã đến tham dự bữa tiệc của tớ,” Coraline nói. “Nếu nó là của tớ thật.”

“Ngoài việc này ra, Coraline Jones ạ,” cô gái có cánh phát biểu, nhắm nháp thêm một bông kim ngân nữa. “Chúng tôi vô cùng vinh hạnh nếu có thể bày tỏ lòng biết ơn và sự đền đáp đối với cô.”

“Đúng vậy,” cậu bé mặc quần ống túm bằng nhung đỏ và có khuôn mặt nhem nhuốc nói. Cậu chìa tay ra nắm lấy bàn tay Coraline. Giờ đây, tay cậu thật ấm áp.

“Những gì cô đã làm cho chúng tôi thật tử tế quá, thưa cô,” cô gái dáng cao ráo nói. Giờ quanh miệng cô lem nhem vết kem sô cô la.

“Tớ chỉ mừng là mọi chuyện đã qua,” Coraline nói.

Phải chăng chỉ là do nó tưởng tượng, hay đúng là ba đứa trẻ trong chuyến picnic ấy đều sầm mặt lại?

Cô gái có cánh, với chiếc vòng trên mái tóc lấp lánh như một vì sao, đặt mấy ngón tay lên mu bàn tay

Coraline một hồi lâu. “Với *chúng* tôi thì nó đã qua và đã hoàn toàn kết thúc,” cô nói. “Đây là chặng dừng chân tạm thời của chúng tôi. Từ đây, cả ba chúng tôi sẽ lên đường đến với những vùng đất không có tên trên bản đồ, và sau này sẽ xảy ra những chuyện gì thì chẳng người sống nào có thể nói được...” Cô bé ngừng lời.

“Còn một chữ *nhưng* nữa, phải không?” Coraline hỏi. “Tớ có thể cảm thấy nó. Giống như một đám mây đông.”

Cậu bé ngồi bên trái Coraline găng gượng mím cười với vẻ dửng dưng, nhưng môi dưới cậu bắt đầu run lên bần bật khiến cậu phải bập hàm răng trên vào đó, không nói một lời. Cô gái đội mũ bon-nê màu nâu vụn vụn người vẻ khổ sở rồi nói, “Đúng vậy, thưa cô.”

“Nhưng tớ đã mang cả ba cậu trở về,” Coraline nói. “Tớ đã mang cha mẹ tớ trở về. Tớ đã đóng chặt cửa. Tớ đã khóa nó lại. Tớ còn phải làm gì nữa chứ?”

Cậu bé siết chặt bàn tay Coraline. Con bé nhận ra mình đang nhớ lại khi cậu còn nhỏ bé mong manh hơn cả một ký ức lạnh lẽo trong bóng tối, chính nó đã hành động như vậy để cố gắng trấn an cậu.

“Vậy, chẳng nhẽ các cậu không cho tớ được một manh mối nào?” Coraline hỏi. “Chẳng lẽ các cậu chẳng có *điều* gì để nói cho tớ biết sao?”

“Mụ phù thủy đó đã thề trên bàn tay phải lạnh lặn của mụ ta,” cô gái đáng cao nói, “nhưng mụ đã nói dối

“Cô gia sư của tôi thường nói rằng chẳng người nào phải nhận những gánh nặng vượt quá sức chịu đựng của mình,” cậu bé nói. Cậu nhún vai khi phát ngôn câu này, như thể cậu vẫn chưa tự mình kiểm chứng được đây có phải sự thật hay không.

“Tất cả chúng tôi đều mong cô sẽ gặp may mắn,” cô gái có cánh nói. “Chúc cô may mắn, sáng suốt và dửng dưng - mặc dù cô đã chứng tỏ cô có đầy đủ cả ba yếu tố này, và còn có rất nhiều là khác.”

“Bà ta ghét cô,” cậu bé nói to. “Lâu lắm rồi bà ta chưa mất bất cứ thứ gì. Hãy khôn ngoan nhé. Dừng cảm lẫn. Mưu mẹo vào.”

“Nhưng như vậy là không *công bằng*,” Coraline giận dữ kêu lên trong cơn mơ. “Như vậy đúng là không *công bằng*. Lẽ ra mọi chuyện phải kết thúc rồi chứ.”

Cậu bé có khuôn mặt nhem nhuốc đứng dậy rồi ôm chặt Coraline trong vòng tay. “Thư giãn đi. Cô vẫn còn sống. Cô là người giàu sức sống nhất.”

Và trong giấc mơ, Coraline nhận thấy mặt trời đã lặn và những vì sao đang nhấp nháy trên bầu trời đen thẫm.

Coraline đứng giữa bãi cỏ, dõi mắt nhìn theo bóng dáng ba đứa trẻ (hai đi trên mặt đất còn một thì bay trên không trung) từ từ bỏ xa nó, băng ngang qua bãi cỏ, bàng bạc dưới ánh sáng của vầng trăng khổng lồ.

Ba đứa trẻ kia bước đến một cây cầu gỗ nhỏ bắc ngang qua một dòng suối. Chúng dừng ở đó rồi quay lại vẫy vẫy tay, và Coraline cũng vẫy tay đáp lại.

Rồi thì sau đó chỉ còn bóng tối.

Coraline tỉnh dậy khi trời mới tờ mờ sáng, dám chắc mình vừa nghe thấy tiếng di chuyển, nhưng không biết đó là tiếng gì.

Con bé chờ đợi.

Có thứ gì đó đang sột soạt bên ngoài cánh cửa phòng ngủ của Coraline. Con bé bắn khoả không biết đó có phải một con chuột không. Cánh cửa rung lên lạch cạch. Coraline leo giường.

“Cút đi,” Coraline nói, giọng lạnh lạnh. “Cút đi nếu không mày sẽ hối tiếc đấy.”

Có một khoảng im lặng, rồi cái thứ cho-dù-là-thứ-gì-đi-nữa đó vội vã chạy ngược hành lang. Những bước chân của nó, nếu đó *đúng* là những bước chân thật, vang lên một cách kỳ quái và bất thường. Coraline nhận ra mình đang tự hỏi sinh vật đó có thể nào là một con chuột thừa chân...

“Mọi chuyện đã kết thúc rồi mà, đúng không?” con bé tự hỏi mình.

Rồi, nó mở cửa phòng ngủ. Ánh sáng xám xám trước bình minh soi chiếu cho bé thấy toàn cảnh hành lang, trống huơ trống hoác.

Con bé bước về phía cửa ra vào, liếc vội tấm gương ở cửa tủ quần áo gắn trên bức tường ở tận cuối hành lang đằng sau và nhận thấy từ trong đó, chỉ có duy nhất khuôn mặt nhợt nhạt của chính con bé đang chăm chăm nhìn lại nó, vẻ ngái ngủ và nghiêm nghị. Tiếng ngáy khe khẽ vang ra từ phòng cha mẹ khiến con bé thêm yên lòng vững dạ, nhưng cánh cửa phòng cha mẹ nó vẫn khép chặt. Mọi cánh cửa trên hành lang đều khép chặt. Cho dù cái sinh vật kêu sột soạt kia có là gì đi chăng nữa thì chắc chắn nó vẫn phải ở đâu đó trên hành lang này.

Coraline mở cửa ra vào, ngược mắt lên bầu trời xám. Con bé tự hỏi liệu đến bao giờ mặt trời mới mọc, liệu giấc mơ của nó có phải một điều có thực, và ngay lúc đó, tự trong trái tim Coraline biết đó là sự thực.

Một thứ gì đó mà con bé ngỡ là một phần của mảng tối dưới chiếc ghế dài đặt trong hành lang tách ra khỏi gầm ghế và quáng quàng, điên cuồng xông thẳng về phía cửa trước trên những chiếc chân dài ngoẵng trắng bệch.

Coraline há hốc miệng kinh hoàng và dạt sang một bên khi sinh vật nọ hồi hải nháo nhào vượt qua chỗ nó, lao ra ngoài nhà, chạy như một con cua với quá nhiều cái càng lon ton, lách cách gõ trên mặt sàn.

Con bé biết sinh vật đó là gì, và nó cũng biết chuyện gì sẽ xảy ra sau đó. Trong vài ngày gần đây, Coraline đã quá nhiều lần được tận mắt chứng kiến cái thứ sinh vật đó ngoan ngoãn vờn ra, chớp lấy, nắm chặt và ném những con gián vào trong miệng mẹ khác. Năm ngón màu ngà, móng sơn đỏ thẫm.

Nó là bàn tay phải của mẹ khác.

Nó muốn chiếc chìa khóa màu đen.

XIII.

CHA MẸ CORALINE CÓ VẄ chẳng mảy may nhớ về quãng thời gian sống trong quả cầu tuyết. Ít ra thì họ chẳng bao giờ đã động chút gì về chuyện đó, và Coraline cũng không một lần nhắc về nó với họ.

Đôi khi, con bé tự hỏi không biết cha mẹ nó có để ý thấy họ đã biến mất tăm mất tích khỏi thế giới thật trong hai ngày liền, và cuối cùng nó rút ra kết luận là “không”. Và lại, trên đời này có những người từng ngày từng giờ theo dõi từng bước tiến của cuộc đời mình, nhưng cũng có những người không làm như vậy, và cha mẹ Coraline thuộc nhóm thứ hai.

Đêm đầu tiên trở về nhà, Coraline đặt những viên bi xuống dưới gối trước khi lại một lần nữa tìm đến giấc ngủ trong phòng riêng của mình. Con bé đã quay về giường sau khi nhìn thấy bàn tay của mẹ khác, mặc dù lúc đó chẳng còn nhiều thời gian để ngủ tiếp nữa, và nó ngả đầu lên trên chiếc gối đó.

Khi Coraline đặt gáy xuống gối, có thứ gì đó khê khêu lạo xạo.

Con bé bèn ngồi dậy, nhắc gối ra. Những mảnh bi thủy tinh hiện ra trước mắt con bé trông không khác gì phần còn lại của những cái vỏ trứng mà người ta thường phát hiện được dưới các gốc cây mùa xuân: giống như những quả trứng chim sẻ vỡ tan, trống trơn, hay thậm chí nếu nhìn tinh hơn, thì có lẽ giống trứng chim hồng tước.

Cho dù bên trong mấy khối cầu thủy tinh đó là thứ gì thì nó cũng đã biến mất. Coraline nghĩ đến cảnh ba đứa trẻ vẫy tay chào tạm biệt nó dưới ánh trăng, vẫy vẫy tay trước khi cả ba vượt qua dòng chảy bàng bạc đó.

Coraline cẩn thận gom hết những mảnh vỏ trứng mỏng manh đó lại rồi đặt vào trong một chiếc hộp nhỏ màu xanh dương mà ngày trước con bé vẫn dùng để cất chiếc vòng bà nội đã tặng khi nó còn nhỏ. Chiếc vòng bị mất từ lâu lắm rồi, nhưng chiếc hộp thì vẫn còn.

Bà Spink và bà Forcible đã đi thăm cháu gái bà Spink về, vậy là Coraline bèn xuống căn hộ của họ uống trà. Hôm đó là thứ hai. Đến thứ tư Coraline sẽ quay lại trường học, một năm học hoàn toàn mới sắp bắt đầu. Bà Forcible đòi đọc cho bằng được các lá trà của Coraline.

“Huhm, có vẻ như tất cả mọi thứ đều đã trật tự, chỉnh tề cả rồi, cưng ạ” bà Forcible nói.

“Sao ạ?” Coraline hỏi lại.

“ Tất cả mọi chuyện đều thành công mỹ mãn” bà Forcible nói. “Ừm, hầu như tất cả mọi chuyện. Ta không biết *cái này* là gì”. Bà chỉ một nhúm lá trà đang bám vào thành chén.

Bà Spink tắc lưỡi vươn tay về phía cái chén. “Thật tình, Miriam. Đưa nó qua đây nào. Để tôi xem...”

Đôi mắt dưới chiếc kính dày cộm cộp của bà chớp chớp. “Ôi, cưng àh. Không, ta không biết dấu hiệu đó là gì. Trông nó na ná như một bàn tay”.

Coraline đưa mắt nhìn. Nhúm lá trà này trông hơi giống một bàn tay đang vươn ra với lấy thứ gì đó.

Chú chó giống Scotland Hamish đang nấp dưới gầm ghế của bà Forcible, không chịu chui ra ngoài.

“Bà nghĩ nó đã dính phải mấy trò ấu đả” bà Spink nói. “ Bên sườn nó có một vết rách sâu lắm, tội nghiệp. Lát nữa, bọn ta sẽ đưa nó đến chỗ bác sĩ thú y. Giá như ta biết thứ gì đã gây ra chuyện này”.

Chắc chắn sẽ có chuyện phải kết thúc, Coraline biết rõ như vậy.

Trong tuần cuối cùng của kì nghỉ đó, thời tiết rất đẹp, cứ như thể mùa hè đang cố gắng chỉnh trang lại thứ thời tiết tệ hại hiện thời bằng cách mang đến vài ngày huy hoàng rực rỡ trước khi chuyển mùa.

Ông già khùng trên gác gọi vọng xuống khi nhìn thấy Coraline từ nhà bà Spink và bà Forcible đi ra.

“Này! Chào! Cháu đấy! Caroline” ông hét qua hàng lan can.

“Là Coraline ạ,” con bé đáp lại “lũ chuột thể nào rồi ạ?”

“Có thứ gì đó làm bọn chúng sợ chết khiếp,” ông già vừa nói vừa vuốt vuốt bộ râu. “Ta nghĩ có khi trong nhà có chồn cũng nên. Con gì đó đại loại thế. Ta nghe thấy tiếng nó trong đêm. Ở quê ta thì bọn ta đã đánh bầy nó rồi, có lẽ là lấy một miếng thịt hay một miếng hamburger nhỏ để làm mồi và rồi khi con vật đó mò đến đánh chén thì – sập! – nó sẽ bị bắt và chẳng bao giờ làm phiền chúng ta được nữa. Lũ chuột sợ con vật đó đến nỗi thậm chí chẳng còn nhắc nổi những nhạ cụ tí hon của chúng.”

“Cháu không nghĩ là nó muốn thịt đâu ạ,” Coraline phát biểu. Con bé giơ tay lên chạm vào chiếc chìa khóa đen đeo trên cổ. Rồi nó bước vào trong nhà.

Con bé tắm rửa sạch sẽ, ngay trong lúc tắm vẫn giữ chiếc chìa khóa nằm nguyên trên cổ. Con bé không tháo nó ra một lần nào.

Khi con bé đã lên giường đi ngủ thì có thứ gì đó cào cào vào cửa sổ phòng nó. Coraline gần như đã thiếp đi rồi, nhưng nó trượt khỏi giường và kéo rèm ra. Một bàn tay trắng bệch và những ngón sơn đỏ thẫm nháy từ bệ cửa sổ lên chiếc ống thoát nước, rồi ngay sau đó khuất khỏi tầm mắt. Trên mặt kính phía bên kia cửa sổ hằn lên những rãnh sâu.

Đêm đó, Coraline ngủ không ngon giấc, hết lần này đến lần khác nó tỉnh dậy để lên kế hoạch, vạch phương án và trầm ngâm suy nghĩ, rồi lại chìm vào giấc ngủ, và không một lần nào biết chắc được đâu là thời điểm kết thúc dòng suy nghĩ và bắt đầu giấc mơ của nó, luôn luôn nó đóng một tai lên nghe ngóng tiếng cào cào vào ô kính cửa sổ hay cánh cửa ra vào phòng ngủ.

Đến sáng, Coraline nói với mẹ, “Hôm nay con sẽ đưa búp bê đi picnic. Mẹ có thể cho con mượn một tấm vải để làm khăn trải không ạ, một tấm vải cũ mà mẹ không cần dung đến nữa ấy ạ?”

“Mẹ không nghĩ là chúng ta có cái nào như vậy,” mẹ nó trả lời. Bà mở chiếc tủ bếp vốn dùng để cất khăn ăn và khăn trải bàn, khua khoắng bên trong một lúc. “Cầm đi, cái này được chứ?”

Đó là một chiếc khăn trải bàn loại dùng một lần bằng giấy in hoa đỏ được gấp lại cẩn thận, có lẽ còn sót lại từ cuộc picnic nào đó cách đây vài năm của gia đình Coraline.

“Không chê được ạ”, Coraline nói.

“Mẹ cứ tưởng con thôi chơi búp bê rồi cơ đấy,” bà Jones nói.

“Không,” Coraline thừa nhận. “chúng chỉ là biện pháp cải trang để tự vệ thôi mẹ ạ.”

“Thôi được rồi, nhớ đến bữa trưa phải quay về đấy nhé,” mẹ nó nói. “Chúc con chơi vui vẻ.”

Coraline xếp búp bê và mấy cái chén đồ chơi bằng nhựa vào đầy một hộp các tông. Con bé cũng đổ đầy một bình nước.

Rồi Coraline đi ra ngoài trời. Nó bước dọc con đường, như thể đang tiến thẳng đến các cửa hàng cửa hiệu. Còn cách siêu thị một đoạn thì con bé đi tắt qua một hàng rào dẫn vào khu đất hoang, men theo con đường cũ, rồi bò dưới một bờ giậu. Con bé phải làm hai chuyển qua bờ giậu để tránh làm đổ nước trong bình.

Đó là một chuyến đi vất vả ngoằn ngoèo dài dằng dặc, nhưng đến cuối chặng đường, Coraline cũng cảm thấy hài lòng vì đã không bị theo đuôi.

Con bé bước ra sau sân tennis cũ đổ nát. Nó băng qua sân tennis tới bên bãi cỏ, nơi những nhánh cỏ dài đang đu đưa trong gió. Con bé tìm thấy mấy tấm ván bên rìa bãi cỏ. Chúng nặng một cách đáng ngạc nhiên – gần như nặng đến mức cho dù có vận toàn lực thì một cô gái cũng khó mà nhắc lên nổi, nhưng Coraline đã xoay sở được. Con bé đâu còn lựa chọn nào khác. Coraline lôi mấy tấm ván ra chỗ cũ, lần lượt từng miếng một, toát hết cả mồ hôi và thở hồng hộc vì gắng sức, thế rồi trên nền đất lộ ra một cái hố tròn lát gạch sâu thăm thẳm. Nó bốc lên mùi ẩm ướt và mùi bóng tối. Gạch lát đã lên rêu xanh rì và trơn tuột.

Con bé trải tấm khăn ăn ra và cẩn thận đặt nó lên trên miệng giếng. Vòng quanh thành giếng, cứ cách khoảng ba mươi phân Coraline lại đặt lên một chiếc chén nhựa đồ chơi, và con bé rót nước từ trong bình

vào các chén để làm tăng thêm trọng lượng.

Con bé xếp búp bê lên bãi cỏ, mỗi chiếc chén đều có một con búp bê ngồi cạ để quanh cảnh giống một bữa tiệc trà của búp bê. Rồi con bé quay lại đường cũ, chui xuống dưới hàng rào, men theo con đường vàng bụi bặm, đi vòng phía sau các cửa hiệu, trở về nhà.

Coraline đưa tay tháo chiếc chìa khóa ra khỏi cổ. Con bé đu đưa sợi dây, làm chìa khóa lắc lại như thể đây chỉ là một món đồ chơi nó yêu thích. Rồi Coraline gõ cửa căn hộ của bà Spink và bà Forcible.

Bà Spink mở cửa.

“Chào mừng,” bà nói.

“Cháu không vào nhà đâu ạ,” Coraline nói. “Cháu chỉ muốn biết tình hình Hamish ra sao thôi.”

Bà Spink thở dài. “Bác sĩ thú y nói Hamish là một chiến binh nhỏ bé dũng cảm,” bà kể. “Thật may là vết rách dường như không bị nhiễm trùng. Chúng ta không tài nào hình dung ra được thứ gì đã gây nên nông nỗi này. Bác sĩ thú y nói ông ấy cho rằng đây là do một con thú, nhưng loài thú nào thì ông ấy chịu. Ông Bobo thì đoán là một con chồn.”

“Ông Bobo ạ?”

“Cái ông sống ở căn hộ trên cùng ấy. Ông Bobo. Ta cho là thuộc một dòng họ từng nổi tiếng với nghề xiếc. Người Rumani, Slovenia, Latvia hay nước nào đó kiểu kiểu thế. Chao ôi, ta không tài nào nhớ nổi nữa.”

Coraline chợt nhận ra từ trước tới nay, nó chưa từng nghĩ rằng ông già khùng trên gác cũng có một cái tên. Nếu biết tên ông là Bobo hẳn con bé đã nhắc đến bất cứ khi nào có dịp. Ta có được bao nhiêu cơ hội để có thể nói to một cái tên tương tự như “ông Bobo” chứ?

“Ồ,” Coraline nói với bà Spink. “Ông Bobo. Vâng. Được rồi,” con bé nói, hơi lớn giọng hơn, “bây giờ cháu sẽ đi ra sân tennis cũ phía sau để chơi với đám búp bê của cháu đây ạ.”

“Hay đấy, cháu yêu,” bà Spink nói. Rồi bà nói thêm với giọng tâm tình, “cháu nhớ để mắt đến cái giếng cũ đấy nhé. Ông Lovat, người sống ở đây trước khi gia đình cháu chuyển đến, nói rằng ông ấy nghĩ cái giếng đó có khi phải sâu tới hơn nửa dặm cơ đấy.”

Thầm hy vọng bàn tay không nghe được những lời này, Coraline chuyển chủ đề. “Cái chìa khóa này ạ?” Coraline nói to. “Ồ, nó chỉ là một chiếc chìa khóa cũ ở nhà cháu thôi. Nó là một phần trò chơi của cháu đấy ạ. Chính vì vậy nên cháu mới treo nó vào sợi dây này và mang đi khắp nơi. Vậy, cháu tạm biệt các bà ạ.”

“Một đứa trẻ đến là lạ thường,” bà Spink tự nhủ trong lúc đóng cửa ra vào.

Coraline thong thả đi qua bãi cỏ, tiến tới phía sân tennis cũ, chiếc chìa khóa treo trên sợi dây đu đưa nhún nhảy theo bước chân con bé.

Một đôi lần, con bé ngỡ như đã nhìn thấy một thứ gì đó có màu ngà lấp ló dưới bụi cây thấp. Nó bám theo bước chân Coraline, cách chừng mười mét.

Coraline thử huýt sáo, nhưng chẳng có chuyện gì xảy ra hết, vậy là con bé chuyển sang hát văng lên một bài hát cha nó đã bịa ra cho nó hồi nhỏ và lần nào nghe nó cũng khiến nó cười phá lên.

Ôi, cô nàng quyến rũ hay cáu kỉnh của tôi ơ

Tôi thấy cô đẹp nhất trần đời,

Tôi trao cho cô những bát cháo yến mạch

Tôi trao cho cô những bát

Kem.

Tôi trao cho cô vô vàn nụ hôn

Và trao cho cô rất nhiều cái ôm

Nhưng tôi chẳng bao giờ trao cho cô bánh kẹp

Có bầu rệp

Bên trong." align="justify">

Con bé đã hát những lời như thế khi đang trên đường xuyên qua khu rừng, và giọng nó không một mảy may run rẩy.

Bàn tiệc trà búp bê vẫn ở y nguyên tại chỗ con bé đã bày. Coraline nhẹ cả người vì hôm đó trời không có gió mạnh và mọi thứ vẫn ở đúng vị trí, tất cả các chén nhựa đầy nước đều đứng vững chãi trên chiếc khăn giấy trải bàn y như con bé muốn. Coraline thở phào nhẹ nhõm.

Giờ mới đến phần gian nan nhất.

“ Chào các bạn búp bê,” con bé nói rành mạch. “ Đến giờ uống trà rồi! ”

Con bé tiến sát đến chiếc khăn giấy trải bàn. Nó nói với đám búp bê, “ tớ mang đến chiếc chìa khóa may mắn để chắc chắn chúng mình có một chuyến picnic vui vẻ.”

Và rồi, cẩn thận hết sức, Coraline vươn người, nhẹ nhàng đặt chiếc chìa khóa lên tấm khăn trải. Con bé vẫn giữ chặt sợi dây. Nó nín thở, thầm cầu mong những chén nước quanh thành giếng sẽ giữ tấm khăn bám trên miệng giếng, để nó chịu được sức nặng của chiếc chìa khóa mà không đổ sụp xuống dưới đáy.

Chiếc chìa khóa nằm chính giữa tấm khăn giấy picnic. Coraline thả sợi dây ra rồi lùi lại một bước. Giờ thì tất cả đã sẵn sàng để đợi bàn tay.

Con bé quay về phía đám búp bê của mình.

“ Có ai thích một mẫu bánh anh đào không nào?” con bé hỏi. “ Jemima? Pinky? Primrose?” và Caroline vừa đưa cho mỗi con búp bê một mẫu bánh tưởng tượng đựng trên một cái đĩa tưởng tượng, vừa lú lo vui vẻ.

Qua khoeo mắt, Coraline nhìn thấy một thứ gì đó màu trắng ngà phóng vút từ gốc cây này sang gốc cây kia, mỗi lúc một tiến đến gần hơn. Con bé buộc mình không được nhìn vào thứ đó.

“ Jemima! ” Coraline kêu lên. “ Em mới hư làm sao chứ! Em làm rơi mất miếng bánh rồi! Giờ chị lại phải đi kiếm cho em một miếng mới toanh đây!” Rồi Coraline đi vòng quanh bàn tiệc cho đến khi đứng đối diện với bàn tay. Con bé giả vờ như đang dọn miếng bánh bị rơi và lấy cho Jemima một miếng khác

Và rồi, lênh khênh và kêu rín rít, thứ đó vội vã lao đến. Bàn tay, đang chạy ngật ngà ngật ngưỡng trên những đầu ngón tay, quờ quạng xuyên qua đám cỏ cao và lao lên một gốc cây. Nó đứng đó một lúc, như một con cua đang nếm nếm không khí, và rồi nó đặc thẳng nhảy bổ vào giữa tấm khăn giấy, mấy cái móng kêu lên lách cách.

Coraline cảm thấy thời gian gần như ngừng lại. Những ngón tay trắng bệch siết quanh chiếc chìa khóa màu đen...

Và rồi, trọng lượng và sức bật của bàn tay làm những chiếc chén nhựa đồ chơi bay lên, còn cả tấm khăn giấy, chiếc chìa khóa lẫn bàn tay của mẹ khác đều bổ nhào xuống lòng giếng tối đen.

Nín thở, Coraline đếm một cách chậm rãi. Đếm được đến bốn mươi thì con bé nghe thấy một tiếng tòm nghèn nghệt vang lên từ sâu thẳm bên dưới.

Có người từng nói với Coraline, nếu ngược nhìn bầu trời từ dưới đáy một hầm mỏ thì cho dù ngay trong ánh sáng ban ngày rạng rỡ nhất người ta vẫn chỉ nhìn thấy bầu trời đêm lấp lánh sao. Coraline tự hỏi không biết bàn tay có thể nhìn thấy những vì sao từ chỗ nó đang ở bây giờ không.

Con bé vẫn trả lại những tấm ván nặng trình trịch lên giếng, cố gắng hết sức sao cho chúng che thật kín miệng giếng. Con bé không muốn bất kì thứ gì bị rơi vào trong đó. Con bé không muốn bất cứ thứ gì leo được ra khỏi đó.

Rồi con bé đặt hết búp bê và chén tách vào lại trong chiếc hộp các tông đã được dùng để đưa chúng ra đây. Coraline đang sắp xếp thì chợt một thứ đập vào mắt nó, và con bé vươn thẳng người dậy, vừa kịp lúc nhìn thấy con mèo đen oai vệ tiến về phía mình, cái đuôi giương cao và chót đuôi uốn lại giống như hình dấu hỏi. Suốt mấy ngày lại đây, kể từ sau khi cả hai cùng nhau quay về từ chỗ mẹ khác, đây là lần đầu tiên

Coraline nhìn thấy con mèo.

Con mèo vượt qua Coraline rồi nhảy lên trên mấy tấm ván che giếng. Sau đó, thật chậm rãi, nó nháy mắt với con bé.

Con mèo nhảy xuống bãi cỏ cao ngay trước mặt con bé, rồi lộn người chống cả bốn vó lên trời, đu đưa thân mình với vẻ ngất ngây.

Coraline gãi gãi, cù vào đám lông mượt mà trên bụng con mèo, làm chú ta gừ gừ ra chiều hài lòng. Khi đã chơi chán, mèo ta lại lộn người lại rồi quay trở về sân quần vợt, trông nó giống như một mảng đêm khuya nhỏ xíu dưới ánh mặt trời ban trưa.

Coraline quay về nhà.

Ông Bobo đang đứng đợi con bé trên lối xe vào. Ông vỗ vỗ vai nó.

“Đàn chuột đã cho ta biết mọi việc đều ổn,” ông nói. “Chúng nói cháu là cứu tinh của chúng đấy, Caroline.”

“Là Coraline ạ, thưa ông Bobo,” Coraline nói. “Không phải Caroline. *Coraline* ạ.”

“Coraline,” ông Bobo nói, nhắc lại cái tên đó với chính mình bằng giọng ngạc nhiên và tôn trọng. “Rất tốt, Coraline. Bọn chuột bảo ta phải nhắc lại với cháu rằng ngay khi chúng sẵn sàng trình diễn trước công chúng thì mời cháu đến với tư cách khán giả đầu tiên. Chúng sẽ chơi *tum um* và *tu u*, còn nhảy và làm cả nghìn trò nữa.. Chúng nói *như thế* đấy.”

“Cháu sẽ thích lắm ạ,” Coraline nói. “Khi nào chúng đã sẵn sàng.”

Con bé gõ cửa nhà bà Spink và bà Forcible. Bà Spink mở cửa cho nó, và Coraline bước vào phòng khách. Con bé đặt hộp búp bê xuống sàn nhà. Rồi nó thò tay vào trong túi áo rút viên đá có mắt ra.

“Của các bà đây ạ,” con bé nói “Cháu không còn cần nó nữa. Cháu cảm ơn các bà rất nhiều. Cháu nghĩ có lẽ nó đã cứu sống cháu, và cứu cả cái chết của vài người khác nữa ạ.”

Coraline ôm cả hai bà thật chặt, mặc dù cánh tay nó dường như chẳng thể nào vòng được quanh bà Spink, còn người bà Forcible thì nặng nề mùi của đám tỏi sống bà đang cắt. Rồi Coraline nhắc hộp búp bê lên và bước ra ngoài.

“Đứa trẻ mới lạ thường làm sao chứ,” bà Spink nhận xét. Kể từ khi bà rút lui khỏi ánh đèn sân khấu, chưa có ai ôm bà như thế.

Đêm đó, sau khi đã tắm rửa sạch sẽ, đánh răng cẩn thận, Coraline nằm trên giường, mắt mở to chăm chăm nhìn lên trần nhà.

Tiết trời ẩm áp vừa đủ độ, cộng thêm với việc bàn tay đã biến mất dạng, thế là Coraline mở toang cửa sổ phòng ngủ. Con bé khăng khăng đòi cha cho phép nó không cần phải đóng kín rèm.

Quần áo đi học mới của con bé đã được đặt cẩn thận trên ghế để Coraline mặc khi nào thức dậy.

Thông thường, vào buổi tối trước ngày đầu tiên của học kì, Coraline hay có cảm giác sợ hãi, lo lắng. Nhưng con bé nhận ra, chẳng chuyện gì liên quan đến trường lớp còn có thể khiến nó sợ hãi được nữa.

Con bé tưởng như mình có thể nghe thấy tiếng nhạc ngọt ngào vang lên giữa đêm tối: thứ âm nhạc chỉ có thể được chơi bằng những chiếc kèn trombone, trumpet và kèn fagốt nhỏ tí xíu, bằng những cây sáo kim và kèn tuba nhỏ nhắn, mảnh dẻ đến mức chỉ những ngón chân hồng hào tí xíu của đàn chuột bạch mới có thể nhấn lên những phím đàn đó.

Coraline tưởng như mình lại quay về trong giấc mơ với hai cô bé và một cậu nhóc dưới gốc sồi trên đồng cỏ, và nó mỉm cười.

Khi những ngôi sao đầu tiên lấp lánh trên trời, cuối cùng Coraline cũng cho phép mình trôi vào giấc ngủ, trong lúc tiếng nhạc nhẹ nhàng của gánh xiếc chuột trên tầng thượng tràn ngập khắp không gian ban đêm ẩm áp, thông báo với cả thế gian đã sắp hết mùa hè.

HẾT